

Nguyễn Viết Hà

nhà văn thì
chơi với ác
tập văn

Nhà xuất bản Hội Nhà văn

NHÀ VĂN THÌ CHƠI VỚI AI

Nguyễn
Việt
Hien

nhà văn thì
chơi với a

tập văn Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

Ẩn sĩ và ẩn nhân

Trong một cuốn khảo luận khá công phu dưới một cái tên điềm đậm là "Trung Quốc cổ đại đích ẩn sĩ" tác giả, người Tầu Hàn Triệu Kỳ có nhời định nghĩa. "*Ẩn sĩ còn gọi là u nhân, dật nhân, cao sĩ vân vân. Những người vốn có đạo đức tài năng, có thể làm quan, nhưng vì lý do khách quan hay chủ quan nào đó không bước vào hoạn lộ. Hoặc đang làm quan rất thuận lợi nhưng cũng vì lý do khách quan hay chủ quan nào đó mà rời bỏ quan trường tìm nơi để ẩn*". (Ẩn sĩ Trung Hoa - bản dịch Cao Tự Thanh - NXB Trẻ, trang 11). Định nghĩa này xét rộng nhiều mặt thì còn khiến cường bởi cái nhìn vẫn vằng vất mùi danh lợi, nhưng đại thể cũng tầm tàm đúng. Đối với nhiều người tử tế đang học và hành thì ẩn sĩ đã đạt đạo là biểu trưng tinh hoa của trí thức của hành xử. Và dù ở thời nào hoặc thịnh hoặc suy, tất cả ẩn sĩ đều có chung một hăng số, không chịu làm người bình thường.

Ẩn sĩ có nhiều loại, theo phân định của các học giả Tầu thì khá rắc rối. Ví như có loại khí tiết đại diện là Bá Di, Thúc Tề. Loại đạo đức như Chu

Xung, Thích Đồng Văn. Loại hoà thượng đạo sĩ như Từ Bách Trân, Trần Đoàn. Loại tài sĩ (bao gồm đàm thi nhân, từ nhân, thi pháp gia, hoạ gia) như Trương Trí Hoà giỏi vẽ tranh sơn thuỷ hay Lâm Bô sở trường viết chữ hành thư. Ngoài ra còn có loại tạm thời ở ẩn như Khương Thái Công, Gia Cát Lượng. Loại văn nhân phóng túng ngông ngạo nghiện ngập rượu chè như Nguyễn Tịch, Lưu Linh trong Trúc Lâm thất hiền. Tự trung tất cả các loại trên đều được phân ngôi định phận hoặc theo tài hoặc theo đức, những khái niệm chữ nghĩa siêu hình vớ vẩn. Người Việt Nam tuy học Tàu nhưng rõ ràng hơn, đơn giản chia ẩn sĩ làm ba loại. "Đại ẩn tại triều, trung ẩn tại thị, và tiểu ẩn tại lâm". Một thạc sĩ không bảo vệ nổi luận án tiến sĩ ở viện Hán Nôm có dịch rằng. *Bậc ẩn lớn thì ở trong cơ quan trung ương (tại triều thì đương nhiên phải làm quan, hoặc hiếm hoi thì phải làm vua. Tế tướng Quân Di Ngô thời Xuân Thu được coi là ẩn quan. Minh quân thiên sư Trần Thái Tông, ông vua vĩ đại của Đại Việt thế kỷ mười ba được coi là ẩn vương). Bậc ẩn vừa thì ở chợ (thì thoảng có bán thịt như Chu Hợi, môn khách xuất sắc nhất của Tín Lăng quân. Hoặc giả thì ngồi dò chơi sông như ông già bên Ngự Phan Bội Châu). Cuối cùng bất đắc dĩ thì phải ở rừng để thành ẩn nhỏ. Chu Văn An là một minh hoạ. Đại hiền nhân này đã chọn cho mình khiêm danh là Tiểu ẩn. Thực ra dưới cái nhìn róc ráo của đạo, thì đại trung tiểu chỉ là sự bịa đặt của bọn phù phiếm. Tầm thường nhân rất thích phong*

chức cho các thánh. Bọn họ hay bắn khoăn mắt ngu đặt vị này là lớn, vị này là nhỏ, vị này là bé. Họ không biết rằng đã tới cảnh giới không danh không lợi thì làm gì có to nhỏ. Ấn sĩ đơn giản chỉ là ngón tay trắng của Đức Thích Ca Mâu Ni, hữu hình hoá những khái niệm của vô ngôn mà nhan nhản những tục nhân hữu ngôn có chút tâm đạo mò mẫm muốn theo.

Ấn sĩ thì thời nào cũng có, nhưng tới thời nay, những kiểu ấn sĩ đã kể hình như không còn. Buổi xa xăm, bậc tiểu ấn hành đạo thường ngồi ở thâm sơn cùng cốc trong lều gianh hay hang đá cốt để cách biệt với những dụ dỗ của ngoại cảnh, tới thời kinh tế mở, hầu hết mọi thứ đều phanh phui, bậc tiểu ấn loay hoay mất chỗ. Gần đây, rừng U Minh Thượng bị cháy, bao nhiêu là Ba Ba bị nướng Kỳ Đà bị thui dân nhậu mất dạy thì vui người tỉnh táo tử tế thì buồn mà tuyệt có thấy ấn sĩ nào đâu. Bậc trung ấn chắc cũng khó còn vì quá nhiều chợ đã chuyển thành siêu thị (super market). Gió ngoài phố tuy lạnh nhưng lành, hơi mát từ máy điều hoà dễ làm các ấn sĩ thật đau đầu phát cảm. Bậc đại ấn đa phần chỉ còn nghe đồn, đương nhiên phải có cơ duyên thâm hậu lắm may ra mới được gặp. Bởi đại ấn bắt buộc ở triều, mà làm quan thì phải hoặc trả lời phỏng vấn trên ti vi hoặc giải trình công việc trước quốc hội, theo tiêu chí nông nổi thông thường khi đã hiện diện nhiều ở đám đông thì rất khó gọi là ấn sĩ. Ấn sĩ đã thất truyền, bây giờ, không biết may hay rủi, chỉ còn ấn nhân. Hao hao

như định nghĩa ẩn sĩ, ẩn nhân là những người hình như có đạo đức, hình như có tài năng và đương nhiên có chức danh. Sau khi làm quan hoặc làm ăn rất thuận lợi, cảm thấy đủ họ ẩn bớt trách nhiệm lui về ở ẩn. Ẩn nhân ở lẫn lộn trong giới thương gia trong chốn quan trường và số lượng rất khó đoán. Nhận ra họ chỗ đông đảo người cũng không dễ lắm. Đa phần ẩn nhân thời nay đều mặt tròn, bụng tròn trong *ca táp* cầm theo có vài dấu tròn. Khi cao hứng họ hay đỡ đầu cho thể thao (thường là bóng đá) hoặc cho văn nghệ (thường là một tập thơ). Lúc ngồi xe hơi hành đạo họ đối thoại với im lặng bằng cách đếm tiền. Nếu đạo hạnh có cao hơn thì đôi khi bớt xen của công để làm từ thiện. Lúc ra khỏi xe các ẩn nhân hay nói tâm huyết, những là *lá lành đùm lá rách* những là *phải hy sinh thân mình*. Đại loại là lung tung tí mọt có lộn xộn nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nói nôm na theo học giả Hàn Triệu Kỳ thì họ tuy "chiếm hố xí nhưng không đại tiện" (sách đã dẫn trang 54).

Ẩn sĩ đáng kể là hay, ẩn nhân chưa hẳn đã là dở. Có họ, lịch sử thường đỡ nhạt./.

bình luận gia

Bóng đá là một trò chơi, và giống như nhiều trò chơi tinh hoa khác mà con người trong lúc thăng hoa hạnh phúc đã nghĩ ra, nó vừa nhân văn vừa không quá phức tạp. Nếu phải miễn cưỡng so sánh với hội họa chẳng hạn, kiến trúc chẳng hạn, văn học chẳng hạn thì mọi thao tác nghệ ở bóng đá luôn có vẻ là đơn giản. Trên góc độ thuần túy lý thuyết, những cái đã là loằng ngoằng rắc rối thì nên cần có thật nhan nhản nhiều các cách giải minh giải thích giải trình. Thế nhưng trong lúc bên văn học kiến trúc hội họa chẳng hạn, càng ngày càng thừa vãng những luận giả, bình giả, giải thích giả thì ở bóng đá cứ qua mỗi kỳ World Cup, những bình luận gia lại đông một cách kha khá đáng ngờ.

Có người đã miễn cưỡng ngu ngơ phân loại các nhà bình luận *phút bốn*, đại khái ang áng chia ra làm đôi. Nói "ang áng" là bởi vì giữa hai nhánh này có mông lung trộn lẫn vào một nhánh "thông giao", vừa có thể viết tay vừa có thể nói miệng. Theo cuốn *Xạ điêu anh hùng truyện*, thì đây chính là loại cao

thủ đã luyện được môn *Song thủ hổ bác* (để dịch cho thuần Việt đại để nôm na có nghĩa, *tay làm hàm nhai*). Nó cũng là tên tuyệt chiêu của Châu Bá Thông Lão ngoan đồng một nhân vật rất ngộ nghĩnh của *Cấm Dừng xénh xáng*). Trong giới Túc Cầu Lâm, những cao thủ luyện được công phu *Song thủ hổ bác* không có nhiều. Độc giả kiêm khán giả cố lò dò ngón tay cũng chỉ đếm được một vài. Ví như "Nhạc sĩ kiêm lão hiệp" Nguyễn Lưu chẳng hạn, hoặc như "Trung niên kiêm đẹp trai đại hiệp" Yên Ba chẳng hạn. Trong đám thiếu hiệp hậu sinh thì Trương Anh Ngọc là khá đáng kể. Trương công tử có tốc độ nói lẫn lộn tốc độ viết xem ngang tốc độ khinh công của Lưu Hương đạo soái (tên một vị quân tử ăn trộm, nhân vật được nhiều nữ độc giả mê đắm của Cổ Long đại hiệp).

Khoảng dăm năm lại đây những bình luận gia bằng chữ có chiều hướng tăng mạnh. Không kể những lão luyện cao thủ tầm cỡ hoặc đã mất hoặc vẫn còn đại loại như Chánh Trinh, Tường Vi, Nguyễn Nguyên thì đã xuất hiện vài khuôn mặt lạ. "Thi sĩ kiêm lão hiệp" Thanh Thảo là ví dụ. Thơ của nhà thơ Thanh Thảo thâm hậu đa thanh đa chiều, đại khái theo ngôn ngữ sân cỏ thì đây là mẫu mực của chiến thuật tấn công tổng lực. Thế nhưng khi sang *Hoa Sơn luận kiếm* để bàn về bóng đá thì chữ của ông lại đầy chất *catenacio*, bài nào bài nấy chèn chu vuông vắn chần chặn như cục gạch. Thi đàn hụt mất một thi sĩ và sân cỏ thêm một cây bút bình bình. Nhưng dù những bình luận gia bằng chữ có

nhiều như bướm ở Hồ Điệp cốc cũng không thể lại số lượng các bình luận gia bằng mồm. Ngoài các nhan nhân cao thủ chính phái có xuất xứ từ những danh môn ti vi kiểu như VTV3, VTC1 hoặc HTV mà đại diện chẳng hạn như Quang Huy, Quang Tùng, Đức Hùng, Ngô Thanh thì khắp mặt giang hồ có vô số những cao thủ nửa tà nửa chính. Họ có thể là dân cá độ hoặc không bao giờ cá độ. Họ là sinh viên là công nhân là nông dân là trí thức. Họ là già là trẻ là trùng trùng điệp điệp nam phụ lão ấu. Ngôn ngữ luận bàn của họ ở quán bia vỉa hè ở quán cà phê máy lạnh vừa "bụi" vừa hàn lâm, tuyệt vời sôi động tuyệt vời hóm hỉnh. Bình về thao tác nhận cúp vô địch của Klinsmann khi anh này còn là cầu thủ, họ bảo "Tiên sư cậu, lần đầu tiên có người đung mạnh vào cậu mà cậu không ngã". Có lẽ chính vì có họ mà bóng đá đã có World Cup./.

bốn sáu tám

Có một đêm ma quỷ nhộn nhạo ở Đồ Sơn của một ngày đầu Đông, rất loăng nằng. Bọn thị thành sành điệu không đi nghỉ biển vào hè nữa, ra đây chơi chua, nằm chờ gió mùa Đông Bắc. Cái ngấm ngấm rét hình như làm sóng biển có trong hơn và các khách sạn có karaoké hình như ấm cúng hơn. Tôi ngồi uống rượu chay với vài ba người viết văn xuôi. Đêm dở mùa vẫn đang lưỡng lự trôi và chợt nhiên một người lè nhè đọc.

Nắng thì nắng tái nắng té

Rét thì rét đến đê mê lòng người

Ở một vài bữa rượu sến, thỉnh thoảng những người viết văn xuôi có đọc thơ. Không hiểu sao họ thường nhớ được câu thơ hay. Cũng có thể tại đồ mỗi ít, tại rượu ngon hoặc bởi một nỗi buồn băng quơ nẫu ruột. Nói chung là một cái gì đấy bất thường và những bữa rượu có thơ là không bao giờ nhiều. So với những "điên điên" của người làm thơ, đa phần đám văn xuôi thường tỉnh táo hơn. Thi nhân uống cũng lắm, say cũng nhanh và lúc tỉnh táo đến quá nửa số người

trong bọn họ sẽ đi làm quan. Nguyên khí thi ca vì thế bị thất thoát.

Cầm lòng bán cái vàng đi

Đề mua những cái nhiều khi không vàng

Anh bạn ngồi cạnh tôi lơ ngơ ngừng uống, lăm nhăm vẽ như muốn học thuộc. Anh thở dài khẳng định, kể từ *Kiểu* đến nay, lục bát viết về ca ve bao giờ cũng xót xa. Người vừa đọc thơ phì cười, đây là câu thơ viết về mẹ. Tôi gật gù, hoá ra chính tôi cũng nhăm. Tôi tưởng cặp câu này viết cho những người khát khao danh, cố vất vả để có quyền chức. Thi ca đích thực thường lung tung, nó hàm hồ vô chiều, lằng đằng tới gần gần cảnh giới vô ngôn. Về điểm này văn xuôi rất khó sánh. Và cái hay nhất của thi ca lung tung là băng quơ.

Cây thì vẫn đứng thế thôi

Hàng thì hàng đứng hàng ngồi chen nhau

Anh bạn lớn tuổi nhất bàn, viết truyện ngắn mãi vẫn chưa được giải, lắc đầu. Lục bát tả cảnh ngu ngơ được đến thế, chắc thằng này không phải là thằng người. Anh đọc thơ nuốt vội cái mẻ gà, ghen ngào nhè ra, nhăn nhó bảo "Tôi biết thằng ấy, nó tởm lắm". Tôi băng khuâng tự uống cạn chén rượu, vì tôi cũng biết người làm những câu sáu tám này. Thịnh thoảng gặp thôi, anh hùng hổ giới thiệu anh là Đồng Đức Bốn.

Người đọc biết anh qua những tập thơ in ở khổ rất chường. Tập nào cũng có chân dung ảnh mẫu loè loẹt, kiểu của người đứt học. Lúc này, Đồng Đức Bốn đang nổi tiếng. Báo chí kể nhiều chuyện

linh tinh về đời tư của anh, giọng điệu bài nào bài này dăm dăng, học theo cái phong khí cợt nhả lẫn lộn vàng thau đang thời thượng. Cứ đến cuối bài, phần lớn, đều tỏ vẻ sâu sắc dung tục kết. Lại, một thi cách như vậy lại nằm ở một nhân cách vớ vẩn như vậy. Độc giả bình thường chậm chậm đọc lục bát của *Trở về với mẹ ta thôi*. Hầu như ai cũng mong manh biết đây là một thi sĩ.

Một giây cảm được mặt trời

Khổ câu thơ cứ đến rồi lại đi

Những độc giả tử tế thường tôn trọng tò mò cái thao tác lao động của người nghệ sĩ. Lao động nghệ thuật của Đồng Đức Bốn là lao động lạ. *Trả bút cho Trời*. Có phải thế chăng mà thơ Đồng Đức Bốn có nhiều băng quơ.

Nhà quê có mấy trai tơ

Quần bò mũ cối giả vờ sang chơi.

Rồi băng quơ nữa

Chốc nữa thế nào cũng giông

Sang đò tôi đến giữa đồng là mưa

Lục bát cứ tưởng đến Nguyễn Bính là tận tuyệt. Kiều ngạo như Nguyễn Khuyến cũng tự ti từ chối cái kiểu sáu tám này. "Bao nhiêu tình hoa Nguyễn Du đã lấy hết rồi". Đồng Đức Bốn may mắn thật.

Lục bát là thể thơ thuần Việt, nhiều học giả có tâm có tài nói thế. Và người thuần Việt nhất thường ở nhà quê. Đồng Đức Bốn chắc hẳn không phải dân thành thị. Vì vậy khi anh viết, *Em bỏ chồng về ở với tôi không*, thì độc giả ngừng ở đấy.

Kinh Thánh bảo "Sự gì Thiên Chúa kết hợp, con người không được phép phân ly". Trong cái tha hoá của bọn tiểu thị dân, những cái vô luân là nhan nhản. Đồng Đức Bốn hay hóm gì mà "dan diu" rồi học những thói vô đạo của cái bọn gọi là "kinh thành". Một chiều tàn thu, nắng hanh vó vắn trong phòng đọc mới sửa của Thư viện Quốc gia. Có hai cô bé nữ sinh, tóc vàng Hàn Quốc mặt vẫn còn dấu đó vẻ chân chất của sinh viên nội trú nhà quê năm đầu. Cả hai nhí nhảnh cầm điện thoại di động. Trước mặt hai cô bé, lẫn lộn trong đám sách vở học thi là tập thơ đã sờn gáy, số ký hiệu: VN02 7447, *Chuông chiều kêu trong mưa*. Những tập thơ trong giá sách tự chọn của thư viện thường là phẳng phiu mới, nhợt nhạt vắng thiếu sinh khí của người đọc. Một tập thơ nhẫu, âm ỉm mờ hời tay độc giả, đó là dấu chỉ của sự cộng thông. Thi nhân ạ, anh là người hạnh phúc. Một cô bé thì thầm và cô bé kia chép.

Hiếu tôi là ngọn núi cao

Thương tôi có một ngôi sao cuối trời

Những chữ của chua xót và không phải của tuổi mơn mơn xanh. Hình như phần đông đàn bà mẹ thơ Đồng Đức Bốn đều là thiếu phụ hoặc goá phụ. Tất nhiên, thiếu phụ từng đã là thiếu nữ. Nó chỉ khác một điều nho nhỏ, thiếu phụ thì có thêm lứa lọc phiền muộn của nhẫu nát thời gian. Người ta đau đón cho hai cô bé và mừng cho Đồng Đức Bốn.

Dấu một là dấu một ơi

Có chung giọt nước mắt rơi xuống lòng

*Em đừng buông mắt xuống sông
Tôi về đâu chỉ đò không cùng chìm*

Nghĩ cho cùng, những người vừa nhón có yêu thơ Đồng Đức Bốn cũng không phải điều lạ. Các cặp sáu tám nhuần nhị đăng đẳng, nó dịu dàng ít khinh bạc. Suốt suốt các chữ thơ, mãi mới thấy chút chút bi phần đánh đá.

*Bòn mãi được mấy sợi tơ
Giăng ra bao kẻ đã vờ vào lòng*

Chắc lúc ấy là lúc chưa thành danh, Đồng Đức Bốn có vay mượn tiền của nhiều người và bị người ta vay mượn lại thơ. Chao ôi, lại chuyện văn cách và nhân cách. Làm quái gì tồn tại một người đã có thi cách mà thấp về nhân cách. Hàn Dũ nói với Mạnh Giao (cả hai đều là danh gia thơ của thời đoạn trung Đường) *ông có tài năng của con ngựa bất kham*. Ngựa bất kham thì bao giờ chịu ở yên. Nó phải đá hậu, phải sùi bọt hí, phải quằn quại làm trò. Thế nhưng các thiếu nữ ạ, thơ hay thì cứ đọc, đừng vào đời tìm con ngựa thật mà sờ nó, chán lắm.

Cái bất kham của Đồng Đức Bốn có phần dịu đi độc đáo, là nhờ lẫn sâu trong thơ anh ngân nga lẩm tiếng chuông.

*Chuông chùa kêu mãi trong mưa
Hàng cây nắng đứng để trưa còn chiều*

Xưa nay những người làm thơ mất tình thì đông, tai tình thì ít. Thơ mà thính tai thường là thơ lạ. Thi nhân ngấm trăng thì nhiều, nhưng thi nhân nghe chuông thì hiếm. Trương Kế băng quơ nghe

được tiếng chuông mà trở thành thi gia lớn của thời Thịnh Đường. Bài *phong kiều dạ bạc* của ông là một kiệt tác của Đường thi.

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên

Giang phong ngư hoá đối sầu miên

Cô tô thành ngoại Hàn san tự

Bán dạ chung thanh đảo khách thuyền

Tản Đà lục bát dịch hai câu cuối

Thuyền ai đậu bến Cô tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn san

Nếu đúng như thế thì đáng nhẽ ra từ *trở về với mẹ ta* thời đến chuông chùa kêu trong mưa, Đồng Đức Bốn phải tiến lên mà thành thi sĩ thật. Nhưng anh lại lùi. Cũng có thể anh vẫn nghe chuông nhưng là chuông điện thoại di động. Nghe đồn anh có ba cái Nokia 8210. Một cái nghe bằng hữu gọi. Một cái nghe gia đình gọi. Một cái nghe nhân tình gọi. Thảm thay. Gần đây, khi báo đăng tin bọn buôn lậu *mở bai bị bắt*, có đồng đội giả yêu thơ lục bát chân thành làm cơm ăn mừng.

Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp bảo, Đồng Đức Bốn là vị cứu tinh của lục bát. Người viết văn xuôi khi bàn về thơ thường có nhiều điểm nghi ngờ đáng cãi, nhưng ở đây nhà văn có vẻ đã nói đúng. Đồng Đức Bốn sinh ra để làm thơ sáu tám. Cái tên của anh đã được mặc khải. Không phải ngẫu nhiên nó nằm ở nhịp đôi của những số đếm chẵn. *Bốn, Sáu, Tám*. Nếu tên anh là hai hoặc là mười thì là vứt. Nhịp đi này vận hành theo chu trình của Lạc Thư trong Kinh Dịch. Tứ Lục Mộc tinh, Lục Bạch

Kim tinh, Bát Bạch Thổ tinh. Ân sủng tiên ngộ này, chắc chắn Đồng Đức Bốn chưa biết. Vì thế anh hoang phí anh trong sinh hoạt riêng tư, với kiểu sống vừa phạm tục vừa sệt đầy tà khí. Ở bữa tiệc ly cuối, Đấng Giê su cò rít có ghen ngào bảo môn đệ "rất nhiều kẻ được Chúa gọi nhưng rất ít kẻ được Chúa chọn".

Hình như Đồng Đức Bốn đã được lục bát chọn./.

cảm xúc công chức

Nghệ sĩ lừng danh hát vọng cổ Út Trà Ôn trong một lần trả lời báo chí về nỗi vất vả của nghề có nói mọi người hiểu khái niệm cái lương bây giờ méo mó quá. Một mối tình nhạt, xơ cứng đầy vẻ máy móc, bị một văn sĩ viết ẩu trong tiểu thuyết hoặc bị một đạo diễn thiếu tài bôi bác dựng phim, đều được mọi người đồng thanh kêu "Giời ơi, tình yêu cái lương". Nghệ thuật dân tộc độc đáo cái lương đương nhiên bị kèm các thuộc tính, dễ dãi rẻ tiền. Theo nhà nghiên cứu Vũ Đức Phúc thì trong một hội nghị văn nghệ hồi giữa cuộc chiến kháng Pháp, khá nhiều văn nghệ sĩ lớn quyết định khai tử cái lương. Tất nhiên từ những căn nguyên khác không giống như lý do mà nghệ sĩ nhiều tuổi Út Trà Ôn đau đớn. Khái niệm *cái lương* bị đời thường dung tục làm tha hoá một cách đầy hàm oan. So với con người, từ ngữ trong trắng hơn, vậy mà cũng nung nấu bĩ cực. Cái nội hàm trong nghĩa "khốn nạn" là vậy. Ông Nguyễn Văn Vĩnh dịch *Les Misérables* là "Những kẻ khốn nạn". Nhà văn Nguyễn Công Hoan, nhà văn Vũ

Trọng Phụng rất thương dùng *khốn nạn* cho nó, *khốn nạn thân tôi* với xuất xứ nguyên thủy trong sáng "thật khốn khó, thật hoạn nạn". Thế mà chưa đầy bốn mươi năm sau, thì chỉ cần nói ai là đồ khốn nạn thì thật là *khốn nạn*. Đa diết là đều ời. Khái niệm công chức cùng với diễn biến thời gian hầu như không bị suy đồi (Hiếu theo nghĩa cái gì cao cao đang sạt lở). Từ thời thi sĩ Tú Xương, lúc đó còn đang mạnh nha nền văn minh công chức, một sản phẩm phương Tây thuần túy phờ-răng-xe do người Pháp vì lợi ích riêng đưa vào đất Việt, đã có cái cảnh đều đặn "Sáng rượu Sâm banh tối sữa bò". Dư trăm năm sau hình ảnh ông phán công chức vẫn phẳng phiu như vậy. Khó mà hình dung một tay thanh niên râu tóc bờm xờm, cặp mắt uể oải thiếu ngủ, một vai lưng lửng túi thổ cẩm lang thang trong chiều muộn Hồ Tây lại được gọi là công chức. Đó là người đang trong vai nghệ sĩ. Sáng tác là phải lới thôi bất cần quy luật. Công chức được hiểu là ngăn nắp quá, là một thứ barie chênh ềnh dung tục trên con đường bay bổng của sáng tạo. Nhưng có một thực tế là khá đông công chức làm thơ, viết văn loay hoay ca khúc, tô vẽ hội họa và mọi người cũng thấy là được. Cuộc sống công chức vốn dĩ nhàn nhạt bình thường. Một thứ bình thường mà văn hào Sê Khốp than thở qua nhiều truyện ngắn. Những cô những cậu bụ sữa sinh viên sau dăm ba năm đi làm đã thấy vài cái hoa tay bị các xếp chứng từ, các tập công văn bào mòn rơi rụng lá tả trên mặt bàn ép nhựa cứng sáng

nhờ nhờ một mầu công chức. Có phải vậy chăng mà thánh nhân thông cảm, *Vật bất bình tắc minh*. Cái gì không muốn giống⁶ bình thường thì phải kêu. Từ đó đã có một nền nghệ thuật của những người công chức. Nền này được bồi đắp bằng dôi dào phù sa xuất phát ở sự hăm mộ văn nghệ sĩ vô tư, vô lợi. Có thể minh hoạ. Hai chị công chức kế toán đang làm dở luận văn cao học, giữa những bài tập về kinh tế vĩ mô có tranh luận nghệ thuật. Ca sĩ thời thượng Thanh Lam có mấy con. Một chị bảo hai, một chị bảo ba, cuối cùng chỉ mặt mắng lẫn nhau là đồ vô học. Cả phòng tuy xúm lại can nhưng vẫn ngấm ngấm chia làm hai phe. Thật khác xa với những cảnh báo từ các hội thảo của nhiều nhà làm chuyên môn, có một sự thờ ơ với nghệ thuật của độc khán thính giả. Đó là chuyện tập thể còn đây là gương cá nhân. Trưởng phòng người gốc Thanh Hoá, bốn mươi tư tuổi, đã tốt nghiệp chính quy đại học kinh tế. Tất nhiên tuổi ít mà tham chính thì phải đồng hương hoặc đồng tộc với xếp nhơn. Những năm gần đây cơm hộp đã thay cơm cặp lồng. Nhà toa lét tây thay dãy nhà vệ sinh cấp bốn nhưng nhiều thói quen công chức vẫn bám bụi thời gian rất khó đổi. Hội Hà Nội khan nước, trưởng phòng quen tắm giặt ở cơ quan, bây giờ thuận tiện đã nhiều vẫn chưa kịp bỏ. Bàn trưởng phòng chính hiệu Đài Loan, phía trên kê dàn máy vi tính Sam Sung giá hơn ngàn đô Mỹ, nhưng ở dưới căng cẩn thận một dây thép giữa khoảng trống chân bàn. Giờ nghỉ trưa, trưởng phòng đều

đần tằm, quần đùi thay ra tiện tay vò, phơi ba tiếng buổi chiều dưới cái man mát của máy điều hoà đã se se khô. Trưởng phòng yêu nhạc, sáng tác ca khúc có Hà Nội vắng mưa có Thái Bình lúa chín và có bài đoạt giải huy chương bạc hội diễn ngành. Sau điện ảnh, ca nhạc (đa phần được thưởng thức qua truyền hình) thì thơ vĩnh viễn là đặc sản nghệ thuật vô cùng gần gũi với công chức. Trong dòng chảy chung của thi ca dân tộc, thơ của giới công chức cũng yêu cũng ghét. Hoành tráng và đời thường, thơ tình có câu khoát đạt.

Anh yêu em như trưởng phòng yêu hợp

Tuần ba lần vẫn chưa thoả em ơi.

Các chánh phó tổng giám đốc trước khi nghỉ hưu trong số nhiều tài sản sở hữu thường có một tập thơ. Đó là nét đẹp văn hoá truyền thống của quan trường phương Đông.

Công chức không phải toàn hay mà cũng có cái dở. Giỗ, tết, hiếu, hỉ, đầy tháng, tân gia của từng người đều không được quên. Cả cơ quan nhốn nháo quây quần chung vui sẽ buồn gây không ít lãng phí đến thời gian tiền bạc. Nhưng cái đó thuần túy đời thường không phương hại gì đến nghệ thuật./.

cần và duyên

Mỗi một nhà văn hình như đều có một nhóm từ vựng riêng. Những từ ngữ bình thường đã sẵn có nhan nhản, nhưng rơi vào tài năng nó lấp lánh một cách độc đáo mà tra từ điển sái tay cũng không có cái nghĩa như vậy. Đọc hai mươi tư chữ cái của Nguyễn Huy Thiệp thấy nhưng nhức đầu đốn. Lại đọc hai mươi tư chữ cái của Bảo Ninh thấy bải hoải buồn. Rồi đọc hai mươi tư chữ cái của ai đấy, thấy sao mà nhạt. Tại sao lại ra thế, thật khó giải thích. Trong phần mềm của nhiều máy vi tính, có trò chơi làm thơ điện tử. Người ta nạp vào sẵn những câu những chữ của Nguyễn Bính hoặc Xuân Diệu. Người chơi đảo lộn ngẫu hứng các từ, rồi *enter*. Máy in nhả ra những bài lục bát, những bài tứ tuyệt phong vị hao hao *Chân quê* hoặc *Gửi hương cho gió*. Người chơi được hưởng cái thú mình là bản nháp của các thi sĩ lớn. Hoặc tự tin hơn, mạnh dạn đem đi đăng báo. Lao động nghệ thuật nhàn nhả và tiêu sái như vậy, nên trò này có đông người chơi.

Cũng giống như những nhà văn lớn khác, Kim Dung tiên sinh sở hữu nhiều chữ riêng. Nhân vật nữ thì ôn nhu, nhân vật nam thì trung hậu. Ở đây xin lan man bàn về chữ *căn* và *duyên* mà Tiên sinh thường dùng. Căn duyên chắc chắn là chữ của nhà Phật. Nguyên tự viết như thế nào, nghĩa xuất xứ ra sao, người đọc hầu như không cần biết. Đơn giản, đọc tiên sinh là thấy đủ rồi. *Căn*, hiện đại hiểu theo tiên sinh là những tố chất mà do Trời, do cha, do mẹ phú bẩm nằm đâu đó ở đầu, ở chân, ở tay. Đại loại là ở trong từng cá thể. *Duyên*, là hoàn cảnh xã hội, là quan hệ lung tung nhì nhằng. Đại loại là ở bên ngoài. Trong suốt hơn chục bộ tiểu thuyết, Tiên sinh hơn một lần nhắc tới một câu có vẻ kệ "Cố ý trồng hoa, hoa chẳng nảy. Vô tâm gieo liễu, liễu xanh om". Đây không phải quy luật. Từ Căn đến Duyên không bao giờ có quy luật, nhưng nó có vài điều kiện tương như nho nhỏ. Đó là sự trong sáng vô tư của lòng vị tha, sự hy sinh cho người khác không bao giờ toan tính. Căn cơ của Lệnh Hồ Xung của Trương Vô Kỵ thì rất cao, nhưng ở Quách Tĩnh ở Thạch Phá Thiên thì rất thấp. Vậy mà nhờ tao ngộ kỳ duyên, võ công của tất cả bảy họ đều đạt đến mức hoá hầu không tưởng. Đây là một trong vô vàn sáng tạo của Tiên sinh. Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung ly kỳ là ở đó. Nếu chỉ xét *Anh hùng xạ điêu*, *Liên thành quyết* hoặc *Hiệp khách hành*, đọc giả được an ủi. Căn cơ tuy mỏng nhưng duyên phận dày vẫn có được thành tựu. Người đọc

thanh thần yên tâm đánh lô chơi đề. Biết đâu đấy, *duyên đẳng thuận nẻo gió đưa*. Thi sĩ vô danh Vương Bột nương theo vận đỏ mà chễm chệ ngôi chỗ cao văn đàn. Người hữu duyên có nhiều nhưng kẻ vô duyên không ít. Mừng một người đỗ, nhà thơ Tú Xương tủi thân viết "người ta thi chữ ông thi phúc", cũng là một sự lý giải cho cái duyên thi hay trượt của mình. Có Căn nhưng phải gặp Duyên, Kim Dung thường mong những nhân vật mà ông yêu sẽ được như vậy. Tiên sinh chia Duyên ra làm hai loại. Lệnh Hồ Xung lĩnh hội Độc cô cửu kiếm, Trương Vô Kỵ luyện Cửu dương thần công, đó là duyên của người quân tử. Du Thán Chi nuốt Bách độc Tầm băng, Lâm Bình Chi học Tịch tà kiếm pháp là duyên của kẻ tiểu nhân. Ngoài ra có một loại không thể xếp hạng, những kẻ đoạt duyên, mà điển hình là Nhạc Bất Quần. Cây có căn chất rồi lừa người thân, phản bằng hữu, tận dụng mọi cơ hội để kiếm chác trong những cơ duyên, chưởng môn phái Hoa Sơn cuối cùng cũng có một thân võ công siêu tuyệt. Để đổi lấy *các vi dật* với chức danh minh chủ, một thứ thủ lĩnh quần hùng, Bất Quần họ Nhạc lạnh lùng tự thiên hạ bộ. Hỡi ơi, phấn đấu như thế làm sao mà công chẳng thành danh chẳng toại. Nhưng duyên phận là Thiên Địa chi Đạo đâu có thể dùng gian mưu mà cưỡng đoạt được. Cái kết cục bi thảm của Nhạc Bất Quần là bài học cho những kẻ cây mình có chút căn chất. Thông minh hơn người, sắc sảo hơn người nhưng không phải cứ

trèo lên đầu người. Thông điệp của Kim Dung tiên sinh kính gửi các kẻ sĩ thượng thừa bằng cấp.

Flaubert, nhà văn Pháp khinh bạc tiên tri "Hai mươi năm nữa người ta sẽ không đọc Walther Scott" và năm 1993 dương lịch, ca sĩ thời thượng Brian Adam được giới trẻ cuồng nhiệt mến mộ qua ca khúc *I'll do it for you* lấy cảm hứng từ trường thiên kiếm hiệp *Ai van hô*. Văn hoá đọc còn tiểu thuyết võ hiệp còn. Rất nhiều nhà phê bình đã so sánh Alexandre Dumas với Kim Dung. Vị trí của tiên sinh trên văn đàn là vậy. Thông thả trong một buổi nhàn đàm, một nhà văn được nhiều người tôn trọng cả nhân cách và văn cách, bảo "Xét cho tỉ mỉ văn chương của Kim Dung ầu và thừa. Nhưng khí độ của tiên sinh lớn quá lấn hết những cái nhỏ".

Một câu hay về Căn và Duyên của tiểu thuyết Kim Dung qua mắt đọc của một độc giả Việt Nam./.

chiếc lá cuối cùng

Đây là *tít* một truyện ngắn rất nổi tiếng ở Việt Nam của O'Henry, nhà văn tiểu thị dân Mĩ này được văn hào vô sản Nga Măcxim Gorky gọi là "lãng mạn rẻ tiền". Truyện ngắn không hẳn đa nghĩa, có một nghĩa kể về sự vớt vát của niềm tin với một văn phong quả thật cũng hơi sến. Nhưng *chiếc lá cuối cùng* là rất hay vì nó cảm động. Có một thiếu nữ nghèo bị trọng bệnh nằm hấp hối hoang mang đếm những chiếc lá thưa thớt từ một cái cây mùa Đông trước cửa sổ. Cô bé tin rằng chiếc lá cuối cùng mà rụng thì cũng là điểm định mệnh của mình. Một ông họa sĩ già không thời thượng lập cập trèo lên, đã vẽ một chiếc lá vào cây để cô bé tin mà sống. Tất nhiên ông họa sĩ cảm lạnh thì mất nhưng cô bé thì còn. Độc giả là chã nước mắt. Chiếc lá lặng lẽ trở thành một thứ biểu tượng cho sự mong manh cuối tướng tất mà không tất. Với đông đảo người yêu bóng đá đẹp thì đội tuyển Braxin hình như cũng là chiếc lá duy nhất đó. Danh thủ Hà Lan lăm thành công và trở thành huấn luyện viên nhiều thất bại Johan Cruyff sau

khi xem trận Braxin thắng Đan Mạch ở France 98 đã đau đớn nói "Tôi không thể chịu nổi. Tất cả các đội bóng trên thế giới có thể được quyền đá theo chiến thuật phòng ngự phản công, nhưng riêng Braxin thì không được phép. Khi đội Braxin đá kiểu ấy, đó là nhát dao đâm vào trái tim bóng đá". Ông cựu huấn luyện viên của đội quen đá bay bướm *Bác xa* hình như đã hơn một lần phải mổ tim. Trong thời gian hậu phẫu nằm xem Tivi, Cruyff đã nhận được không biết bao nhiêu là bó hoa giá đắt, bao nhiêu là vỉ Vitamin loại xịn của những người hâm mộ bóng đá đẹp. Seleccion được coi là biểu tượng của nghệ thuật chơi bóng không phải chỉ một sớm một chiều. Bốn chục năm trước nó đã có VaVa, Didi và Pele. Hai chục năm gần đây nó có Zico và Phalcao. Bây giờ nó đã và đang có Cafu, Rivaldo và Ronaldo. Chính vì thế nó chơi bóng hơi "điên điên" ngẫu hứng, một phẩm chất dễ thấy ở những người khác thường hoặc hơi hẹp hơn, ở những nghệ sĩ. Nhân loại sẽ bình thường đi biết bao nhiêu lần nếu Van Gốc vẽ *đốc tờ Ga sét* mà không cắt tai, nếu Lý Bạch say đọc *Tương tiên tửu* mà không nhảy xuống nước vớt trăng. Những trận chơi hay nhất của đội tuyển Braxin gần đây (cho dù có thể nó thua một tá) là khi hai gã hậu vệ biên Carlos và Cafu lang thang ở hai điểm phạt góc bên sân đối phương và ở sân nhà cô đơn một thủ môn Dida đang hoa tay múa chân hò hét chửi bới các bạn như một thằng hề trong vũ hội hoá trang *Các na van*. Rivaldo là phải rê, kê, cái chân trái cứ

rê quần đường bao giờ chuyển lạnh lùng theo kiểu gã "siêu thợ" Beckham, một thần tượng Ảng lê hoa lệ của bóng đá thương mại. Ronaldo là phải dắt bóng đi qua cả hàng tứ vệ rồi mới sút, đừng có giống gã đồng hương Jardel (cầu thủ Braxin đôi giấy vàng Châu Âu 2002, suýt được vào đội tuyển) nổi tiếng là chọn vị trí ghi bàn tốt theo kiểu đánh đầu vào lưới mà "không biết thằng nào ném bóng vào đầu tao". Và hơn hết, đội tuyển áo vàng có một chiếc lá rất đáng kể có tên là Denilson, anh chàng "lắc si" này có cái đảo chân huyền mị, tuy rất vô dụng nhưng khán giả sòng sành ngáy ngất. Đội tuyển Braxin đá thế chắc chắn sẽ bị tụt thu nhập nhưng người xem lại tăng thiên lương bởi trái tim đập mạnh và không bị đâm nát. Xin đứng về phía đám đông hoang dã đang thô lỗ ném cà chua trúng thối vào "Big Phil", ông huấn luyện viên trưởng đầy máy móc đến với vấn đề đuổi Romario (một trong những gã Mô hi can cuối cùng của nền bóng đá rê dắt) ra khỏi Selecao.

World Cup 2002 đầu tiên được tổ chức ở phương Đông châu Á, nơi xuất xứ khái niệm "một vùng chính khí". *Một vùng chính khí lưu hình. Khoảng trong trời đất nhật tinh sơn hà* (Chính khí ca). Đám đá bóng đẹp là đám biết hy sinh, một phẩm chất chỉ có trong những người thở hít bằng chính khí. Và đỉnh cao của cái khí *chính* này là sự tử tiết của các anh hùng. Người Hà Nội lập đền thờ tổng đốc Nguyễn Tri Phương và tổng đốc Hoàng Diệu để vừa khóc vừa lấy lại niềm tin đang tàn lụi

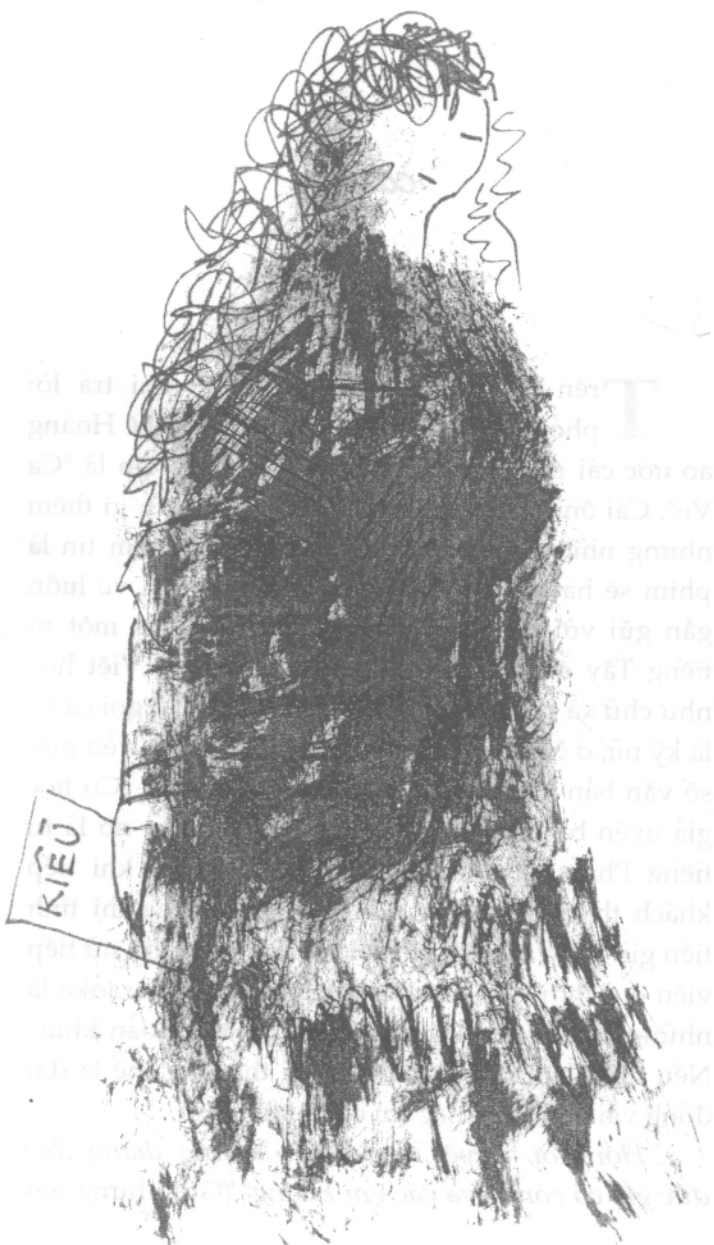
bởi cái phong khí suy bại của triều Nguyễn. Thật ra cứ thất thủ thành thì nào ai ép phải chết. Thế là hàng loạt các đại thần có tài có chữ thanh thần dâng thành chỗ địch giữ mạng về quê rồi êm ái chết già để lại những tuyển thơ, những hồi ký gan ruột nói về nỗi đau trung quân ái quốc. Kẻ sĩ Bắc Hà hồi ấy biết vịn niềm tin của mình vào đâu nếu hai liệt sĩ tiền bối tổng đốc Phương và tổng đốc Diệu cũng trí sĩ về quê chơi cây cảnh mà thở dài nói là mình bất đắc dĩ. Cái đẹp cái thiện bắt buộc lúc nào cũng phải có cho dù hiếm hoi mong manh, thậm chí vô cùng ít. Ông Felife Scolari liệu có nhớ nổi cái điều bình thường đó.

May mắn thay trong văn học, xét theo văn bản, luôn có những chiếc lá cuối cùng. Cầu sao bóng đá chân chính cũng được như vậy và hơn vậy. Bởi một lẽ đơn giản, chiếc lá trong văn học được vẽ bằng sơn dầu./.

ca ve

Trên tờ báo Lao Động số 216 khi trả lời phỏng vấn, đạo diễn thời thượng Lê Hoàng ao ước cái *tít* phim mình đang làm sẽ có tên là "Ca Ve". Cái ông đạo diễn này không giải thích gì thêm nhưng nhiều người yêu điện ảnh thấp thỏm tin là phim sẽ hay vì nội hàm của khái niệm ca ve luôn gắn gũi với những gì cảm động. *Ca ve* là một từ tiếng Tây đã và đang được bình thường Việt hóa như chữ xà phòng chữ tí vi. Ở Tàu đại loại gọi ca ve là kỹ nữ, ở Nhật gọi ca ve là geisha còn ở ta trên một số văn bản hành chính gọi là nữ tiếp viên. (Có học giả uyên bác căn kê giải thích xuất xứ của nó là từ tiếng Pháp, cavalier, đọc trại ra). Kỹ nữ khi tiếp khách thì thường gảy đàn ể à hát, geisha thì tính tiền giờ bằng cách thấp một nén hương. Còn nữ tiếp viên qui thời gian lao động bằng bài. Ở Karaoke là những đoàn ca ở discotheque là những đoàn khúc. Nếu nhìn bằng con mắt toàn tri thì tổng thể là đại đồng vài nét lẻ tẻ khác chỉ coi là tiểu dị.

"Hong ơi, Tuyết ơi, Mơ ơi. Những thằng đạo đức giả có còn sĩ và các em không" (Gửi những em



...Hầu như trong túi xách da xịn nào của các cô bé cave đều cũng có một quyển Kiều để những lúc vắng khách âm thầm băng khuông mang ra mà an ủi tự bói...

...
Cười

gái bán bar). Đây là một câu thơ của một cố thi sĩ Nguyên Sa ở miền Nam, người đã có rất nhiều thơ được đưa vào các tuyển tập thơ phía Bắc thời gian gần đây. Các em gái bán bar trước *bảy năm*, những thôn nữ làm gái nhẩy ở vũ trường bây giờ đều chính danh là ca ve, có thể đóng dấu và được phép hành nghề. Ối chao ơi, nghề nào chẳng là nghề, thế nhưng không hiểu sao biết bao người thông minh mạo nhận mình là giám đốc mà hiếm có ai ngu ngơ tự gọi là ca ve. Đời thực thì là vậy, may thay, trong "tấm gương phản ánh hiện thực" thì có khác, ca ve luôn là đề tài ruột của đông đảo văn nhân mặc khách. *Cùng một lửa bên trời lẫn đận*, nên ở Paris con trai của Alexandre Dumas viết Trà Hoa Nữ, xuống Giang Nam Bạch Cư Dị nức nở sáng tác Tỳ Bà Hành, tại đất Việt đại thi hào Nguyễn Du khóc với *tiếng kêu mới đứt ruột* (Đoạn trường tân thanh). Văn học là tình. Tình động thì tâm động. Tâm động thì chữ sinh, chữ sinh thì tác phẩm thành. Có thể mạnh dạn nói ca ve luôn song hành cùng nghệ thuật.

Ở một sự phân loại xã hội học không chính thức, nghề ca ve luôn được xếp ở nhóm nghề "dưới đáy" (chữ của văn hào vô sản Nga M. Gorky). Có phải thế chẳng mà rất nhiều người tử tế coi ca ve là một trong những nguồn dẫn đến các tệ nạn xã hội. Số lượng ca ve "hư" là một biến số rất khó định đại loại giống như nhan nhân số lượng người tài. Nó trôi sụt bất thường, hoặc phụ thuộc vào buổi nông nhàn hoặc vĩ mô biến động theo giá đô

la và vàng bốn số chín. Theo Cục chống tệ nạn xã hội thì mọi số liệu về gái mại dâm đều là những con số tạm tính. Tại sao ca ve lại ra đứng đường, đây là một công án hiểm hóc thách thức các triết gia các chính trị gia các nghệ thuật gia. Liệu có phải bản cùng sinh đạo tặc, liệu có phải giấy rách rồi bụi luôn cả lề. Đã nhiều diễn đàn nhiều hội thảo được mở về vấn đề này, nhưng câu trả lời là bỏ ngõ. Chỉ biết rằng khi một số nào đó ca ve trở thành gái mại dâm thì cũng dễ dàng đương nhiên như phó tiến sĩ được gọi là tiến sĩ.

Ca ve có tuổi mệt mỏi chán nghề thì thường hiền lành hoặc qui cố hương hoặc nương nhờ vào từ bi cửa Phật. Thao tác này tuy không hào hùng bằng người có chức treo ấn tử quan hay cao thủ rửa tay gác kiếm nhưng hơn hẳn ở những nét chưa chát đậm đầy sấm hối. Ông Việt gian Tôn Thọ Tường cũng biết vậy nên giả vờ ngây thơ nhập nhằng làm bài tám câu thể thất ngôn *Lão kỳ qui y* (dịch nôm na là ca ve về hưu) để thanh minh cho việc mình đã từng a dua bán nước. Ca ve chẳng hẳn là hay nhưng cũng chẳng hẳn là dở, nghề của họ tương tự nghề viết văn, có vẻ khác thường. Giống như nhiều người viết đa phần ca ve đều có xuất xứ ở những nơi âm ỉm nước mắt hoặc từ các chung cư nghèo ngoại ô hoặc từ những xơ xác đồng chua chiêm trũng. Thật hiếm thấy ca ve là những thiếu nữ khuê các đã từng êm đềm ở nơi màn che trướng rủ. Xuất xứ là vậy nên ca ve hình như rất biết thương mình và thương người.

Thương ở đây là thương yêu chứ ca ve không cần
đều giả thương hại. Trong kiệt tác *Bút ký dưới nhà
hầm*, Đốt đã mô tả một tội ác khi để gã nhân vật
chính dung tục chế nhạo sự mong manh trong
trắng cuối cùng của một cô gái điếm. Cô bé bị gã
lâm nhục khi trót khoe mấy lá thư tình của một
sinh viên nào đó lúc qua đêm đã viết ngỏ lời
thương cô. Cô bé bình thường ao ước muốn mọi
người hiểu là mình đã yêu và được yêu. Gã nhân
vật chính khe khắt dùng kiến thức chữ nghĩa sắc
sảo cố chứng minh những lá thư đó chỉ là phù
phiếm và lừa dối. Đốt bằng thiên tài của mình
xứng đáng là nhà văn của ca ve. Tựa tựa như Đốt,
văn học Việt Nam hãnh diện vì có thi hào Nguyễn
Du. Hầu như trong túi xách đa xịn nào của các cô bé
ca ve đều cũng có một quyển Kiều để những lúc
vắng khách âm thầm bâng khuâng mang ra mà an
ủi tự bói. Một nhà thơ hậu sinh đã làm hai câu thơ
có vẻ sến buồn bực đến ghen cười.

Tố Như vẫn khóc đêm trường

Khi Kiều còn đứng bên đường Nguyễn Du. /.

chìm và nổi

Vinh Tử là người nước Tống. Sinh thời làm nghệ thuật rất nổi tiếng. Tất nhiên cây cao thì gió cả. Bị người ta chê mặt không biến sắc. Được người ta khen chân tay không hân hoan. Kẻ sĩ trong thiên hạ phục lẫn coi là người hiền. Chuyện đến tai Trang Tử, Trang bảo "Kẻ thật là hiền thì người ta không biết đến để chê khen". Trang tuy là ẩn sĩ nhưng Vua muốn được thấy mặt, Chúa mong được nghe tên, nếu miễn cưỡng phải xếp loại thì Trang thuộc phía những người có tiếng chìm. Họ thành danh nhưng không nổi danh. Cứ theo tiêu chí của Trang mà xét thì những người nổi tiếng không bao giờ là người hiền. Trang Tử là một trong những triết gia thành thực với mình nhất, bàn về bất cứ sự gì, hầu như ông đều đủ lời. Có điều cách nói của ông làm người ta buồn cười bởi vì ông theo Lão. *Hạ sĩ vẫn đạo đại tiểu chi*. Người thấp nghe đạo lớn ôm bụng cười vỡ ruột. Đọc *Nam Hoa Kinh* thường thấy Trang không ưa người nổi tiếng, bởi trong đám đó rất đông Hạ sĩ.

Nổi tiếng là một dấu hiệu của thành danh, một thứ mà xưa nay biết bao kẻ sĩ mãi mê tìm. Có danh thì chưa chắc đã có quyền nhưng chắc hẳn phải có *các vi dít*, một phẩm vật không thể thiếu trong nền kinh tế thị trường cũng như nền kinh tế tri thức. Bất dom đom để xem sách, treo tóc lên xà nhà để khỏi ngủ gật những người mê chữ chăm chỉ khổ luyện mong đến ngày tất tần tạt phải biết đến mình. Niềm vui được nhiều người công nhận là hạnh phúc ghen ngào khó tả. Nhưng nổi tiếng qua chữ là chuyện của xưa, trong xã hội hiện đại đông người lắm nghề muốn là người nổi tiếng thì không cứ phải lụy vào chữ. Ví như cầu thủ bóng đá chẳng hạn, ví như ca sĩ nhạc nhẹ chẳng hạn. Maradona và Madonna là minh chứng, hai ma này là nam thần và nữ thần của nhiều giới. Những người viết tuy có nổi tiếng nhưng không phải là nghệ sĩ biểu diễn nên hiếm người biết mặt. Vì thế mới có chuyện thi sĩ Xuân Diệu đi vào cửa công viên quên không mua vé, người gác cổng hỏi, thi sĩ xưng danh tôi là Xuân Diệu đây. Người gác cổng cục cằn, không cho vào, kể cả ông là Xuân thật chó.

Từ ngày có truyền hình những chuyện như vậy không lặp lại nữa. Có nhiều người làm thơ tài gân gân bằng Xuân Diệu, thơ chưa ai thuộc nhưng khán giả đã thuộc mặt trên VTV3. Cái câu *văn kỳ thanh* coi như là bỏ, bởi hải nội chư vị độc giả đã được *kiến truyền hình*. Những người này khi đi ngang qua nhiều cửa thường không mua vé, tiền tiết kiệm dư lại đem gửi ngân hàng dầy tới mấy số.

Sách kinh doanh phương Đông gọi là từ danh sinh lợi. Có lẽ vì vậy mà đa phần những người nổi tiếng đều sung sướng bạc. Kết hợp hài hòa lương thiện nhất giữa danh và lợi đáng kể hàng đầu là ca sĩ. *Cất* sẽ hát luôn được đưa như một đại vấn đề trong nhiều số báo, người nói xứng người nói chưa xứng. *Trái đất ba phần tư nước mất*. Người biết khóc thì đông người biết hát (đặc biệt là hát để cho vui) thì hiếm. Ca sĩ có thu nhập cao là điều xứng đáng. Tuy nhiên không phải cứ ca sĩ nổi tiếng là dư dật, cũng nhiều ca sĩ chỉ đủ ăn. Phân biệt điều này rất dễ. Các ca sĩ sung túc hay biểu diễn từ thiện trong các đại nhạc hội ủng hộ đồng bào lũ lụt, thường phong độ là vui tươi và hát những bài về người mẹ. Các ca sĩ nghèo hơn cũng có thể là tham gia các đại nhạc hội trên nhưng thường mặt mũi buồn rầu và hát những bản tình ca tan vỡ.

Một dạng nổi tiếng nữa phải kể đó là thương gia. Nho giáo Việt Nam trọng thuyết chính danh xếp họ vào thứ bậc theo bậc sĩ nông công thương. Giới doanh nhân trọng thực ít kể nguy danh giả hình nên ngày nay họ đang có cơ trèo lên vị trí đầu. Nhiều nhân vật chính trong văn học đã là người của họ, nhiều nông dân và công nhân đã đi làm cho họ, thương gia rồi sẽ nổi tiếng. Ở căn chất, thương gia khác xa nghệ sĩ, có lợi thì miễn cưỡng kiếm danh. Phương châm văn truyền thống là phú quý bất buộc mới sinh lễ nghĩa. Khi quyền tiền giúp đỡ đồng bào bị thiên tai ~~lũ~~ mất họ nửa vui nửa buồn. Cái cách hành danh này bị cả sĩ nông công coi là

đúng tục, trong sâu xa không lấy làm trọng. *Thương nữ bất tri vong quốc hận. Cách giang do xứng Hậu đình hoa.* Một kẻ sĩ làm thơ xuất xứ nông dân dịch rằng. *Lái buôn không biết hờn lữ quán. Giải khuây đi hát chốn nhiều hoa.* Có một điều quý là thương nhân thường thích ngậm miệng ăn tiền, phẩm chất này khiến họ yêu sự chìm tiếng do vậy ở mặt nào đấy họ thật gần gũi với hiền triết. Văn nhân thì không hẳn thuộc nhóm nổi tiếng như ca sĩ hay thương gia nhưng cũng không hẳn thuộc nhóm chìm tiếng như ẩn sĩ hay triết gia. Nó lơ cỡ, đại khái là ba chìm bảy nổi. Có người mặt nổi mà mông chìm, có người mông nổi mà mặt chìm. Tỷ lệ người hiền trong văn cũng cao nên khát vọng văn chương nhiều lúc lung tung, tiền một ít danh một ít. Đây là một trong nhiều nguyên nhân khiến nhà văn khó lập được đức khó lập được công mà thường thường chỉ lập được ngôn.

Nhưng dù chỉ có vậy văn chương vẫn có vẻ muôn đời bất hủ./.

chữ bên lề

Một thói quen của rất nhiều người đọc sách là đột ngột ghi cảm xúc của mình bên lề cuốn đang dang dở đọc. Hoặc là xuất thần đồng cảm với tác giả hoặc là âm thầm gay gắt tranh luận ngược. Hoặc là vu vơ một ý tưởng mà khi chính mình đọc lại cũng hoang mang không rõ nguồn cơn. Bất khả giải thích. Hoặc là hoặc là. Cũng có người cẩn thận thì dùng bút nhấn tô đậm đoạn đáng chú ý, cũng có khi dùng tực thì dùng bút mực gạch dưới dòng in. Lê Nin đã gom những ý kiến "lặt vặt" ghi bên lề khi ông đọc sách của triết gia Hêghen thành tác phẩm *Bút ký triết học* được các lý luận gia hậu bối coi là kinh điển để đầu giường. Nhưng bí ẩn và hấp dẫn nhất vẫn là những băng quơ vô thức của những chữ viết thẩu chạy ở quanh một vài trang sách. Đang đọc một giáo khoa thư toán pháp, Fermat (1601-1665) đã câu thả một cách vĩ đại khi ghi "bởi lẽ quá chật, tôi không chép ra cách giải bài toán này". Sự đoảng ẩu vô tư của ông đã thử thách hàng nghìn bộ óc ưu tú trong suốt dằng dằng vài ba thế kỷ.

Kiểu viết quý hiếm này đã làm cho sách trở nên lung linh khác thường.

Tôi vô duyên bạc phận chưa bao giờ được đọc những bản in có thủ bút cước chú của những độc giả vĩ đại. Khi xem sách mà đa phần là ở Thư viện Quốc gia, tôi chỉ gặp vô số các câu ghi lề tầm thường tán thưởng những dòng chữ vốn dĩ tầm thường. "*Đêm mưa xúc động cùng tác giả*", "*hay quá*", "*Đoạn này về Hà Nội thật tuyệt vời*". Không hiểu sao những trang thơ ít bị bình, chắc các thi sĩ là loại nửa người nửa giời nên hiếm hoi người đồng cảm. Cho đến bây giờ, tôi chỉ gặp duy nhất một thi tập cũng chẳng nhớ là bằng thứ tiếng gì, Anh hay Pháp hay Việt nhưng ngay trang đầu nắn nót một nét chữ trần trọng mầu mực đen bút bi Parker "*Thăng này gieo vần thôi quá*". Sách lý luận phê bình cũng ở tình trạng may mắn sạch. Mật độ ghi có tăng nhưng ngữ điệu thường là a dua phụ họa không cá tính. Và đến những trang tiểu thuyết thì khác hẳn, nhan nhản các loại mực đủ loại các câu dài ngắn. Thôi thì lãng mạn mầu tím, mơn mớn mầu xanh rồi nghiệt ngã ngổ ngẩn mầu nâu nâu chua chát. Đặc biệt quanh lề những trang chính bản của một tác giả viết về thân phận phụ nữ thì chật ghệt xám đen các lời bình. Tôi là một công chức quen bán tính ưa phẳng phiu vốn chỉ quen với những trang in sạch sẽ. Tôi tha thấy một biển cấm đại bậy bên cạnh một di tích lịch sử còn hơn một chữ ký kèm địa chỉ của một khách cao đạo hành hương nắn nót ở vách đá sát chùa. Sách là nơi

thiêng liêng đâu có phải chỗ cho những lời ghi bất nhā xộc xệch.

Những ngày mùa đông xám lē thē lạnh, tôi hay bơ vơ lục lợi đống sách ít ỏi cũ. Đã nhiều lần dư tiền, tôi ao ước có một tủ với vài nghìn đầu sách. Những khát khao qua đi như lù, mấy cái giá gỗ lung lay vẫn lèo tèo sách vĩnh viễn ở con số chục bởi sự đam mê nửa vời. Tôi quờ tay, một tấm ảnh thời sinh viên ố vàng rơi ra từ một tập thơ. Tấm ảnh đã tưởng mất. Vậy là lâu lắm tôi mới đọc lại *Việt Bắc* và *Gió lộng*. Tôi linh tinh nghĩ tới Trần Đăng Khoa thời thượng huyēnh hoang khi bàn về *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*. Gió lạnh Đông Bắc tần ngần lật mấy trang cuốn *Thao thức*. Tôi mua hai tập này của Krôn ở gánh sách cũ góc phố Hàng Bó. Ngay gần trang đầu một dòng chữ học sinh nguệch ngoạc "*Trời ơi, sao tôi chán đời quá*". Ông bán sách đồng ý giảm giá năm trăm vì câu viết bậy. Bỗng dưng tôi cồn cào cố muốn lục tìm cuốn *Dịch hạch* của Camus. Đây rồi, cuốn sách long bì và mất nhiều trang, đơn giản nó là bản in cũ của một nhà xuất bản phía Nam trước *bảy nhăm*. Tôi không thích Camus và so với hình thức tệ hại thì giá cuốn sách là quá đắt. Thế nhưng tôi vẫn nài nỉ mua. Bên lề trang số 12, đoạn ông bác sĩ biết thành phố có chuột là một nét chữ đàn ông nhiều điệu dàng "*Anh yêu em*". Và ngẫu nhiên sau ba trang là một nét chữ mềm mại mực tím thật chung thủy "*Em cũng yêu anh*". Tôi cố nhớ lại cái hôm mùa Đông mua sách ấy. Không sao nhớ kỹ nổi. Chỉ mang máng

nhớ cái đậm rét của lưng chừng chiều và tôi còn rất trẻ đang lơ mơ hậm hực thất tình. Máy chữ liêu xiêu làm tôi trong trắng không dám mặc cả. Ông bán sách quen khéo léo lấy ngón tay có nhẫn vàng choé bịt dòng chữ mực tím đi, uyên bác giải thích "đây là tiểu thuyết gia hàng đầu của chủ nghĩa hiện sinh". Tôi gỡ trang gần cuối, có nét chữ xấu xí dễ nhận của tôi "*Chủ nghĩa Hiện sinh là cái cóc khô gì*".

Hoá ra, ở đâu đó vào một lúc nào đó tôi cũng đã viết bậy vào sách./.

chữ nhân

Thời gian gần đây, khách đến chơi tư gia của những thương nhân lớn hoặc những quan chức không nhớn lắm, rất thường gặp một bức đại tự viết duy nhất một chữ theo kiểu vuông. Có chữ khảm vàng, có chữ khảm bạc dưới lò mờ có dấu son bảo hành của một hiệu kim hoàn nổi tiếng. Tò mò hỏi thì được chủ nhân hơn hở giải thích, đó là chữ NHÂN. Đây là một thú chơi thanh tao thâm hậu siêu thoát chỉ có ở những người sâu sắc biết. Nó khác hẳn với những thị hiếu phàm tục của những loại nông nổi thích treo *xéch xi* ảnh mỹ nhân hay vụng về tranh phong cảnh. Lại tò mò hỏi nữa, sao không treo loan xoắn chữ Thái, cong queo chữ thảo thuần Việt hoặc huyền ảo kỳ bí chữ Phạn, mà cứ phải là chữ Tầu. Chủ nhân nghiêm mặt bật cười khẩy, ánh nhìn như nửa thương nửa trách lấp lánh có màu xanh của tờ 100 đô, rồi thông thả cắt nghĩa. Chữ có nhiều loại. Có loại hại người có loại nịnh người, còn đây là loại răn người. Chữ nhân chiết tự ra thì có cái đao đang cửa vào cái tim. Cái tim chắc là đau lắm nhưng vẫn nhân nhờ cười. Vui

một cách thâm thiết mang tính định hướng như thế thì gọi là nhân.

Thường thì con người ta, hoặc khi phiêu lưu buôn lậu trốn thuế hoặc khi cheo leo chạy chước trèo hoạn lộ, xung quanh luôn *thấp diện mai phục* muôn vàn hiểm nguy. Nào là người mẩu khoả thân, nào là trắng trợn hối lộ. Hoặc quyền rũ nhỏ xinh như viên thuốc lắc, hoặc phẳng phiu vuông chẵn chẵn như điện kế Linkton. Xét ra là toàn là thứ hung khí rất dễ làm trái tim mong manh bỗng chốc tổn thương, nếu không có nhân để giữ mình thì làm sao thanh thản mà sống. Khách vãng tảo ngẩn, vẻ mặt như hiểu lại phảng phất như không hiểu. Xã hội của ta đang hồi thịnh trị, hầu hết mọi người cư xử với nhau là nhường nhịn là bình hoà. Kể cả nghề nguy hiểm nhất như nghề quan chức thì cứ đến tháng là trong sạch lĩnh lương, cứ đến hội nghị là dâng hoàng nhận phong bì, có ai cửa ai đầu mà cần phải nhân. Chủ nhân nén giận phì cười khinh bỉ điểm đậm mắng. Sao lại thiếu cận ngu đến thế. Ví như vụ thằng tổng giám đốc lừa Nguyễn Đức Chi, nó xưng xưng khai rằng các quan ở tỉnh đấy có cầm của nó 700 ngàn đô. Cái thằng mất dạy ăn nói đàng ngắt như thế mà mình vẫn phải ngọt ngào phân bua cùng dư luận, nếu không có chữ nhân an ủi thì trong cuộc đời nhiều bơ vơ này biết bám víu vào đâu. Lại nữa, như thằng cũng tổng giám đốc Nguyễn Lâm Thái, nó tự xưng nhân hậu đưa tiền cho ông này bà nọ, người ta trót hồn nhiên cất thật kỹ vào két rồi. Thế mà,

con Tào đành hanh, chẳng hiểu sao nó lại bị công an bắt. Phàm là người quân tử thì phải *tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu*, lo trước cái lo của bọn người bình thường. Thế là mở két, đầu đống đem tiền tới công đường vô tư hoàn trả. Nếu nhẫn lực không cao thì làm sao có hành xử phi thường đến thế. Còn một tấm gương nhỏ này nữa. Ở Đà Nẵng, có ông cảnh sát tên là Sắt. Ông này cậy mình giỏi Hoá, nên hoá thân hoá danh hoá phép tất cả các xe ông bảo kê phải viết ở cửa to đùng chữ FE. Rồi xe ông nghênh ngang phạm luật, ông cúi kính đánh thẳng cái xe tang vật vào giữa trụ sở công an mà ăn vạ. Hành động không biết nhẫn của ông, chắc sẽ làm ông mất đi thật nhiều những cái nhẫn khác.

Khách nghe đến đây thì chợt nhiên hiểu, a dua kẻ tặng chủ nhân một chuyện chép trong "Đại Việt sử ký toàn thư" về một ông quan hình như nhà không treo chữ nhẫn. "*Trần Thi Kiến tính người cương trực. Trước làm môn khách cho Hưng Đạo Vương, vương tiến cử lên, dùng làm an phủ sứ Thiên Trường. Người hương ấy nhân ngày giỗ đem biếu mâm cỗ, Thi Kiến hỏi vì cớ gì mà biếu, người ấy nói "Vì ở gần trụ sở nên đem biếu, không có kêu xin gì cả". Mấy ngày sau quả nhiên có việc kêu xin, Thi Kiến móc họng mửa ra nguyên mâm cỗ".* Chủ nhân phá ra cười thâm thúy chê rằng, cái nhà ông Kiến đấy đã là quan mà lại nóng nảy không biết nhẫn. Chắc tại vì chỉ biết chăm chăm giữ tiết tháo cương trực không chịu tập thể dục thể thao, như chơi gôn chơi ten nít-nên cái chính khí trong bụng

bị đẩy, đến khi nuốt tà vật thì đương nhiên không tiêu. Sức khoẻ kém thế thì làm sao đảm bảo cống hiến lâu dài cho dân cho nước.

Rất nhiều vị ngón tay đeo đầy nhẫn kim cương, nghe được lời chủ nhân thì đồng thanh cho là chí lý./.

chữ và đọc chữ

Có lẽ người biết đọc đầu tiên của nhân loại là người đã nghĩ ra chữ. Ở phương Tây, danh tính người đó hơi mờ mờ. Còn ở phương Đông, theo các học giả Dịch phái thời Chiến Quốc, thì người nghĩ ra chữ tượng hình tối cổ là Thương Hiệt. Vào cái ngày Thương Hiệt vạch những ký tự đầu tiên, cả trời và đất đều rung động. Kể từ lúc ấy trở đi, những cái khôn và ngoan của loài người ta không bị trôi theo lời nói gió bay mà được đọng lại vào đá vào đồng vào giấy trắng. Mặc dầu lời nói là bước tiến vĩ đại của văn minh loài người (Kinh Thánh viết, khởi thủy là *lời*), nhưng vẫn có vài học giả tử tế nghi ngờ đạo đức của nó. Triết gia người Hà Lan yêu thiên nhiên Spinoza (1632-1677) lỗi lạc với hệ thống phiếm thần luận buồn rầu bảo "Sở dĩ có lời nói là do nhu cầu muốn đối trá của con người". Với thứ nhu cầu đó, cái lưỡi vốn có địa vị tầm thường đã siêu thăng trở thành phi thường. Đồng đảo biện sĩ giống như Tô Tần, suốt đời chỉ đau đớn lo là lưỡi mình liệu có bị sứt. Và chữ đã xuất hiện mang sứ mệnh cứu chuộc sự

trong sạch cho lời, nó khao khát muốn làm trung thực lại lời. Chữ đương nhiên trở thành tinh hoa của tiếng nói. Có lẽ vì thế mà con người có truyền thống trọng chữ.

Khi chữ được tôn trọng thì những người *đọc* nhiều chữ thường cũng được tôn trọng. Điều tưởng như là đương nhiên này không phải lúc nào cũng đúng. Có những thời người ta thích *nghe* chữ, *nhìn* chữ hoặc *xem* chữ. Đã có lúc, người chỉ biết đọc chữ bị coi là vô văn. Và vì vậy, khá đông người đích thực sáng tạo chữ âm thầm tủi thân ngại đi *làm* chữ. Tất nhiên chẳng có thảm họa gì đáng kể cả, bởi chữ cũng chỉ là một phần trong rất nhiều phần của mệnh mông cuộc sống. Có điều, thiếu chữ, cuộc sống trở nên gờn gợn phù phiếm và chun chút bạc bèo. So với Đọc chữ, những thao tác như Nghe, Nhìn và Xem có vẻ tiện lợi hơn nhưng chắc chắn là nông nổi hơn. Khi đọc, người ta thường phải nghĩ, một quyền năng đặc biệt ưu tú chỉ có ở những sinh vật cao cấp. Khi được nghĩ, con người luôn có ý thức phản tỉnh để mình thanh tẩy khỏi đám bụi dung tục đời thường. Dân ông dễ dàng trở nên cao thượng can đảm. Dân bà dễ dàng trở nên ôn nhu thủy chung. Và hơn hết, họ sâu sắc biết yêu thương đất nước dân tộc, nơi có những người cao quý như bố của họ mẹ của họ, đặc biệt là người tình của họ. Vì vậy, biết đọc chữ là một hạnh phúc giản dị đáng quý, nó hao hao gần với khái niệm tu thân.

Thời của chúng ta đang sống, bị nhiều kêu ca là văn hoá đọc đang đi xuống. Chưa bao giờ văn

hoá nghe nhìn, cụ thể ở đây là cái ti vi, trở nên hợm hình ngông cuồng một cách thời thượng đến thế. Những bộ phim truyền hình trường thiên rộng tuếch long lanh suốt suốt, những trò chơi giống giống văn hoá được dẫn dắt bởi các MC ồn ào ra vẻ tự tin, những hình ảnh đầy rẫy gian trá kỹ xảo điện tử đang nhan nhản chiếm tâm lực trí lực của nhiều người. Ngay cả sinh viên, lớp tin đồ trung thành và cuồng nhiệt của văn hoá đọc, cũng đang trượt dần từ địa vị một tử tế độc giả sang thành những hóng hớt khán thính giả. Văn hoá nghe nhìn đến một liều lượng nào đó sẽ lợi hay hại, sẽ tốt hay xấu, đang là vấn nạn được các học giả các chính trị gia có tâm và có tài loay hoay bàn. Nhưng *nghe* hoặc *nhìn* hoặc *xem*, dù có được coi là văn hoá đến đâu cũng không thể khuất lấp được văn hoá đọc. Bởi một lẽ nhỏ nhỏ. Đa phần những người biết đọc chữ đều là những người thông thả nhân hậu và thông minh. Những phẩm chất trong trắng này là cái mà một xã hội gấp gáp thông tin luôn khát khao cần và nhung nhớ./.

chuyện trên trời

Tên trời thì thường có mây và trong mây thì thỉnh thoảng có máy bay. Máy bay là phương tiện giao thông tuy tối tân tối ưu nhưng lại có đôi phần xa xỉ, với đại bộ phận người nông dân Việt đã quen đi chân đất thì được đi máy bay là mơ ước xa xôi bao la nhiều mờ mịt. Có lẽ vì thế nên từ rất lâu trong dân gian khi tranh cãi lý luận, gặp phải ai đấy hay hùng hồn viễn vông với với thì thường bảo, cái nhà anh này toàn nói chuyện trên trời. Đại loại cái chuyện đó nó hao hao nhân văn nhân hậu nhưng chẳng giống chuyện cổ tích cũng chẳng giống chuyện thần thoại, nó nửa hư nửa thực phảng phất tào lao huyền ảo nhang nhác giống văn của ông bá tước Mui khao Zen tit tit bên nước Đức.

Ở ta đôi lúc đột ngột lại có chuyện trên trời. Chuyện vừa xảy ra mới nhất mang phong cách nghệ thuật của kiệt tác tiểu thuyết trường thiên *Tam Quốc diễn nghĩa*, nôm na là ba hư bảy thực. Hư đây là hư hổng, thực đây là lương thực. Chuyện thực đến nỗi nếu nó thực quá thì giá của nó tốn kém tới

ngọt ghết cả trăm tỷ đồng. Số là có một hãng hàng không vào loại to tướng nhất nước, chẳng hiểu lơ mơ đang như trên mây thế nào, bỗng dưng một cái có "thằng" nó phạt một phát khoảng năm triệu ơ (Đồng dao trẻ con hiện đại hay hát, *ơ quả mơ có họ*). Kinh dị quá, những người đang và đã vất vả ở dưới đất thẳng thốt hốt hoảng đau đớn sùng sốt kêu. Tiếng kêu vọng lên máy bay và trong máy bay có người ứng tiếng, đương nhiên ngôn ngữ phúc đáp dầm dầy từ vụng trên trời. Báo Tiền Phong số 66 ra ngày 4/4/05 có bài phỏng vấn một ông nguyên là người giỏi. Trả lời câu hỏi "*Nếu phải chỉ ra cả một trăm tỷ đồng để thí hành án thì trách nhiệm này sẽ thuộc về ai, thưa ông*". Bậc thiên nhân phiêu diêu đáp "*Quy trách nhiệm trong vụ này rất khó, vì sự việc diễn ra cả chục năm rồi. Mỗi thời kỳ phải chịu một trách nhiệm khác nhau. Bây giờ lại nói trách nhiệm cho anh này, cho anh khác thì cũng không được. Hơn nữa bây giờ có anh thì nghỉ rồi, có anh đã chuyển công tác khác, có anh đã chết... (sic)*". Thật đúng là lời châu ngọc của một người có cánh. Thủa xa xưa những người mà có cánh đều là thiên thần. Họ vừa biết ăn lại vừa biết bay. Thực là một giống quý hiếm những tướng đã thất truyền. Chao ôi, hạnh phúc sao mà đơn sơ đến thế.

Trời cũng giống như chung cư hình như có nhiều tầng. Cổ tích bảo vậy khoa học cũng bảo vậy. Chuyện vừa kể bên trên là ở tầng trên, còn đây, báo Tiền Phong số 67 có xuống tầng dưới hỏi tiếp một ông, tất nhiên cũng là cư dân của giới. Ông này hay

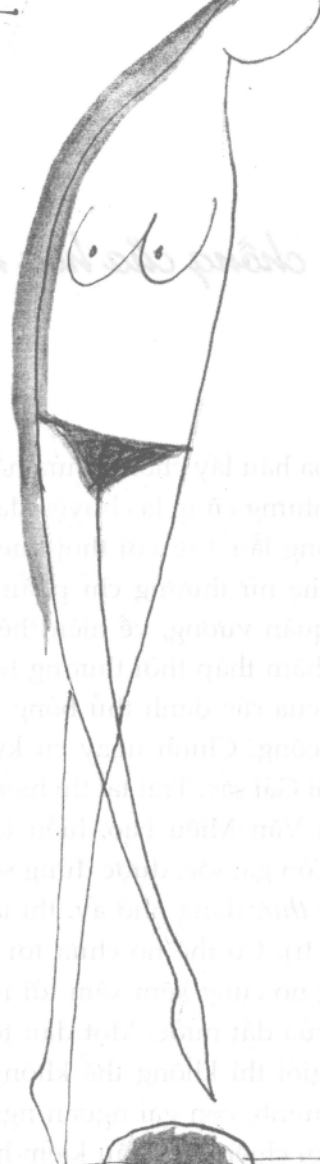
"cười" (chữ trong ngoặc là nguyên văn) rồi nói "*để gì mà đổ lỗi cho nhau*". Ông này đã vui tính lại ở tầng dưới nên ông có nhiều ưu tư hơn ông trên, nhất là ưu tư âu lo về giáo dục. Trong bức thư giải trình tâm huyết đăng cùng trang, ông đề nghị "*những vụ như thế này nên đưa vào sách giáo khoa*". Các thầy các cô đang ở dưới đất nước náo động nhưng hoang mang. Bởi vì ông không nói rõ là đưa vào sách giáo khoa của bậc nào. Bậc tiểu học thì nhỏ quá, bọn này vừa thôi bò đang chập chững tập đi, bắt các cháu nghe giảng chuyện bay cao bay xa chắc chắn chúng không cất cánh nổi. Đám trung học thì đã lớn, nhưng nguyên việc theo chương trình cộng trừ nhân chia khai căn bình phương số nghìn số vạn đã nhiều đưa trăm cảm, nay bắt đếm cả số trăm tỷ thì chắc không tâm thần cùng *xi trét*. Vậy chỉ sách giáo khoa đại học là thích hợp, thế nhưng cái ông quen cười mây này lại không nói rõ là hệ nào, chính quy hay tại chức. Than ôi tiếc thay, cái hồn nhiên tâm huyết của ông sao nó thăng thiên vĩ mô cao xa như giờ.

Vài tháng trước đây, những người không có cánh và biết đá bóng đã nhờ chân đá bay mất ba tỷ bạc làm bao người chỉ biết đi đất vật mình mà xót. Nay thêm chuyện khủng khiếp trên giờ này. Cố thi sĩ Xuân Diệu ghen ngào có câu. "*Trái đất ba phần tư là nước mất. Di như giọt lệ giữa không trung*". Nghe đồn có nhiều học giả giỏi thơ cú đòi chữa "Đi" thành "Bay"./.

chồng của hoa hậu

Hoa hậu lấy chồng chưa hẳn là một sự kiện, nhưng cũng là chuyện đáng để bàn. Từ xa xưa, cả Đông lẫn Tây với thói quen nông nổi nặng nam mà nhẹ nữ thường chỉ phẩm bình về vợ của các đấng quân vương, về hiền thê của các đại văn hào hoặc thâm thấp thời thượng hơn, về người bạn trăm năm của các danh thủ bóng đá. Tỉ mỉ mà xét thế là bất công. Chính ngay cữ kỳ các cụ cũng có câu, Trai tài Gái sắc. Trai tài thì hiền nhiên đã là một giá trị. Bia Văn Miếu báo, hiền tài là nguyên khí quốc gia. Còn gái sắc, được đứng sòng đôi trong cái *hằng đẳng thức* đáng nhớ ấy, thì tất yếu cũng phải là một giá trị. Có thể nó chưa tới tầm của nguyên khí, nhưng nó cũng xem xét tới mức là tiềm năng là nội lực của đất nước. Một dân tộc đã là thật hay sẽ là thật giỏi thì không thể không có con trai sắc sảo thông minh, con gái ngoan ngoãn xinh xắn. Vì thế cùng với chiến lược cầu kiếm hiền tài, đã có rất nhiều quốc gia sôi nổi vất vả đi tìm hoa hậu.

Hoa hậu xứng đáng được tôn vinh bởi theo những quy ước chính danh, hoa hậu luôn luôn là



...Xung quanh hoa hậu luôn luôn thấp điệu mai phục đủ cả sĩ nông
công thương lẫn lộn nhiều bọn hạ lưu vô sĩ...

2086 _____

người đẹp nhất ở rộng rãi mọi nghĩa của vô vàn những thiếu nữ đẹp nhất. Và hoa hậu lên xe hoa. Thế gian nín thở hồi hộp xem ai có cái vinh dự được song hành miên viễn cùng người đẹp. Ngày xưa ngày xưa hiếm hoi hoa hậu vì chưa có nhan nhân những cuộc thi tuyển mỹ nhân. Mà nếu có thì cũng chỉ nhằm mục đích dung tục, biến hoa hậu thành hoàng hậu. Chồng của Hậu đương nhiên là Vương. Lịch sử ám ức sang trang và ở nhiều nơi nhân loại đã tới cái thời không có vua. Đột nhiên lý lịch trích ngang của chồng hoa hậu trở nên phức tạp và mở rộng. Theo một khảo cứu nông nổi của một tiến sĩ có bằng nội thì kha khá hoa hậu có phu quân là người nước ngoài. Ông tiến sĩ này có lẽ mua bằng nên đã ngây thơ coi hoa hậu như hàng hải sản đông lạnh như hàng dệt may xuất khẩu. Thật ra, hoa hậu thời nay cô đơn hơn và khó lựa chọn hơn đời hơn so với công chúa thời xưa. (Nếu nôm na hiểu là ở tại vị trí ấy phải có chức ấy, thì công chúa thời xưa chính là *hoa hậu tại chức*. Thuật ngữ này hao hao giống như thời nay có cử nhân tại chức, thạc sĩ tại chức). Xung quanh công chúa, cho dù nàng có ở hóc hiểm hang sâu hay núi cao vời vọi, thì cũng chỉ có bọn phù thủy bọn khổng lồ hoặc kinh dị nhất là bọn rồng lửa. Việc cứu rỗi lấy công chúa tuy thiên nan vạn nan nhưng cũng chỉ cần có tình yêu chân thành và sự thông minh can đảm. Vì thế chồng của công chúa không cứ phải môn đăng hộ đối ngập tiền ngập của mà nhiều khi chỉ là tiểu phu búa gỏi Thạch Sanh là xấu

xì chân ngắn Sợ Dừa. Đây là còn chưa kể sẽ dễ dàng hơn nếu vua cha có thói quen phong kiến gia trưởng nhìn ai nữ như nhìn mìn nổ chậm, thấy con gái mới xấp xỉ mười chín đôi mươi đã âm thầm lo ể, thoát thấy bất cứ ai đến cầu hôn cũng mừng rỡ hoan hỉ. Nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp tả "vụ" Hùng Vương gả Mỵ Nương, khi liếc nhìn danh sách *can đi đất* chỉ "nhôn" có Sơn Tinh Thủy Tinh mà đã phấn khích hồ hởi. *Nhưng có một nàng mà hai rể. Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều.*

Chao ôi là cái thời trong veo xa vắng.

Bây giờ nền kinh tế thị trường toang hoác mở, xung quanh hoa hậu luôn luôn *thập diện mai phục* đủ cả sĩ nông công thương lẫn lộn nhiều bọn hạ lưu vô sĩ, tài thì chưa thấy đâu nhưng tiền thì lạnh canh xứng xoảng. Những nam tài năng tử tế vốn nghèo chỉ giấu lòng tự trọng sâu xa chân thành sùng kính cái đẹp dành *kính nhi viễn chi* tự rút dè mà ngại tự rút dè mà sợ. Cái hằng đẳng thức đáng nhớ đã bị thọt. Gái sắc thì có mà trai tài vắng hoe. Nhiều hoa hậu loay hoay bị rơi vào ngõ ngách bơ vơ, so với đông đúc công chúa của thừa xa xưa thì đáng kể là thiệt thòi, là bất hạnh. Chắc bởi thế, nên cậu ấm huyềnh hoang họ Mai ở nhà quan thị lang nào đấy đã "vào cầu" lấy được hoa hậu. Tất nhiên để sở hữu mỹ nhân cậu phải có điểm hơn người. Cậu phải có cái đức không biết sợ không biết tôn trọng cái đẹp, cậu chỉ muốn là *chồng*. Cậu phải có sự cao ngạo của kẻ vô học dư dật bạc coi hoa hậu chỉ như là *cô ta* là *she* là *her* là một thứ đại từ nhân

xưng ngôi thứ ba. Nó đơn giản như ngữ pháp ở cái trường tại chức cậu đã học, như cái công sổ có ông bố tại chức của cậu đang làm. Người xưa thở than, mỹ nhân nan tái đắc.

Người đẹp liệu có phải là nguyên khí quốc gia. Giá trị của hoa hậu thực sự đang ở tầm mức nào, thôi thì xin các vị khoa bảng trí lự soi xét phẩm bình. Nhưng có một điều nhoi nhói nhỏ, nếu chồng của hoa hậu chỉ là vớ vẩn như Mai thiếu gia, thì phong khí Việt đã và đang bị thất thoát./.

e-lit

Có một chữ Tây, hiện giờ đang được dùng thật nhiều trên công luận, đó là chữ *Elite* mà đông người đã dịch đã hiểu ra nghĩa tiếng Việt là *Tinh Hoa*. Không cứ ở nước ta mà mệnh mông trên thế giới dài dòng trong lịch sử, tinh hoa bao giờ cũng được trân trọng quý vì hình như nó là tử tế là ít là vô cùng hiếm. Đại loại nôm na nó là hồn cốt kết tinh trong trắng của đạo đức của văn hoá hoặc trong một nghề hoặc trong một cộng đồng hoặc đơn giản là trong một giới hẹp.

Theo kiến giải của một nhạc sĩ uyên bác thời thượng (*Thể thao văn hoá và Đàn ông*, trang 77 - số tháng 11/2005) thì trong giới nhạc đang có nhan nhản là "e lit". Ông này vui vẻ quan niệm, *e lit* của nhạc phải là "sống văn minh, do biết tiêu tiền chứ không phải có nhiều tiền... Đi hát, đi tập, đi chơi bằng xe hơi, thông thạo ngoại ngữ ở mức có thể đọc sách và giao tiếp thoải mái với bạn bè nước ngoài, sống trong một ngôi nhà tiện nghi trần ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá, ngày dành 2 tiếng để tập yoga và thể hình nên dù tuổi đã 36 mà

vẫn như còn con gái". Quan niệm của ông nhạc sĩ quá hay và quá đúng, nhưng vì quá chuyên môn nên hình như vẫn chưa đủ. Theo logic học, triết phương Đông từ Hán Việt gọi là "*la tập*", thì đã có *e lit* của nhạc thì phải có *e lit* của công nhân *e lit* của nông dân và hiển nhiên tất nhiên đang có *e lit* của người mẫu. (Đây còn là tên riêng của một công ty được nhiều người háo hức đẹp coi là cái nôi cái lò cái bệ phóng cái giá đỡ để tạo ra cái tinh của hoa). Cũng theo lý luận *la tập*, thì bình thường nông dân, bình thường công nhân là khái niệm vốn dĩ rất rất hiện thực. Do đó, nông dân tinh hoa công nhân tinh hoa thì hơi hơi khó hình dung vì nội hàm của khái niệm này có vẻ phảng phất siêu thực. Họ đi cấy đi cấy đi vào xưởng máy bằng đi bộ. Chưa biết tiêu tiền vì không thể có nhiều tiền. Dĩ nhiên cũng sống trong một ngôi nhà có duy nhất trần ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá. Ngày ngày đều đặn dành tám đến mười tiếng để làm lúi trên ruộng trên đồng trên kho trên bãi nên dù vẫn còn con gái mà trông giống hệt thiếu phụ đã 36 tuổi. Trên một mặt bằng "khốn nạn" như vậy (chữ này được dùng theo nghĩa của thời rục rờ văn học 30-45, giản dị hiểu là khốn khó và hoạn nạn), thì rất đương nhiên mà hiếm nẩy mầm kết nụ ra được một *e lit*. Người mẫu tinh hoa thì khác hẳn, vô cùng dễ nhận mà định danh định tính và định lượng. Mẫu *e lit* tự lộ lộ đánh dấu bằng hình xăm con rồng ở lưng, chỗ ngay sát cặp quần. Nếu đi thi "tinh của hoa", chẳng may bị ban giám khảo đột

ngột khó tính phát hiện thì sẵn sàng chuyển sang
xăm hình Vạn lý trường thành. Loanh quanh như
vậy để thấy "Elite" là đa nghĩa và phức tạp.

Chiến quốc sách có chép truyện "Tề Tuyên
Vương kiến Nhan Xúc" mà hầu hết những người có
chữ đều mong đây không phải là một giai thoại.
Vua nước Tề trông thấy Nhan Xúc vốn là một kẻ sĩ
thì buột mồm bình thường gọi "*Xúc, lại đây*". Kẻ sĩ
họ Nhan cũng bình thường ứng tiếng "*Vua, lại đây*".
Câu chuyện này hay vì nó không cho biết là sau khi
gọi nhau như thế thì ai chạy đến với ai trước. Kẻ sĩ
là khái niệm từ ngàn xưa dùng để chỉ tinh hoa của
người trí thức, nếu miễn cưỡng a dua theo phương
pháp "mật mã Da Vinci" một *thảm họa dịch thuật*,
thì đại loại phiên thành *e lit*. Và cũng từ ngàn xưa,
kẻ sĩ hay được nhiều thứ mời gọi, trong những thứ
đấy thì mồm to nhất là danh và lợi. Ở câu chuyện
không chỉ của Nhan Xúc, có thể thay chữ "vua"
bằng chữ "tiền". Và khi bị tiền gọi, liệu một kẻ sĩ có
điềm đạm ứng tiếng, "*tiền, lại đây*". Một câu thoại
có vẻ sâu xa sai ngữ pháp. Thế nhưng kẻ sĩ là người
hình như chỉ biết đúng với chính mình. Ngẩng đầu
lên thì không then với Trời, cúi mặt xuống thì
không hổ với Đất. Họ có thể buột mồm gọi công
danh gọi tiền bạc nhưng vĩnh viễn không buông
mình chạy theo thứ đó. Kẻ sĩ luôn là người biết đủ.
Chiến quốc sách chép nốt đoạn cuối "*Xúc là người
tri túc. Vì vậy, suốt đời không bị nhục*".

Đây có lẽ là một trong những phẩm chất *e lit* mà
thường thường kẻ sĩ có tinh hoa vẫn vất vả gìn giữ./.

giáng sinh ở phố

Vào nửa đêm lạnh của giữa một mùa đông chưa có dương lịch, ở một chỗ không có phố không có nhà, ẩn khuất khiêm nhường trong một hang đá có tên là Bethlehem một chú bé con của một trinh nữ ra đời. *"Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta"* (Ga 1, 14). Loài người hiện hữu một Đức Chúa. Những người theo Đạo Ki-tô hân hoan mừng gọi đó là đêm Giáng sinh. (Đêm 24 sang ngày 25 dương lịch). Ở khắp mọi nơi trên hoàn cầu đông đảo người dân có Đức tin và không hẳn có Đức tin chân thành vui vẻ ăn mừng. Giáo dân người Việt từ thời Alexandre de Rhodes (1624) đã có tập tục đó. *"Tất cả giáo dân đều háo hức mong tới ngày đại lễ và dọn mình rất sốt sắng. Chúng tôi chọn một thôn chuyên nghề làm muối để hội họp. Nhà một bốn đạo của xứ Đàng Trong tên là Nicôla Hảo được sửa sang để mừng lễ vì nhà anh ta khá đẹp và rộng rãi. Có tới 7, 8 trăm giáo dân hội nhau ở đây. Họ quì gối, sắp mặt xuống, đôi mắt đắm lệ. Nửa đêm thanh vắng, tôi cứ tưởng như mình thấy mọi nguồn ánh sáng từ*

Thiên đàng. Tôi đoán quyết rằng trong những ngôi thánh đường tráng lệ nhất, trong những bản nhạc tuyệt vời nhất bên trời Âu, chưa bao giờ tôi thấy có gì tương tự". (Hành trình và truyền giáo - Chương 36 - trang 160-162).

Quanh nhà thờ Lớn Hà Nội có chừng ba, bốn phố nhỏ nhiều giáo dân vào chiều muộn hai tư tháng chạp ngập đầy ánh sáng của đèn của hoa và nhạc. Lễ Giáng sinh là một lễ trọng nhất trong năm của họ. Khoảng chục năm gần đây, ngay cổng chính ra vào nhà thờ một hang đá được làm bằng giấy dầu trang hoàng đặt giữa. Chúa Hài đồng Giê su bụ bẫm nằm trên máng cỏ vẻ trong trắng tuyệt vời ngậy thơ để rồi ba mươi năm nữa sẽ cô đơn đau đớn đi giảng thuyết khuyên mọi người hãy nên yêu thương mọi người. Ngay dưới chân tượng ông thánh quan thầy Giu se, phát phối cùng với một ngôi sao biểu trưng cho dấu chỉ Chúa nhập thế là một dải sa tanh long lanh kim tuyến có dòng chữ "Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm".

Nhà thờ Lớn Hà Nội có cái đồng hồ rêu phong phủ số La Mã với kiểu kiến trúc *Gô tích* thường ngày khắc khổ bỗng trở nên trẻ trung dịu dàng. Năm 1873, thành Hà Nội thất thủ lần thứ nhất, giám mục Puginier đã lấy một phần đất của thôn Báo Thiên để xây một nhà thờ Công giáo bằng gỗ nhỏ, ở nơi các vua nhà Lý đã dựng một tháp được liệt vào hàng "An Nam tứ đại khí". Năm 1884, vẫn vị Giám mục này, tổ chức hai kỳ số xổ cùng với sự

quyên góp của giáo dân, chính thức khởi công xây dựng nhà thờ Lớn Hà Nội có tên là *Xanh Giỏ dép*. Hai năm sau, đêm Noel 24/12/1886 thì làm lễ khánh thành. Nhà thờ Lớn Hà Nội được một vài kiến trúc sư không có đạo thuần túy chuyên môn khen là đẹp. Bể dâu biến đổi, lịch sử diễm đạm là lịch sử, nhà thờ Lớn đương nhiên trở thành trung tâm hành hương (theo cái nghĩa văn hoá nhẹ nhàng nhất ở khái niệm này) của nhiều thế hệ người Hà Nội vào cái đêm Chúa Hải đồng bu bẩm làm người. Những gia đình giáo dân ba đời Hà Nội hoặc gốc gác Ninh Bình Phát Diệm cũng dựng trong nhà mình một hang đá nhỏ. Rất ít nhà dùng cây thông nhựa Tầu mà là những cành thông tươi giá không đắt lắm đem về từ Sóc Sơn hoặc Vĩnh Phú. (Tập tục trồng cây Noel có từ thời vị thánh nghèo Phan xi cô A si di).

Ki tô giáo là một đặc sản tinh thần của văn hoá phương Tây nhưng khi truyền nhập vào phương Đông, đặc biệt là Việt Nam, nó đã ít nhiều dung hoà với những vị thế tâm linh bản địa. Năm đại thánh *hai nghìn* tranh thánh gia treo trước cổng chính nhà thờ vẽ người cha Giu se quần khăn đầu rìu mặc bộ quần áo nâu của người nông dân Việt. Người mẹ Maria yếm đào để tóc đuôi gà ôn nhu bế chúa Hải đồng buộc ba chòm trái đào. Bữa cơm tối đêm Noel tiếng Tây gọi là *Rê vậy ông* với mỗi gia đình giáo dân thật thiêng liêng trọng thể. (Ở đây không thể không nhắc đến cái truyện ngắn nhiều buồn cười của An phông xơ Đô đê, tả vị linh mục

háu ăn làm lễ ngắn đọc bớt kinh để nôn nao chạy tới bữa tiệc Giáng sinh tối). Lắc đặc cũng có nhà làm ngỗng quay, gà tây sốt vang nhưng đa phần là cỗ thuần Việt. Khá ngạc nhiên là có thịt chó rượu cuộc lui trắng.

Ngoài trời rét đậm, lạ một cái là không Noel nào không rét đậm, món rửa mặt mầu nâu sẫm như trong tiếng nhạc vui vẻ của bài Jingle Bell. Máy phố nhỏ, Nhà Chung Nhà Thờ và Lý Quốc Sư đã chậm chậm nệm kín người. Hầu hết là nam thanh nữ tú chưa bao giờ làm lễ rửa tội thỉnh thoảng hôn trộm nhau khi đi ngang qua vườn hoa Đức Mẹ, người luôn là vị thánh bảo trợ của Tình Yêu. Đúng mười hai giờ chuông nhà thờ rộn ràng ngân, rằng Chúa hài nhi đã hiện diện gõ cửa từng tâm hồn. Mọi thành viên trong gia đình hơi ngất ngư say quì quanh hang đá hoặc bàn thờ Đức Bà lẩm rẩm đọc những bài kinh thường nhật. Lễ mười giờ sáng mai mới là lễ trọng, họ sẽ mặc quần áo đẹp tới nhà thờ dự lễ có Đức Hồng Y tổng giám mục làm chủ tế. Còn đêm nay, thánh thất của giáo đường để dành đón những người thành tâm đang xa nhà hoặc xa xứ. Giai điệu bài Đêm Đông mà lời là cảm động văng vẳng nhẹ. Ở đầu phố Tràng Thi sát cạnh, vũ trường New Century cũng bắt đầu bật nhạc. Những tình khúc giáng sinh mọi người có thể nhảy và lắc được là bài *Last Christmas* của nhóm Wham và *When the child is born* của nhóm Boney M. Bọn trẻ mười sáu mười bảy tóc nâu môi trắng rút *mô bai* khe khẽ hỏi nhau xem cảnh sát cơ

động có còn chốt xung quanh Bờ Hồ không, khoảng hai giờ sáng một cuộc đua xe thật lớn sẽ bắt đầu. Nhiều người già mắt đã riu riu chậm chậm làm dấu thánh giá trước những ngọn nến gần tàn. Tháp chuông nhọn nhà thờ thông thả buông vài tiếng chuông lẻ vào bầu trời cao lẫm tẫm mấy vì sao muộn.

Hình như một đêm Giáng sinh trong trắng và yên lành sắp trôi qua.

giang hồ vật

Những người lương thiện và có cốt cách thường thích đi, nó hao hao như việc thích đọc sách. Đi và đọc là hai thao tác luôn được các nghệ sĩ, mà đặc biệt là các người viết trân trọng. Văn hào Mắc xim Goóc Ky được coi là một trong những người đi bộ nhiều nhất nước Nga. Ông vừa kiếm sống, vừa tò mò đi rồi đương nhiên trở thành nhà văn. Có nhiều người thì việc đi và viết là một, ví dụ kinh dị nhất là Hê Ming Wây. Văn lang thang của ông hay đến ma mị. Ngữ pháp của ông trúc trắc kỳ lạ, nó dẫn người đọc tới những con đường không có dấu chân của người đi trước. Làm được điều này, theo như ông kể và những người khác kể, ông thường có đàn bà đồng hành. Nước ta hẹp lại trải dài xuyên nhiều cuộc chiến nên những văn sĩ thành danh trong việc đi lại có thừa hơn, ôn ào kể ra là ông Nguyễn Tuân. *Cát bụi chân ai* trang 292 có dòng, "*Nguyễn Tuân hay chứ yêu tôi: "Mày đi lắm, mày đi nhiều còn tao chỉ mang tiếng là đi thôi"*". Có lẽ thế nên ông Nguyễn tự coi mình là tín đồ của chủ nghĩa xê

dịch. Một khái niệm ít thực bóng bẩy một mẫu véc-ni.

Giang hồ ta chỉ giang hồ vặt

Nghe tiếng cơm sôi cũng nhớ nhà.

Câu thơ này chắc của một lãng tử nghèo sau một lần đi du lịch cơm. Vài năm gần đây các công ty du lịch ế khách hay bôi mầu những *tua* du lịch của mình. Nào là trở về nguồn. Nào là bờ ngõ cao nguyên. Nào là du khảo văn hoá. Di kiểu nào thì đi nhưng thích nhất là những chuyến đi đã được tài trợ và trong đoàn có đông đảo văn nghệ sĩ. Đương nhiên là những người nổi tiếng. Có người thì biết mặt mà không biết lòng. Có người thì chỉ được *văn kỳ thanh* bây giờ mới được *kiến kỳ hình*. Gặp nghệ sĩ rất dễ nhận, hoặc cao đạo có râu hoặc hào hoa nói tục. Thêm đặc điểm nữa là tuy ăn vận sang trọng chững chạc nhưng khi nhìn nhà tài trợ ánh mắt vẫn nhuộm nhiều vẻ khép nép. Những chuyến đi có xuyên đèo có lội suối đại loại là có thiên nhiên để các nghệ sĩ vốn loay hoay đường nhựa thêm cảm hứng lạ mà sáng tác. Các nhà tài trợ hình như là thương gia, quá sốt ruột trước những tiếng kêu của nền văn nghệ nghèo tiền, nay vào vai Mạnh Thường Quân bỏ ít bạc vụn tạo đà chấp cánh cho *Yên sỹ phi lý thuần* của nghệ sĩ. Đi chơi là được phóng túng hình hài được thấy nhiều cái khác thường mà cuộc sống bình thường tũn mủn hiếm được gặp. Người ta sẽ dễ nhìn lại người khác hơn sau khi được nhìn rừng hoặc nhìn khỉ. Thật rưng rưng khi thấy những cánh rừng ngút ngàn triển núi không còn nguyên

sinh nhưng thật hùng vĩ trong ráng chiều của sâm sẫm sơn cước. Sương trắng mù trắng rờn rợn cuộn từ lòng sâu thăm thẳm không thấy đáy. Phong cảnh bi tráng nhìn lâu thấy người nao nao phiêu diêu. Máy chàng phóng viên trẻ của VTV1 trèo lên phiến đá chênh vênh phanh ngực đón gió trời. Họ đang sống như đúng tuổi trẻ. Suốt mấy hôm rồi các anh chàng này cao đạo đội mũ đeo râu vẽ mặt luôn quan trọng của những người đang làm ở cơ quan quan trọng. Phải sáu năm nữa hoặc chậm rãi hơn khoảng mười năm nữa họ mới thành nghề. Khuôn mặt họ sẽ sinh động hơn, họ sẽ vừa biết yêu vừa biết khinh vừa biết trọng vừa biết chán cái nghiệp mình đeo đuổi. Hôm nay may mắn cho họ, gió núi đã xua đi cái mặt nạ đạo đức công chức trá nguyên vẹn cái hùng khí ngày thơ tuổi trẻ.

Lạy một lạy cảm ơn trời đất.

Những chuyến đi dài đôi khi cho thêm bạn và thỉnh thoảng cũng bớt đi bạn. Đường trường rong ruổi, dễ làm lộ ra những thói xấu mà bình nhật người ta khéo léo cất dấy. Vất vả làm nhiều người nhớ nhớ cô đơn. Đoàn đông đã lẻ ra nhiều nhóm nhỏ. Vài ngày đầu sức khoẻ dư dật nuôi một hào khí giang hồ mọi người cứ thấy hoang dã là hào hứng xuyên vào về sau thẳm một chỉ tìm cách lảng, mon men chân núi bìa rừng. Cả đoàn ô sung sướng khi đến chỗ nghỉ có khách sạn ba sao và thở dài trước thăm thẳm đường xa ngầu ngầu một màu bụi đỏ. Để tăng đậm đà cho khúc du ca nhật, nhiều đêm giao lưu văn hoá được tổ chức. Những nhạc sĩ

biết đàn những ca sĩ biết hát cầm tay nhau nhảy xung quanh đồng lửa gỗ thông đốt vọi nồng mùi dầu hoả trong khuôn viên sang trọng của một nhà hàng chuyên bán đồ biển. "*Lang thang í à, lang thang í à*". Đám đông nhiều men vòng ngoài gào lên. Một thi sĩ ngẫu hứng lão đảo đọc thơ. Hôm nay trong thực đơn có món bê quay và thính giả hồi hộp dõi theo từng bước chấp chớn của thi sĩ quanh đồng lửa. Thơ ca ơi, xin đừng trượt chân. Nhiều khách nước ngoài ở gần mất ngủ nhập cuộc hát theo. Giống như nhiều cuộc hội thảo sang trọng, chỉ cần thêm một ông Tây hay một bà Đầm, đêm giao lưu đã mang tầm quốc tế. *Đêm lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời*. Xa xa là những vệt thẫm đen hình núi và núi hiên lành nhìn mấy trò vui của nhỏ nhoi con người.

Lang thang là một thú cao thượng một khái niệm mở chứa nhiều cao sâu rộng rãi, làm sao mà diễn tả được nó bằng thứ ngôn từ vốn dĩ vừa hẹp vừa cạn. Không phải ngẫu nhiên mà các nghệ sĩ thích lang thang, trong lang thang có nhiều rủi ro có nhiều hoạ phúc nó giống hết như một tác phẩm đích thực. Lang thang là một dấu chỉ để nhận ra nghệ sĩ. Nhưng để lang thang thật thì khó lắm, đành phải dung tục mà khuôn nó vào những tua du lịch, những chuyến du khảo. Những tay giang hồ lớn đều đã chết hoặc bị thảm hơn, đã già. Hầu hết bây giờ chỉ còn giang hồ vật.

giới tính của ô tô

Vài lời phi lộ.

Văn hoá xe hơi là khái niệm đang lẫn lẩn đi kiếm đích, nó chưa kịp định danh và cũng chưa kịp định hình. Nội hàm của nó còn thiếu rất nhiều những nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Trong quan điểm tích cực, chúng tôi đã nỗ lực khảo sát một cách chủ quan khái niệm này từ nhiều góc độ từ nhiều vị thế. Và chúng tôi cũng đã nhận được nhiều hồi âm phản bác của các hải nội chư vị độc giả. Rất nhiều ý kiến cho rằng chúng tôi chỉ mới đề cập đến nhận thức luận (nôm na là phía ngoài) mà chưa đi sâu vào bản thể luận (nghĩa là phía trong). Xin bái lĩnh cao ý và chúng tôi mạo muội viết thêm tạp luận này với cách nhìn hướng nội.

Trong kho tàng cổ tích truyền ngôn Việt Nam có truyện kể rằng. Ở một nhà kia có hai người con trai và tới một ngày nọ thì cha mẹ mất. Đến khi phải chia gia sản, người anh mất dạy cậy nhiều chữ lừa đảo người em trong trắng biết ít chữ là nên chia những đồ đạc được thừa tự theo giới tính. Chẳng anh nhùn nhận đạo đức giả sẽ lấy đồ vật *âm* nôm na là theo giống cái, còn người em chân chất nông nổi sẽ lấy đồ vật *dương* nôm na là theo giống đực. Thế là cái nhà cái ao cái bồ thóc, nói chung tất tần tật của giống cái thuộc về thằng anh. Người em duy nhất chỉ cầm sót một dao bản to sống dây mà người nông dân quen gọi là đục rửa. Hoá ra người đếu ngày xưa làm giàu kẻ cũng đơn giản. Theo như văn cảnh của câu chuyện trên thì lúc đó ở Việt Nam chắc là chưa có ô tô. Nhưng giả sử là có và người anh còn chút ít lương tâm thì ô tô sẽ thuộc về ai. *Từ điển Pháp Việt* in lần thứ ba có sửa chữa của *NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp* trang 45 có mục. Auto hay Automobile là danh từ giống cái (nom féminin). Còn dòng dưới, Autobus hoặc Autocar là danh từ giống đực (nom masculin). Vậy cùng là *au to*, theo khoa nghiên cứu ngôn ngữ Âu Tây, lúc là cái lúc là đực. Thật không may cho hai anh em nhà ấy, bọn họ mãi mãi sẽ chỉ là hai gã nông dân Việt Nam đi bộ. (Xin đọc giả lượng thứ cho một lối lập luận chuyên ngành xe hơi học. Thoạt nhìn thì phương pháp luận này có vẻ dở tây dở ta, nhưng thực ra cốt lõi của nó là Âu Á kết hợp. Bởi sao, vì như mọi người đã biết, xe hơi chính là một

đặc sản kỹ nghệ của nền văn minh phương Tây được người Pháp đem nhập nội vào ta. Trải qua một thời gian dài giao lưu văn hoá, đến nay rất nhiều thuật ngữ chuyên ngành của nó mang gốc từ có vẻ Pháp Việt. Ví dụ: *lơ lảo*, được bắt đầu bằng quán từ giống đực Pháp ngữ "le", sau quá trình hội nhập với từ *lảo* thuần Việt, thì nội hàm của danh từ chỉ người này mạnh dạn xin phải hiểu là, *thằng nói phét*. Căn cứ vào *phôn* *cờ lo* cổ tích đã kể trên, vài nhà xe hơi học (autologist) trẻ tuổi đã vội vã tuyên bố, giới tính của ô tô là *pé đê* (homosexuel). Luận cứ này đã bị những nhà nghiên cứu điểm đàm có tuổi phản bác. Theo họ, có một thuật ngữ được dùng rộng rãi ở phía nam Việt Nam, đặc biệt tại Sài Gòn nơi được coi như có những chiếc ô tô đầu tiên, đó là từ *lơ xe*, nhằm chỉ những anh ét anh tài phụ. Chưa bao giờ chưa ở đâu những người làm nghề trên lại được gọi là "lơ xe". Từ *lơ xe* có nguyên gốc Pháp Việt chắc chắn là *lơ xe hơi* bị đọc ngắn đi theo phép ngữ âm tỉnh lược của người Việt. Vậy thì giới tính của ô tô phải là giống đực. (Nhân đây xin đưa thêm thông tin. Cuộc tranh luận giữa hai phái ô tô già và ô tô trẻ diễn ra rất sôi nổi và có nhiều thí vị không kém gì bên giới văn nghệ. Thế nhưng khác với giới bên đó những người có văn hoá xe hơi thường không cần biết điểm dừng, thuật ngữ chuyên môn gọi là mất phanh (lost stop: trượt thắng), họ không thêm đưa ra một câu thoả hiệp theo kiểu văn vẻ như "không có ô tô mới không có ô tô cũ chỉ có ô tô đẹp" để tương tự như một câu mơ hồ vờ vẩn bên đám

văn sĩ "không có văn nghệ già không có văn nghệ trẻ chỉ có văn nghệ hay".

Những khảo cứu trên đây dù công phu nhưng đều chỉ dựa vào tư duy Âu Tây ngôn ngữ học nên rất khó đạt tới cốt lõi vấn đề. (Ở khoa hình nhi thượng học phương Đông có người đã dịch *cốt lõi vấn đề* là *tâm đạo*). Mà muốn hiểu được tâm đạo thì Lão Tử dạy, *duy hoảng duy hốt hốt hể hoảng hể* (Đạo đức kinh, NXB Văn học, trang 118). Nghĩa là thấp thoáng mập mờ mập mờ thấp thoáng. Chính vì vậy, để tăng thêm tính hoảng hốt bản thể luận trong việc lý giải giới tính ô tô các *autologist* bắt buộc phải khảo thêm kinh Dịch. Rất nhiều hãng xe hơi khi quảng cáo sản phẩm của mình thường nêu bốn ưu việt tính. Một là xịn (hiểu theo nghĩa mới nguyên). Hai là tốc độ (hanh thông). Ba là tiện lợi và bốn là bền chắc. Mà bốn đặc tính này lại tương ứng với tứ đức của quẻ *Kiến, Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh*. (Kinh Dịch, Chu Hy chú giải, bản chuyển ngữ của Ngô Tất Tố, trang 66). Quẻ *Kiến* có sáu hào đều thuận dương tượng trưng cho Trời, Cha, người quân tử hoặc ông Vua. Không cần suy luận *logique* lắm cũng có thể khẳng định quẻ *Kiến* chính là tượng của xe hơi. Vậy từ thời thượng cổ các nhà Dịch học đã tiên tri ô tô thuộc giống đực.

Tóm lại, mặc dù cho đến giờ trong lý luận còn nhiều chỗ tư biện và trong kiến giải còn đôi chỗ thiếu chặt chẽ nhưng hầu hết những nhà xe hơi học đều chân thành công nhận giới tính của ô tô không thể là đàn bà. Có phải thế chẳng mà suốt hơn mười

số của chuyên san *Ô tô xe máy Việt Nam* ở trang bìa luôn vắng mặt các người đẹp, một điều tối kỵ cho các trang trí phía ngoài của báo chí thời kinh tế thị trường câu khách./.

hiện thực của người đọc

Có một cuốn sách gần đây rất đáng kể và may thay rất nhiều người viết thường để nó ở đầu giường, đó là cuốn *Giai điệu bí ẩn* (NXB Khoa học và Kỹ thuật 2000) của nhà vật lý thiên văn không có ý làm văn chương Trịnh Xuân Thuận. Để mô tả sự vất vả trong việc đo chính xác những dạng thức chuẩn của thế giới vi mô, mà ở đây cụ thể là các hạt sơ cấp (quark) ông Thuận kể một ví dụ có tên là *quan sát tạo ra thực tại*. Một nhà nhân chủng học lặn lội vào vùng sâu rừng Amazôn để nghiên cứu một bộ tộc da đỏ còn trình bạch nguyên thủy. Sau nhiều năm nỗ lực khảo sát, nhà nhân chủng học bằng trái tim trong trắng vô tư đã viết một quyển sách dày về những tập tục sinh hoạt của cộng đồng đó. Đồng đảo tiểu thị dân văn minh ở những đô thị lớn chẳng bao giờ đi đâu háo hức đọc, coi đây là những kiến thức chuẩn về bộ lạc huyền bí nọ. Thế nhưng tác giả của cuốn sách âm thầm tự biết, hiện thực của cuộc sống và hiện thực qua những con chữ của ông khác xa nhau. Bởi sự hiện diện của ông trong cộng đồng ấy

đã là một yếu tố gây nhiễu động. Những người trong bộ lạc không còn hành xử như là chỉ có họ với nhau. Sự hỗn nhiên bị bớt đi, nó hao hao giống sự ngưỡng ngạo vụng về của vài giáo sư chân chính trên VTV3 trước đám câu hỏi có vẻ sắc sảo của *speaker* Tạ Bích Loan. Kết quả quan sát của nhà nhân chủng học do vậy sẽ thay đổi bởi chính thao tác quan sát gây ra. Ông ta đã tạo nên hiện thực không thật cho người đọc.

Từ nhiều năm nay, một chức năng được coi rất chính của văn học là phản ánh hiện thực. Nhưng đau đớn thay điều này là bất khả. Bởi rất nhiều lí do ví như lí do mang tính khách quan trên. Còn đây là lí do chủ quan. Hơn một lần nhà văn có tuổi Tônxtôi nói với nhà văn kém tuổi Mắcxim Goócky rằng, *"Tất cả chúng ta toàn là những tay chừa "sáng tác". Như tôi đây cũng thế, đôi khi đang viết thế này bỗng dưng thấy thương hại một nhân vật nào đấy, thế là bèn thêm cho hắn một nét gì tốt tốt, còn nhân vật khác thì lại bớt đi, để cho những nhân vật đứng cạnh hắn đừng đến nỗi đen tối quá. Chính vì thế nên tôi mới nói nghệ thuật hóa là lừa dối, là xuyên tạc võ đoán và có hại cho con người. Không viết về cuộc sống thật đúng như thực trạng của nó, mà lại đi viết về cách bản thân mình nghĩ về cuộc sống"*. (Goócky bàn về văn học - Tập 2 - Trang 418 - NXB Văn Học 1970). Đại văn hào phát biểu điều này sau khi trong tay đã có *Chiến tranh và Hòa bình*, *Anna Karélina* và *Phục sinh*.

Thế nhưng người đọc bình thường vẫn say mê yêu mến và tôn trọng văn chương. Thật khó mà giải thích được thấu đáo những tình cảm này. Chắc chắn không phải vì độc giả nông nổi. Lại càng không phải vì khá đông những nhà lý luận phê bình luôn khẳng định văn học là bám sát hiện thực. Mặc dầu những nhà nghiên cứu uyên thâm này đã cẩn thận và khoa học khi chia ra đây là hiện thực có phê phán, đây là hiện thực có lãng mạn, đây là hiện thực có huyền ảo. Độc giả khi đọc thường ít quan tâm những chữ nghĩa chuyên ngành rắc rối, họ vĩ đại ở chỗ họ giản dị và minh bạch. Văn chương là tình. Khi một nhà văn viết một câu chẳng hạn "Lưng cái thằng đê tiện đó cong như đường parabol" thì người đọc đại lượng không nhất thiết phải biết nhà văn phải biết đường *parabol* là cái quái gì. Sự chính xác của văn cảnh cho phép không cần sự chính xác của thuật ngữ. Và hình như sự lệch khỏi tỉ mỉ này đôi khi may mắn tạo ra một giọng điệu riêng của người viết, cái mà người đọc thường thích. Giỗ Nát Than Xuýt viết tiểu thuyết du kí thì toàn bịa nhưng không khí chua chát quanh anh chàng Giu li vơ của ông thì khó tính đến mấy cũng phải công nhận là hiện thực. Người đọc khâm phục những chiến dịch quân sự của Gia Cát Khổng Minh nhờ cái tả của La Quán Trung. Người đọc tin linh tinh về rất nhiều điều xảy ra trong trận Ao tét lít qua cái nhìn của Tônxtôi. Và những cái tả cái nhìn kiểu ấy theo các chuyên gia thì đầy rẫy sai lầm về

tri thức khoa học quân sự so với hiện thực thật đã diễn ra. Và dạng câu nhận định đại loại như, nền văn học của chúng ta đã tái hiện chân thực cuộc sống hào hùng của dân tộc, đối với họ là phù phiếm hoa mỹ. Bởi thế, quá nhiều tướng lĩnh Tây hoặc Tàu chán ghét tiểu thuyết. Còn người viết thì như nhà văn Xô Viết Ilia Ê-ren bua than thở trong cuốn hồi kí "Con người, năm tháng, cuộc đời": *"Cái nghề viết của chúng ta thật là đáng nguyên rủa. Ngay cả khi trò chuyện với chính mình, nhà văn cũng vô hình dung phải rỏ nước mắt, mặt đấng và máu của mình qua cái bình cổ cong cay nghiệt của phòng thí nghiệm văn học"*.

Tất cả các quan sát nhận định về hiện thực dù trong sáng thiện tâm đến mấy cũng làm méo mó hiện thực. Đức Phật Thích Ca gọi những lầm lẫn vô cùng công phu này là *vô minh*. Rất đông nhà văn tự biết và tự nhận mình là vô minh. Thí dụ hiển nhiên nhất là đại văn hào Liép Tônxtôi. Nhưng đây lại chính là cái hiện thực mà độc giả thường kính trọng.

chức của ngày xuân

Ngày xuân đông dài, trời và đất phơi phới uể oải chậm chậm trôi. Con người bỗng lảng lảng thư giãn khác với thường nhật trong năm, chẳng vì cơn cơn gì hay cuống quýt vội vã. Các vỉa hè bắt đầu đông người đi bộ, những dòng xe máy thưa hẳn làm mặt đường nhựa sẫm và sạch hơn. Cửa các nhà quyền quý khép từ sáng *Ba mươi* không nhận đồ biếu nữa. Lác đác vài kẻ chậm chân, bắn khoản cầm phong bì không biết đút vào túi áo nào, trước khi rút dè bỏ đi lại bấm vót vát một lần chuông cuối. Tất tậ nhà bình dân thông thả cúng gà gói giò, mọi người giao hoà thành thật nhìn mặt nhau. Nam thanh nữ tú tuổi nhu nhú mới lớn hẹn hò qua điện thoại di động đồng ngắm hướng vũ trường *New Century* để nhảy mừng năm mới.

Suốt ba ngày Tết, khắp thiên hạ có nhiều người uống rượu. Người có tiền thì uống Giôn đen Giôn đỏ, người ít tiền thì uống Lúa mới Nếp cẩm. Mưa phùn bằng bạc ấm nồng tửu khí, ai ai mặt cũng *đào hoa tương ánh hồng*. Bức tranh ngày tết đại

loại là vậy. Ngồi nhà đã đã, vợ chồng anh em bằng hữu rủ nhau du xuân. Quan chức thương nhân du xuân thì đi xe hơi. Thê tử hoặc gầy hoặc béo, quần áo đương nhiên lượt là, mắt nhìn qua cửa sổ kính ô tô điềm đăm theo kiểu *khúc trung thiếu phụ bất tri sầu*. Văn nhân kẻ sĩ thăm nhau thỉnh thoảng thì lại đi bộ, mặt mũi trông nhón nhác nhưng trong lòng vô có hoan hỉ. Phong khí đi lại ngày xuân nói chung là nhân hậu nhân nhân tình người. Từ chốn điện ngọc đến xóm thảo am, nếu cố nhìn, sự khác nhau cũng là không thấy.

Qua mừng năm Giêng, cái hào hoa đậm đậm của phong vị tết khe khe tan. Người có tiền thì vẫn có tiền người hết tiền thì thật là hết. Vô số kẻ có chữ bản bạch đành tao nhã mà ngồi đọc sách. Khai bút từ sáng mừng Một vẫn dở dang chưa thành bài. Khói thơm danh lợi xào nấu từ lâu son gác tía môn môn bay sang, kha khá kẻ sĩ vừa hít hà vừa ngồi cầm sách đến tận Rằm vẫn không lật nổi trang mới. "*Họ lịch sự như tiên phú quý như giới, quất con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu. Ta trông cỏ đầy vườn vãi hoa đầy đất, gọi hể đồng pha nước trước hiên mai*". Tự xưa xưa, cụ tú Hải Văn, thân phụ của một người viết kỹ tính nhân tiết xuân đã làm đôi câu như vậy. Cái vế đối đầu phảng phất khinh bạc của nhà nho già chẳng hiểu là thanh cao hay là tủi thân. Chuyện hình như đã cũ kỹ quá. Bây giờ làm thơ viết văn trong ngày tết có gì đáng nói. Kẻ tục cũng làm như vậy, người thanh cũng làm như vậy. Dân trí nước ta theo thống kê thì đang ở mức cao,



...*Người có tiền thì uống Giôn đen Giôn đỏ, người ít tiền thì uống Lúa mới,
Nếp cẩm. Mưa phùn bằng bạc ấm nồng tửu khí, ai ai mặt cũng
đào hoa tương ánh hồng...*

CUOKA

thời buổi này những kẻ vô học bất thuật muốn làm quan hay làm giàu thì khó y như con lạc đà chui qua lỗ kim. Vì thế, những phú gia quyền quý ngày nay hiếm kẻ trọc chữ. Họ thì thâm bảo nhau, sinh chữ không bao giờ là tội. Lại nữa, theo Dịch lý, Xuân sinh Hạ trưởng Thu liễm Đông tàng. Mùa xuân tươi tốt làm lộc văn đâm cành trở nhánh trên mọi góc ngách của văn nhân. Bình nhật viết vài dòng là khó, mới ngòn ngọt rét mùi tết, khê vung tay đã ra âm âm tới mười truyện ngắn. Không ít kẻ tiểu khí độc mồm vu là tham nhuận bút, lý lẽ sao mà thiếu cặn. Thật ra chữ là thứ vừa sẵn vừa rẻ vừa dễ kiếm. Chữ là thứ dễ có nên người ta hay hoang. Nghĩ cho cùng, hoang chữ ung dung hơn hoang bạc. Có phải thế chăng mà tết ngày nay người ta thường hay chúc chữ. Sáo cổ đã có *an khang thịnh vượng* hoặc *cung chúc tân xuân*. Sáo kim thì *tiến vào như nước sông Đà*, *tiến ra rờ rỉ như cà phê phin*. Người tài hơn thì uống rượu làm thơ ngẫu hứng tặng những người cùng mâm. Người tài hơn nữa thì cất báo tết có đăng bài mình đem phô tô ép plát tích mừng tuổi khách đến chơi nhà. Nhiều đứa trẻ con lên năm lên sáu đi theo người lớn vô tình cũng được tặng, ngấm ngấm đi ra nhà sau giở xem đành thở dài mà già trước tuổi. Rất nhiều người có tâm công khai viết báo coi thói lì xì là hủ tục cần bỏ. (Lì xì là tiếng người miền Nam hay dùng. Có người dầy chữ đã cắt nghĩa xuất xứ của nó nguyên Hán tự là *lợi thị* bị đọc chệch theo tiếng Quảng Đông). Ngày tết là ngày của thịt mỡ dưa hành câu

đối đỏ. Thịt và dưa là văn hoá vật thể, còn câu đối bài thơ làm bằng chữ là văn hoá phi vật thể. Có một thông lệ bất thành văn thì *phi vật thể* hình như sang hơn *vật thể*. Vì thế nên trong quan trường hoặc thương trường khá đông người đã no nê thịt mỡ với dưa hành nhưng vẫn không phải làm thơ xuân. Thơ của họ gọi là *phi phi vật thể*. (Nó có nguồn từ thuật ngữ bất khả tư nghị của Phật giáo Đại thừa: *phi phi tướng xứ*. Một cảnh giới chân thức cao lắm). Chữ là quý nên xuất xứ của chữ luôn được tôn trọng. Thấy đây chữ chỉ đứng sau Vua và trên cả bố mẹ, thú tự cổ điển xếp *Quân, Sư, Phụ*. (Tất nhiên ở đây không kể đám *sư* vừa chấm bài thi đại học ở trường dân lập Đông Đô). Theo cấp cũ, chiều muộn mừng Một hoặc sáng sớm mừng Hai học sinh phải đến thăm viếng thầy. Trò tuy thành danh (đã phần ở hoạn lộ), khi xênh xang về tết thầy cũ thì chẳng cần có biển "hạ mã" cũng biết điều mà giấu kiện giấu ngựa vào một cái xó nào đấy rồi khúm núm đi bộ tới thăm *sư*. Bây giờ ô tô nhiều, cảnh này đã thất truyền, có chỉ thấy lác đác ở trong tranh dân gian Đông Hồ.

Ngày xuân vốn dĩ là ngày khởi tạo của nhiều điềm lành. Tết nhất càng lúc càng no hơn càng ấm hơn, và đương nhiên chữ của ngày Xuân càng nhiều hơn. Nét đẹp truyền thống này của người Việt chắc mãi mãi còn được giữ./

hỏi đường

Trong suốt cuộc đời có vẻ dài hoặc ngắn của kiếp người ta, hầu hết ai cũng một lần phải hỏi và được hỏi đường. Bởi vì người ta, do xô đẩy linh tinh của nhu cầu của sinh hoạt thỉnh thoảng phải tới một nơi lạ hoắc. Muốn tìm được cái chỗ cần đến bắt buộc phải hỏi. Thật là chuyện đương nhiên bình thường giản dị. "*Đường ở chỗ nào*", các cụ nhà mình nói vậy. "*Ngày trước chưa có đường, hỏi mãi mà thành ra cỏ*", văn hào Lỗ Tấn hình như viết gần gần như vậy.

Thế nhưng hỏi đường ở nơi nhộn nháo đô thị thì đường như hoàn toàn không giống hỏi đường ở vùng bình lặng nông thôn. Tới một miền quê yên tĩnh, nếu hỏi, người ta thường trả lời đầy nhiệt tình dài dòng và chân chất chi tiết. Thậm chí, cái nhà mà mình muốn tìm, người được hỏi trả lời vanh vách cho cả tên cả tuổi của ông bố của bà mẹ của cả cô con gái muện chồng. Người nghe rưng rưng luôn mồm cảm ơn đến nỗi quên tịt cả chỗ cần ngoắt cần rẽ. Đáng yêu thay là nông thôn Việt Nam, chỉ cần vô tình buột lỡ hỏi mà đã nhận về

được bao nhiêu ăm ắp thuần khiết tình người. Còn ở đô thị có vẻ khang khác hơn. Giữa thanh lịch của ngời ngời sang trọng Bồ Hồ, hai cô bé thôn nữ ngơ ngác khép nép hỏi một trung niên mặc vét tông đầu bó ngôi giữa "*Dạ thưa, làm ơn cho hỏi lối đi sang Gia Lâm*". Một cái nhìn lại trắng dã nghi hoặc đã cạn kiệt niềm tin của tiểu thị dân. Tay trung niên vét tông cục cấn nhú mày. Bên Gia Lâm có biết bao nhiêu là nhà nghỉ, là quán karaoke tay vịn, là ẩm thực vui chơi phè phỡn của quan chức đậm dật. Thế là cụt lủn "*đi thẳng*". Giời ạ, đi thật thẳng là đâm đầu vào một ngã tư, có khi là ngã năm, lằng nhằng toàn giống người là người, biết đường nào mà lần hả giời. Kiểu chỉ đường này tuyệt không thấy ở những vùng có thanh thảo lúa xanh, có lượn lờ sông chảy, có hoang vu đại ngàn. Những trong trắng của thiện tâm thường hay ở chỗ thông thả. Nói một hiện tượng đơn lẻ như vậy là tuyệt đối không dám khái quát rằng người đô thị đang và đã thô bạo mà là cái tinh tế thanh lịch ở những thị dân đang có nhiều sút mẻ. Cũng có thể do cuộc sống đô hội quá đông những ồn ào, quá nhiều những chen lấn gấp gáp nó dễ làm bào mòn đi bao nhiêu là tốt bụng. Nói chung, khi đang vội người ta rất khó thành thiện lương và hay sơ ý làm tổn thương người khác.

Nghĩ cho cùng, chuyện hỏi đường là chuyện *nhỏ như con thỏ*, nó không to tát như chuyện ăn gian bóng đá hoặc như chuyện dung tục hoá văn phê bình. Thế nhưng có một điều lạ mà vài đời

người kỹ tính thường hay thấy. Đó là khuôn mặt những người được hỏi có khác rất nhiều những mặt của người không được hỏi. Và đặc biệt là khuôn mặt của người thường xuyên hay được hỏi. Đại loại, nó phẳng phất một vẻ cao thượng một vẻ hồn hậu đáng tin cậy. Nó tử tế và trung thực tuyệt không dính dáng nét gian xảo. Thử nhìn kỹ mà xem, giữa ồn ào hỗn loạn nhan nhản của biển người ở một nơi quần hùng tranh danh, quần ngư tranh thực, quần nữ tranh chồng, đột nhiên có một giọng dịu dàng rụt dè hỏi và chỉ hỏi một người. Anh ơi hoặc chị ơi hoặc cô ơi hoặc chú ơi, *làm ơn cho nhà cháu hỏi*. Những điểm lành thường đơn sơ và mong manh như vậy.

Thời gian gần đây có nhiều học giả đáng kính nhiều trí thức tâm huyết khe khẽ than, các giá trị ở xã hội đang bị lẫn lộn ghê quá. Chẳng biết đâu là phim thương mại đâu là phim nghệ thuật, đâu là bằng xin đâu là bằng công, đâu là nhạc *zôin* đâu là nhạc cộp. Ông nhang nhác giống thằng, thằng hao hao giống ông. Vậy thì cái chuyện hỏi đường nhờ nhờ đâu nó làm người ta phân biệt được chút ít tốt xấu, nó làm người ta đỡ buồn *như một con chuồn chuồn*. Viết đến đây tôi mới chợt nhớ rằng, từ hồi mình có tuổi nghia là cũng lâu lắm rồi, tôi thường xuyên cao đạo đi lại ngoài đường, mà tuyệt chẳng thấy ma nào đến hỏi. Thế ... đạo này, cái mặt của mình cũng chẳng lấy gì là tử tế cho lắm. /.

khai bút

Mưa phùn tiết xuân, vạn vật giao hoà đâm hoa chồi nụ. Những người biết chữ không bỗng nhiên mà nổi nhiều thú hứng cao nhã. Một trong những nhà hứng đó là tục khai bút. Học giả Phan Kế Bính viết trong *Việt Nam phong tục*: "*Mùng hai Tết Nguyên Đán những nhà buôn thấy hợp ngày thì mở hàng. Kẻ sĩ thì thường thường làm lễ khai bút*". Vậy lễ khai bút đã có từ thật lâu và cũng chẳng hẳn là độc quyền của những người làm thơ viết văn. Kẻ sĩ, theo lời giảng của các bậc túc nho thì rộng rãi nhằm chỉ chung những kẻ có cốt cách của chữ. Mùa Xuân tháng giêng, khí Dương trong trắng mới sinh, tinh hoa Trời Đất bắt đầu tụ, vung bút mà đón lấy cái khí thiêng lành đó quả là phúc phận hiếm. Riêng với văn nhân, thường nghĩ mình hữu tài hữu tự thì càng lấy đó làm trân trọng lắm lắm.

Tết năm ngoái tôi được mời dự một lễ khai bút. Chủ nhân đương kim là sếp của tôi và là con một thầy đã dạy học tôi. Đương nhiên theo truyền thống học phong của người Việt thì sếp là nghĩa huynh và sâu xa tôi mong tôi được là nghĩa đệ. Nhận người

sang làm họ cũng đang là truyền thống. Tôi và nghĩa huynh chẳng biết làm gì trong cái nghi lễ khai bút thiêng liêng đó, cả hai chỉ mang máng nhớ những cái thao tác ang ang nào đấy mà mình đã trót hóng hớt qua ti vi hoặc qua một lời đồn kể nào đấy. Chúng tôi đều tự an ủi là cổ tục đã thất truyền, thôi thì cứ tâm thành làm đầu. Đại loại trai giới từ đêm hôm trước. Nghĩa là có ai ép phải uống thì giới hạn trong một chai, nếu say quá thì kiên định trong sạch nằm một mình mà ngủ. Mừng hai tết, y theo hẹn tôi đến đúng giờ, mâm cơm cúng tân niên chỉ duy nhất có tôi và anh của tôi. Chia xong ngôi chủ khách nghĩa huynh bọc bạch "Mình vốn dòng thư hương, một bằng tiến sĩ lại hội viên ba hội nghệ thuật, vậy mà đến tết này mới làm lễ khai bút. Đáng giận thay, đáng giận thay". Người nhà bê lên một bình trà to, anh của tôi trầm trọng chuyên trà trong bộ đồ sứ Giang Tây, quả mừng nhân ngày anh lên phó Tổng. Khẽ nhấp một ngụm trà, nghĩa huynh của tôi với cái điều khiển từ xa bật nhạc *Tĩnh đã tan rồi* từ dàn CD năm cục mác SONY, rồi thông thả dẫn giải "Chữ nghĩa là linh, chữ nghĩa là Thần, nên mình phải hết sức cung kính. Ngày hôm nay tôi và chú chỉ được ngồi ngắm thức ăn. Tâm mình thanh chữ mới thoát được". Tôi đưa lưỡi nếm trà lấy lệ, xót ruột quá, từ sáng tới giờ tôi chưa ăn gì. Cố giữ đừng dung tục nhưng mắt vẫn vô thức len lén nhìn mâm cơm thoang thoảng khói thơm và ấm. Món gân nai xào mộc nhĩ nấm hương tôi không rõ xuất xứ nhưng đĩa giò thì tôi biết. Miếng giò tròn đầy quánh một màu phớt hồng nổi tiếng

Ước Lễ là từ cân giò thừa của bà kế toán trưởng. Còn chai "Giôn" xanh để cạnh là của ông trưởng phòng tôi, ông này có thói quen ký nháy bên lề những chứng từ có giá và những quà biếu ông trân trọng. Rồi nghi lễ trà đạo cũng phải hết, nghĩa huynh tôi mở chai rượu và cởi túi thơ. Một tệp giấy Bãi Bằng có dòng kẻ loại tốt nhất. Một bút bi hàng đặt mà quản bút có dính *xa phía*, quà của một thương gia Đài Loan nhân dịp vụ đấu thầu hồ hênh cuối hè năm ngoái. Giá bút thượng hạng, tục nhân nghe thấy tóc gáy thấy đều dựng ngược. Nghĩa huynh tôi hai tay nâng ly "Giôn" xanh, mơ màng ngắm cảnh đào mà cả phòng hành chính lẫn lợi khắp vùng Nhật Tân may mắn mới mua nổi. Thi hứng đã hiển thị trên nét mặt của thi sĩ thật, anh tôi hạ bút "Đầu năm khai bút, bút khai hoa". Anh tôi là nhà khoa học nên thơ có đậm đậm mùi Amôniac. Tôi run run nức nở bình "Thưa, độc đáo quá". Nghĩa huynh gật gù "Cậu thẩm thơ cũng được nhưng hơi câu nệ hình thức. Tuy nhiên văn học đến đỉnh cao là phải có phê bình. Phải thật đông nhà phê bình thì văn học mới hy vọng có được đỉnh". Tôi tâm phục khẩu phục. Chừng hết giờ Ngọ, anh tôi hoàn thiện thi khúc khai bút mừng xuân, phòng toa lét chợt bùng sáng. Nghĩa huynh quỳ xuống thấp ba nén hương trầm, đốt một ngọn bạch lập, lay bút bi và giấy Bãi Bằng. Lễ khai bút đã xong. Cả hai chúng tôi lẳng lẳng trong giai điệu nhạc *Tĩnh đã tan rồi*. Ngoài cửa sổ *vila* trông ra đường có tiếng trẻ con lao xao đùa năm mới trong ánh mưa phún phơn phớt ngọt./.

kỷ ức lớp trưởng

Có một người mà trong những buổi hội họp lại đặng đặng dứt của lớp cũ được các nam sinh nhắc rất nhiều, đó là lớp trưởng. Lớp trưởng là một cái gì đấy quá đặc biệt và đáng kể. Nhất là lớp trưởng ấy lại là một thiếu nữ hơi xinh. Có thể thời gian mài mòn lẫn lộn nhớ nhớ quên quên vài ba gương mặt, nhưng cái nhớ nữ lớp trưởng luôn là cái trình bạch bạch khuâng hẳn đậm.

Khoảng thập niên *bảy mươi* và đầu *tám mươi*, ở cấp trung học cuối phổ thông đa phần lớp trưởng đều là nữ, và hầu hết các nữ lớp trưởng đều để tóc đuôi sam. Thường là tết đôi. Chà, một kiểu tóc quyen rũ vào loại bậc nhất. Cái nơ hoặc dây len màu dịu buộc cuối tóc bóng bĩnh trên một vòng cong thon thả. Đại loại, nó tinh tế *xéch xi* ngây thơ hao hao giống cái áo dài trắng, làm tuyệt vời dần vật nhưng nhớ. Thật đông những thằng láu cá tranh nhau xin cầm biển lớp (một công việc khổ ải), chỉ vì đó là chỗ duy nhất được đứng sau lưng lớp trưởng. Các bạn trẻ *A còn* bây giờ, thoát nhìn

thì dư dật nhưng thâm sâu hình như thực sự thiếu vắng thiết thời. Không thể hiểu nổi những chàng trai của ngày nay mắt sáng như thế, trán cao như thế lại có thể nông nổi lèo đèo đi theo mấy mớ tóc Hàn khô khóc hoe hoe vàng. Chắc là các chàng bị ăn quá nhiều *fastfood*, đồ hộp. Cái thời huyền hoặc của tết tóc đuôi sam vĩnh viễn đã qua. Cái thời mà người ta nâng niu ăn giò lụa Ước Lễ già tay hoặc lãng mạn uống trộm cốc bia hơi bao cấp sống sánh vàng bán kèm đĩa xào rau muống. Thường thường, văn hoá ẩm thực hay tác động sâu sắc đến văn hoá ái tình.

Hồi trung học con gái làm lớp trưởng thì có nhiều, vào đại học rồi thì có bớt. (Không phải là do tự ti, có lẽ là do cái truyền thống khệnh khạng trọng nam phong kiến). Dáng của các nữ lớp trưởng ở mọi cấp đều tròn tròn, mặt thì bầu bầu. Mắt trong veo cố tỏ vẻ nghiêm khắc vì trót a dua theo thầy cô chủ nhiệm. Không hiểu sao hầu như hoạn lộ của các nữ lớp trưởng đều rất khó phát. Vô số trong bọn họ cho đến cuối của miệt mài sự nghiệp, vẫn chỉ lang lang ở chức trưởng phòng. Trong khi đó bọn vợ vắn lớp cũ ngày xưa nhan nhản đứa đã thành ông thành bà. Đúng là giữa Thần đồng và Thiên tài có một khoảng cách thật.

Nhưng một quy luật mà từ thời khó khăn cơm đến thời nhai giò chả bã vẫn không thể cải đổi được, đó là rất nhiều nam sinh ở cùng lớp vật vờ khát khao thầm yêu trộm nhớ lớp trưởng. Cái vô thức *hưởng thụ* ấy luẩn quẩn động sâu đến

mức khi đã ra trường được nhiều năm, đã quan trọng trường thành trở nên những công chức tầm thường, họ vẫn ngấm ngấm sâu sắc mơ và tơ tưởng những nàng trưởng phòng thiếu phụ. Mặc dầu, đa phần những nàng này đều nhạt hoét và tinh tướng. Lạy Chúa, kỷ ức lớp trưởng đã nuôi dưỡng bao nhiêu sự trong trắng công sở, cứu rỗi bao nhiêu sự nhàn nhạt của đám đàn ông quen đi làm gặt gù tám tiếng. Tình duyên của các nữ lớp trưởng thường lận đận (thi thoảng hay gặp Sở Khanh) nhưng hôn nhân của họ lại mượt mà phẳng phiu. Đại loại, nó phẳng phất một cái vẻ sến của chuyện cổ tích. Họ thường có con trai đầu lòng, con gái áp út, tất cả bọn trẻ đều lễ phép béo chút chút. Đây là do tử vi của họ cung Phu và cung Tử nạp đầy các sao tốt, một điều mà ở đám phụ nữ sắc sảo nhiều tiền khác thường bị hiếm. Có phải vì thế mà sau mười mười lăm lớp cũ họp lại các nữ lớp trưởng đều đầy đặn tròn trĩnh phúc hậu và mẫn mẫn. Đứng trước họ, những nam sinh ngày xưa bây giờ té nhạt lẻo nhèo bụng bia, bông ngân ngân mắt ngân ngơ nhớ về vài buổi chiều cũ kỹ, tay run run cầm biển lớp đứng sát sau lớp trưởng hít hà cái mùi nồng nàn bồ kết từ đôi bím tóc lúc lắc đuôi sam./.

khoảng trống sau lễ hội

Cái đêm sau chung kết EURO 2000, nhìn qua ti vi thấy dòng người cuồng nhiệt nam thanh nữ tú trôi từ điện Êlîđê qua cổng Khải Hoàn Môn, bỗng thấy lòng hoang vắng lạ. Thế là đã tàn một lễ hội, ngày tới ngày mọi sự quay về thường nhật đều đặn. Hình như phía trong con người có năng phần cô đơn độc thoại, chính vì thế mà như Dương học Âm, hầu hết ai cũng yêu ồn ào. Mà sự ồn ào được kể tục được giữ vững rồi nâng cao không gì bằng hội hè. Nó trùng trùng điệp điệp trong đời sống văn hoá tâm linh của tất cả các dân tộc. Thậm chí những người Brazil yêu đến mức, ba ngày hội nhỏ bảy ngày hội lớn. Các na van tiếp Phét ti van. Khi ồn ào con người ta có xu hướng *đồng nhi bất hoà*, một thứ tiểu khí mà thánh nhân nói là nên tránh. Muốn tu thân thường phải tịnh khẩu, nhưng giữ được mồm ở chỗ đông đảo là việc vô cùng khó.

Nước ta, lễ thì cũng vừa phải nhưng hội thì thật nhiều lắm. Văn có hội văn, cây cảnh có hội chơi cây cảnh. Đã có hội thì có họp, họp to thì

thành lễ. Vừa rồi tan một cái lễ của một cái hội, tôi hỏi một nhà văn đàn anh cái cảm xúc của người tàn cuộc, anh im lặng cười nửa buồn nửa chua chát. *Chạy đi sông ời*. Là thật, cái khoảng trống sau lễ hội. Tôi không chuyển kênh mà tắt ti vi. Tôi sợ mình phải chứng kiến mặt sân cỏ vắng tanh không còn cái vẻ hí hửng của đội trưởng Đề Sấm cầm cúp bạc chạy loanh quanh mấy vòng sân. Nửa cuối thế kỷ 18, đứng một mình nhìn lễ hội tan, bà chúa thơ nôm Hồ Xuân Hương, khe khẽ lẩm nhẩm "*cọc nhố đi rồi lỗ bỏ không*". Khi tự người ta quên mất mình. Khi tán người ta trở một mình, cái bản lai diện mục có cơ xuất hiện. Đối thoại với im lặng là cảnh giới may mắn không phải người nào cũng được gặp. Không từ khuyên những kẻ trí lự nên nhìn nước hoặc nhìn núi. *Trí giả nhạo sơn, hiền giả nhạo thủy*. Trước non cao sông dài dẫu là kẻ tầm thường cũng dễ nhìn ra cái vị thế thật của mình. Thi sĩ nhiều bại nhưng tự tin Vương Chi Hoán khi đăng Quán Tước lâu một mình với hùng vĩ đã cảm thán. *Muốn nhìn xa ngàn dặm, lên nửa một tầng lầu*. Đông đảo các kẻ sĩ tham chính yêu thích câu thơ này. Tương truyền khi thăm Trung Quốc, Kít Sing Giơ giữa tập nập quan chức đã đọc đi đọc lại câu thơ trên. Đặc ý thay là chính trị gia gặp thời. Nhưng cũng trèo lên lầu cao trong bài "Đăng U châu đài ca" thi sĩ tui thân Trần Tử Ngang bật khóc. *Nghĩ trời đất vô cùng, một mình tuôn giọt lệ*. Đông đảo các chân chính nghệ sĩ đều thuộc câu thơ này. Cùng nghe "lí lịch trích ngang" của Đạm Tiên

mà Kiều khóc Vân cười, còn nhà trí thức sẵn chữ Vương Quan thì phê bình sành sỏi. Cái "công án" có vẻ đơn giản nhưng đâu phải ai cũng hiểu. Thế nên chẳng cần là dân cá độ cũng biết bao người hoan hỉ cùng đội Pháp và cũng biết bao người nức nở cùng đội Ý. Hi vọng ái ố là tùy theo tạng. Kiều lĩnh ý Kim Trọng dịu dàng mà thanh minh. *Rằng quen mặt nét đi rồi, tẻ vui âu cũng tính trời biết sao.* Kim Trọng là bình thường đàn ông, khi yêu vẫn thích khuyên răn người tình. Phân tích sắc sảo được đúng sai nhưng chẳng biết là tại sao, Kim lang ối hời Kim lang, nếu còn sống đến bây giờ chẳng ăn chắc suất bình luận viên bóng đá.

Tẻ vui đã là tính trời thì văn chương cũng phải nằm trong quy luật ấy. Hùng ca chưa chắc đã hay mà bi ca chưa hẳn đã dở. Đây là chưa kể trong cùng một con người hùng bi nhiều lúc lẫn lộn. Nhiều nhà văn tiền bối đi trước lúc gặp thời được thể tự nhiên văn lực nhả ngọc phun châu hùng khí cuộn cuộn đồng hành cùng tác phẩm tưởng như không dứt. Thế nhưng cảm xúc lễ hội ồn ào qua đi, tự nhiên thấy cay đắng tự nhiên thấy chua chát văn thấp thoáng vẻ bi, nào có phải do "sám hối" hay "phản tỉnh" gì gì mà đơn giản là sa cơ hoạn lộ vợ ốm con đau hoặc bạn bè lừa lọc hoặc người quen phản trắc. Tâm tính con người ta mừng giận thông với bốn mùa, Đông rét mặc áo Hè nóng cởi trần nhưng nó cũng hoàn toàn khác với những kẻ viết cơ hội, gió chiều nào che chiều ấy. Nhà văn Nguyễn Công Hoan kỹ lưỡng hơn

khi nói về chuyện này, ông trân trọng mình hoá bằng đồng nghiệp không thân Vũ Trọng Phụng. *"Tuy viết về Ngô Tất Tố, viết về Nguyễn Công Hoan, nhưng thỉnh thoảng có đá ngầm Vũ Trọng Phụng vài đá. Tôi cho là chả nên. Nghiên cứu về một nhà văn, thời nào tiến bộ, thời nào thụt lùi, phải nghiên cứu cả trình tự sáng tác của người ấy, trong năm ấy, anh ta cộng tác với báo nào, ai là chủ, tính chất người chủ ấy như thế nào, và từng thời kỳ, tình hình tư tưởng nào nó thống trị trong xã hội ấy"*. (NXB Văn Học - Đời viết văn của tôi - Trang 391, 393). Vậy thì cái thăng hay cái giáng của người viết nó phức tạp chứ không đơn giản đúng tặc là chuyện chữ nghĩa. Gán cho nó trào lưu này trường phái kia nhiều lúc nghe có vẻ hoang mồm vu khoát. Từ Alpha đến Ômêga vẫn chỉ là nhà văn ấy thôi.

Những người dân đô thị quen được gọi là tiểu thị dân loanh quanh chật hẹp trong phố bê tông và khung cửa nhôm kính hiếm khi có dịp lên rừng xuống biển. Xung quanh là nướm nượp người, vình vỉnh không được hạnh phúc trong cảnh *tiền bất kiến cố nhân, hậu bất kiến lai gia*. Cơ hội duy nhất để tìm thấy mình trong rừng rưng là lúc khoảng trống của tàn lễ hội. Vậy mà EURO bốn năm chỉ có một lần, chẳng là buồn sao./.

lỗi chính tả

Một ông hành nghề là thanh tra có vẻ là quan chức đã hồn nhiên và hồn hậu trả lời trên báo (*Tiền Phong* ra ngày 12/04/06), rằng mình có mắc lỗi chính tả trong khi đang viết và viết báo cáo gửi trình Thủ Tướng. Đại loại có một công trình bị thất thoát tới hàng tỷ đồng thì hơn một lần ông nắn nót viết thành triệu đồng. Ông nhấn nhó khẳng định "Đây chỉ là lỗi chính tả chứ không có tiêu cực gì". Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Văn Hành, thì chính tả là *Cách viết chữ được coi là chuẩn*. Ví dụ như câu, *miệng quan tròn trẻ*, là một mẫu câu thành ngữ rất đúng chính tả Việt. Từ thăm thẳm xa xưa cho đến mới tinh ngày nay thì lỗi chính tả vẫn được xem là lỗi trong veo phổ thông long lanh phổ cập và đặc biệt nó chứa chấp rất nhiều ngây thơ. Nó có nhan nhản không những ở các cấp trong trắng trung tiểu học mà còn chinh lĩnh ở những tay sành sỏi thành thạo nghề viết. Vô số nhà văn giới chữ loay hoay không biết viết chữ "kê sĩ/sỹ" nên là I ngắn hay Y dài. Vô số những quan chức đầy đặn bằng cấp cũng bứt dứt khi viết

chữ "bạc tí/tý" nên là Y dài hay I ngắn. Lỗi chính tả nông nổi dễ mắc như vậy nên hầu hết nó được sự cảm thông khoan thứ, cực chẳng đã nếu gặp phải thầy cô nào khó tính lắm thì cũng chỉ ăn vài nhát thước kẻ vào mông đít. Vì vậy khi bắt đầu đi phải đối diện hoặc đối thoại với lương tâm hay lương tri mà thấy có điều gì gờn gợn thì con người ta thường thường hân hoan rồi nghiêm khắc kiểm điểm rằng mình đang mắc lỗi chính tả.

Thế nhưng trong nghệ thuật của sự dùng chữ, đại loại như văn hay thơ, thì chính tả hoặc một thứ có vẻ khó hơn nó một tý, ngữ pháp chẳng hạn lại luôn được các tay bút bậc thầy trân trọng bàn. Hầu như tất cả bọn họ đều khẳng định rằng, mỗi một người viết có cá tính đều mang một thứ chính tả một thứ ngữ pháp của riêng mình. Trong bước đầu của tập tọng viết, nhiều người trẻ thường được các bậc trịnh thượng già dặn rằng chớ có dùng nhiều *thì, là, mà*. Ở một đêm thơ sinh viên, một nam sinh cố tình quên những lời dặn khuôn vàng thước ngọc rút rè mặt tái mét đứng lên đọc một bài thơ dài rất nhiều *mà, là, thì* có câu kết cuối.

Cũng chỉ là một chén trà.

Nhưng mà em rót lại là trắng đêm.

Nghe xong, không biết bao nhiêu nữ sinh phía dưới mắt ngân ngấn rưng rưng lệ ào ạt vô tay. Thơ đã xúc động thì cần quái gì ngữ pháp với cả chính tả. Có lẽ xuất phát từ cái ý có vẻ vô văn này nên rất nhiều nghệ sĩ của văn của thơ đã chủ động sáng tạo cố tình vi phạm những lỗi chính tả mang vẻ

kính điển. Từ đây mà suy, ông quan thanh tra kia (chữ dùng của đại văn hào Gô Gôn) đích thực là một *A vãng gác* (Tên tiếng Tây phiên nôm nhằm chỉ các nghệ sĩ tiên phong có công cách tân thuộc một nghệ phái nào đấy). Đổi mới khái niệm chữ rồi thêm vào đây một nội hàm hoàn toàn khác cũ là khát khao muôn đời của bao nhiêu nghệ sĩ lớn. Có phải vì thế mà ở ta của ngay hôm nay, đã và đang hình thành một nghệ phái có tên là PMU 18 với đông đảo "nghệ sĩ" luôn đi đầu trong việc bóp và nặn ra một thứ chính tả mới. Ăn cắp thì viết thành thất thoát. Hối lộ thì viết thành quả biểu trên mức tình cảm. Đương nhiên, rút ruột tiền tỷ sẽ viết thành tiền triệu. Thậm chí nghệ sĩ ưu tú Tổng giám đốc Bùi Tiến Dũng còn mạnh dạn vượt ra ngoài văn chương báo cáo để làm một cú nghệ thuật trình diễn sắp đặt (installation) kinh hoàng. Tác phẩm của nghệ sĩ này dài hàng chục ki lô mét cọc tiêu phủ xi măng bao quanh cốt tre. Các quan chức thanh tra, kiểm tra, *bố cha* vì quá say mê nghệ thuật hậu hiện đại nên đã lìm dìm nhắm mắt tán thưởng. Chỉ có đám thảo dân ngu ngơ vô tình bị đứng xem bỗng cồn cào đau đớn bật khóc thảm. Hình như họ xót xa tủi thân cho chính mình, đã bao nhiêu năm nay vất vả chỉ biết viết theo đúng phép chính tả./.

lối rẽ của văn

Có một thông lệ nho nhỏ trên văn đàn là nhiều người viết đã thành danh thường rẽ bút đào sang điện ảnh. Thế giới thì cũng thật đông và ở Việt Nam thì cũng không ít. Việc này cũng hao hao giống như nhà văn đi viết báo, không lợi không hại và hoàn toàn không rõ nguyên nhân. Báo chí có những mục những trang sát sạt gần với văn, nên nhiều nhà văn mãi viết đến một lúc nào đó mới tay dừng bút nhìn lại đã thấy mình đương nhiên giống một nhà báo. *Tờ Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh* tờ *Tiến phong chủ nhật* đã có vài bản tròn cho các nhà văn viết báo hội thảo. Hầu hết các nhà văn đều cảm ơn báo chí, nhờ có báo mà văn họ ngày càng lại là văn.

Thế nhưng ở lĩnh vực điện ảnh thì cái duyên văn có bị hơi khang khác. Ma lực của lối rẽ này lạ lắm và cũng khắc nghiệt lắm. "*kịch bản điện ảnh là một thể loại phi văn học*". Đây là câu được nhắc đi nhắc lại của một *sé na rit* chuyên nghiệp, *mơ xi ơ Béc na*, giáo sư thỉnh giảng cho lớp học kỹ thuật viết kịch bản do Đại sứ quán Pháp và

hội điện ảnh tổ chức đầu Đông năm gần *Hai nghìn*. Vài nhà văn thành thạo và thành công trong việc làm kịch bản *xi nê* ở ta cũng đồng ý như vậy nhưng ở mức độ nhạt hơn. (Trong một lần uống rượu gẫu tại nhà sáng tác Đại Lai, tôi có hỏi một đạo diễn thường dựng phim từ chính kịch bản của mình về mối quan hệ giữa kịch bản và phim thành phẩm, ông này nói đại ý như vậy. Nếu anh xem phim của tôi rồi thì anh hỏi mượn tôi kịch bản làm gì nữa. Tạm tho thiếu mượn ngôn ngữ của bên xây dựng thì phim là ngôi nhà đã xong, anh đã được ngắm nghía nội thất. Nào là phòng khách sáng choang, nào là toa lét sáng bóng nào là ban công sáng trưng. Kịch bản với tôi hoặc là vật liệu hoặc là chất liệu. Nó là sắt phi 14 phi 18, nó là bao xi măng Hoàng Thạch Bể Sơn. Không có những cái đó thì không có ngôi nhà. Tôi vừa gật gù nghe vừa đặng đặng cười. Tôi là tay viết văn lơ mơ nhập môn điện ảnh. Tôi hơi tủi thân với ví dụ trên, vật liệu hay chất liệu dù có tôi tân đến mấy cũng không cần nhiều cá tính, nó hoàn toàn phụ thuộc vào bàn tay nhào nặn của những người trực tiếp thi công công trình. Tôi đã nhận lời viết một kịch bản cho một đạo diễn. Có một trường đoạn tôi mở đầu là "anh ta miên man đi trong mưa". Ông đạo diễn bảo tôi viết thừa chữ "miên man". Tôi mang máng biết vậy nhưng vẫn gân cổ cái. Nếu không có chữ miên man tôi không viết được chữ "đi trong mưa". Khỉ thế, cái thói quen viết văn.

Thế thì các nhà văn rẽ vào điện ảnh để làm gì. Tất nhiên là không phải để đóng phim, mặc dù đã có hai nhà văn tiền bối rất cao về nhân cách cũng như văn cách là Nguyễn Tuân và Kim Lân thành công chút chút khi có làm diễn viên. Nhà văn lạc vào điện ảnh hầu hết với tư cách biên kịch. Có người biên kịch lâu thì làm biên tập của biên kịch. Lý do đơn giản là kịch bản của họ đều đa phần chọn chuyển từ chính những tác phẩm văn xuôi của mình. Khi được các đạo diễn rủ rê họ lơ ngơ nên thuận tay phải bám vào những cái mình đã có. Và may thay cho những người viết, ở ta đến nay vẫn tồn tại một dạng gọi là kịch bản văn học. Nó là một thứ quá độ để văn nhân rút dè thò chân sang *xi nê ma*. (Người Việt Nam thường yêu sự quá độ, vẫn được hiểu là quá trình chuyển từ dạng này sang dạng khác, quá độ càng dài càng khoái).

Từ cái gọi là kịch bản văn học đến những động đậy thấy được ở phim là một thăm thăm xa lắc, trên con đường tù mù ấy chắc chắn chất văn học bị rơi rụng khá nhiều. Hơn nữa kịch bản văn học là thứ tư duy nửa chữ nửa hình nửa văn nửa ảnh nên nó gây một tranh luận đầy hoang mang cho người viết và người làm phim. Trên tạp chí *Văn nghệ Quân đội* số tháng 6/1999 nhà văn Trung Trung Đĩnh than thở "Một cái truyện hay nổi tiếng của một nhà văn cũng rất nổi tiếng, sau khi được chính các nhà văn chuyển thể sang điện ảnh, nó trở thành một bộ phim dở cũng nổi tiếng luôn. Không thể trách nhà văn ấy thiếu chất văn học hay cái

truyện ngắn ấy thiếu chất văn học. Mà có lẽ chính nhà đạo diễn đã hiểu lắm văn học, chỉ ít cũng ngang bằng nhà văn hiểu lắm chất điện ảnh". Nhà văn Khuất Quang Thụy sau khi tham gia phim *Mùa hoa cúc quỳ* đã khẳng định "Kể cả các tác phẩm được chính các tác giả chuyển thể từ truyện ngắn hay tiểu thuyết sang kịch bản điện ảnh thì khi nó thành phim, chính tác giả ấy cũng không thấy chấp nhận được". Tại sao. Cái câu cửa miệng, phim là của đạo diễn, đã là lời đáp. Nghĩ cho cùng, kịch bản điện ảnh không thể có độc giả, nó là thứ văn bản duy nhất chỉ dành cho một người và người đó là đạo diễn. Ông này mới có sứ mệnh tạo ra khán giả. Nhà văn mà không có độc giả thì khác gì mùa gặt vườn hoang. Cò đơn quá, cò đơn không chịu nổi. Có lẽ vì thế mà nhà văn Chu Lai đặt tên tham luận của mình là *Văn học và Điện ảnh: cuộc hôn phối chưa thành*. Thế nhưng chưa thành cũng có cái hay của cái chưa thành. Ở nước ta kha khá nhiều thành tựu có được là nhờ ở sự dở dang. Mà thực ra để thành hôn nhân thì cũng linh tính như kiện tụng, thế nào sau đó cũng có một bên không vừa lòng. Không phải cứ hôn nhân không có giấy giá thú đã là bất hạnh.

Vậy thì xem ra cái lối rẽ của văn vào điện ảnh có không ít gập ghềnh. Để giảm bớt độ "sốc" nên chăng các nhà văn chịu khó đi học để thành đạo diễn./.

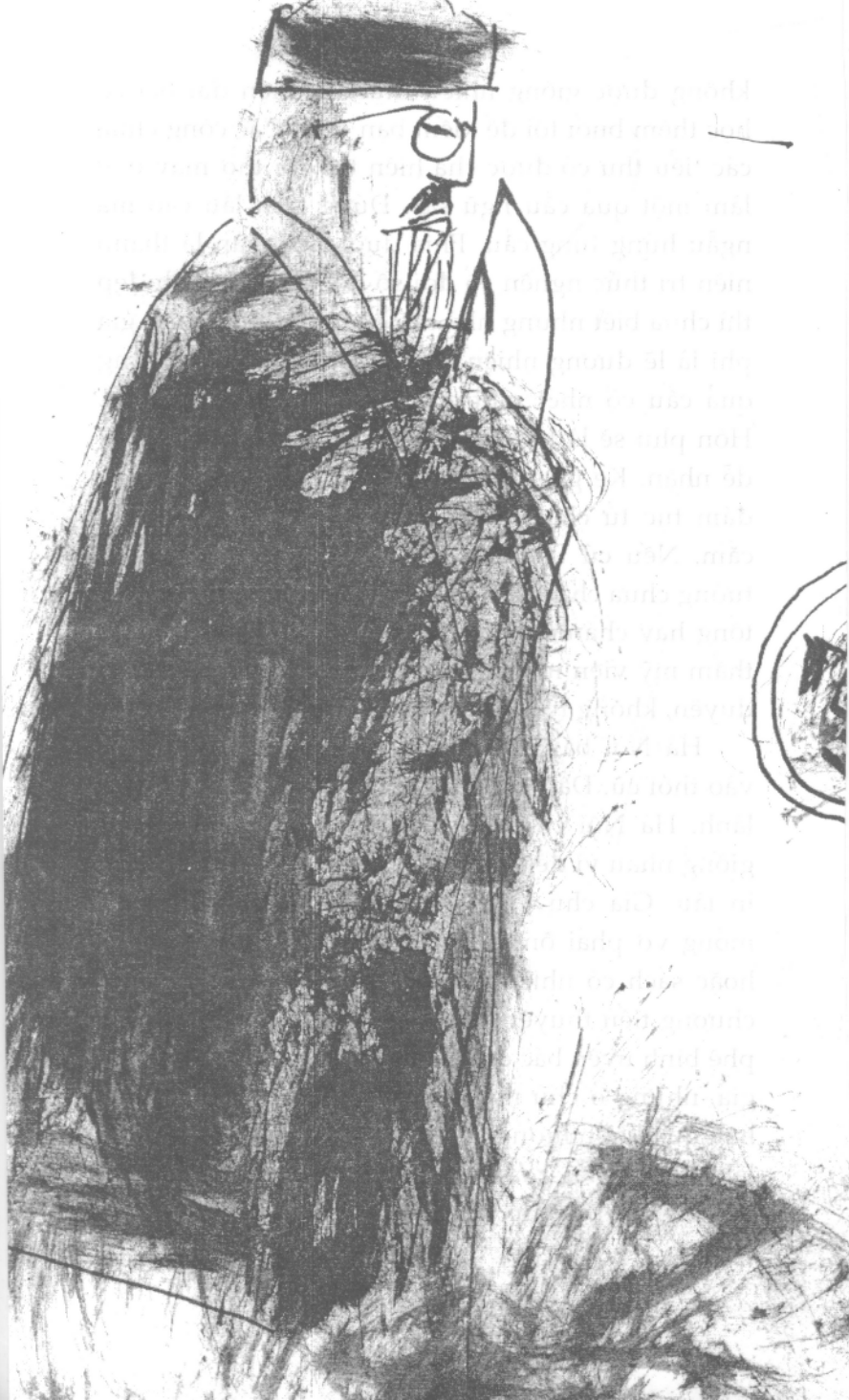
con sáo sang sông

ổ thi có câu, *Ngô đồng nhất điệp lạc. Thiên hạ cộng tri thu.* Một tiến sĩ nổi tiếng vừa vừa chuyên ngành Hán Nôm dịch. *Thiếp hồng rưng một cái, thiên hạ biết bị thu.* Mùa cưới Hà Nội đang ở chuyển tàu vét. Cưới hỏi vốn là một đại lễ, đã nằm sâu xa trong rườm rà máu thịt tâm thức Việt. Nghi thức đã được nhiều bậc thức giả như Phan Kế Bính, Đào Duy Anh hoặc Toan Ánh ghi lại tỉ mỉ công phu trong nhiều chuyên khảo. Tên có vẻ Tàu thì *nạp thái, nghênh hôn, vu quy*. Có vẻ thuần ta thì *dạm hỏi, sêu, lại quả*. Những nhà cũ kỹ muốn giữ nếp xưa cứ theo đấy mà làm.

Thế nhưng tục cổ vốn dĩ nhiều kẻ người thời nay hoặc trí nhớ nông hoặc ngại ngần kinh tế bỏ bớt đi nhiều. Một tục thất truyền thật sự đông người tiếc là tục gieo cầu định duyên. Tất nhiên đây là mỹ tục chỉ ở các nhà quyền quý. *Hầu môn thâm như hải*. (Vũ Hoàng Chương dịch "cửa quan sâu như rốn bể". *Kiểu thu hể, Tổ hời em. Nghiêng chân rón bẻ mà xem lửa lòng*). Những ngoan nữ khuê các xa xưa khép song rủ màn ít giao tiếp,

không được giống nhiều thực nữ hiện đại bịa có học thêm buổi tối để kiếm bạn tình. Các công chúa các tiểu thư có được cha hiền thì gọi thợ may đến làm một quả cầu ngũ sắc. Dựng trên lầu cao mà ngẫu hứng tung cầu. Phía dưới bạt ngàn là thanh niên trí thức nghèo cổ đợi số đỏ. Cô dâu xinh đẹp thì chưa biết nhưng nhà cao cửa rộng thân vinh gia phi là lẽ đương nhiên. Vì vậy có sách chép, trong quả cầu có nhét một cục sắt nặng chừng cân tạ. Hôn phu sẽ là kẻ sưng đầu hoặc biếu trán nên rất dễ nhận. Kẻ gieo nhờ tuột tay, cầu duyên rơi vào đám tục tử châu rìa. Vậy là bông hoa nhài phải cấm. Nếu cứ thế suy cho hết nhẽ thì con rể đại tướng chưa chắc đã đại tài. Về sau có thành danh là tổng hay chánh giám đốc, vết sẹo trên trán chẳng thấm mỹ viện nào tẩy được. Mỹ tục gieo cầu định duyên, không rõ lý do tại sao không duy trì.

Hà Nội bây giờ cưới xin cũng không nề hản vào thói cũ. Đầu tiên vẫn là đi xem tháng tốt ngày lành. Hà Nội có nhiều thầy nhưng các thầy đều giống nhau vì đều có chung một quyển *lịch vạn sự* in lậu. Gia chủ lòng thành nhưng đôi khi phúc mỏng vợ phải ông thầy mất kém tra nhầm dòng hoặc sách có nhiều lỗi mo rớt. Sách in ấu, ở văn chương tiểu thuyết thì chẳng sao đã có những nhà phê bình uyên bác đổ tại văn phong dốt nát của tác giả, nhưng ở chữ nghĩa mảng họa phúc kiết hung hậu quả khôn lường. Nói thì trăm trọng vậy nhưng lại không phải *zdậy*. Có thầy uống nhiều rượu lễ run tay giờ kẹp díp trang, giờ xin dâu bấm vào giờ





...*G*ia chủ lòng thành nhưng đôi khi phúc mỏng vớ phải ông thầy
mắt kém tra nhầm dòng hoặc sách có nhiều lỗi morát...



COOKG

hạ huyết, vậy mà sau cưới bảy tám năm cô dâu chủ rể vẫn chưa ly dị. Mạnh Tử nói, *tin sách chẳng bằng không có sách* chắc ở điển này.

Ngày giờ được rồi thì in thiệp cưới. Cũng chẳng cứ phải hồng hoặc đỏ. Mầu trắng nghĩa là sang trọng thanh tân. Mầu vàng nghĩa là hoàng gia quý tộc. Có thiệp in tím theo mầu mới nữ diễn viên Hàn Quốc nghĩa là ngăn ngắt thủy chung. Kế đến là tổ chức ăn mặn nôm na là làm cỗ cưới, nghi lễ quan trọng bậc nhất trong thao tác cưới hỏi hiện đại. Các bậc phụ huynh cố nhớ lại cỗ cưới thừa xưa. Triển miên hơn ba chục năm vất vả, khái niệm bốn bát sáu đĩa cũng linh tinh lắm. Truyền thống văn hoá ẩm thực lãng đãng chỉ còn đọng từng mẩu trong đầu các chú các bác. Tuỳ theo trí nhớ và sự tôn trọng miếng mình đã ăn, mỗi bậc trưởng thượng mỗi người mỗi ý. Có cuộc họp bàn tới hai ba giờ sáng, các cụ ngà ngà mất bình tĩnh sau hồi động khẩu đôi khi động thủ. Cô dâu chú rể ngồi châu rìa tủi thân thút thít. Thành ra cỗ bàn là muôn hình vạn kiểu. Cỗ người giàu chưa hẳn đã sang. Cỗ người nghèo tiêm tiêm học đòi. Có nhà gia chủ yêu rượu chỉ làm món chuyên cho dân nhậu. Cá quả hấp hoặc luộc bia. Mực xào hành tây hoặc chân gà ướp ngũ vị nương. Các bà các cô thở dài, khe khẽ hé mở phong bì rút bớt tiền mừng lại để tí về còn liệu đường ăn phở. Cái thanh lịch của Hà Nội bây giờ đã ở thang bậc khác. Có thực mới vực được hạnh phúc. Để cho tiện, nhiều đám đón dâu thẳng đến hội trường ăn. Vì vậy tư cách thực khách là

vấn nạn đau đầu của gia chủ. Đám cưới con trai một ông lớn của ngành phụ trách lưu thông tiền tệ khách đưa phong bì chỉ tập trung cho bố mẹ. Một bà gi ruột nhanh nhẹn cùng một camera chuyên trách theo dõi khách mừng. Tàn tiệc ăn, thực đơn có vậy có yến có rượu ứt kỳ, bà gi ruột hốt hải lao ra tiễn sảnh khách sạn hỏi mấy đứa cháu giai to cao lẳng vẳng trong vai bảo vệ. "Có thấy hai lão mặc com lê sẫm vừa ra không". Thừa có nhưng sao. Rằng ăn mà không thấy đứa. Xung quanh nhao nhao phần nộ. Bố mẹ chú rỏ tím mặt vì tức, quắc. Bà gi thanh minh, cả hai người đều đạo mạo đều trọng tuổi. Ông bố buông câu cảm thán "Vừa già lại còn vừa đạo mạo, thế là đúng lưu manh rồi". Nhưng một vài con sâu không bỏ râu được nổi canh, cả hội trường ăn từng bùng bùng những cái bắt tay những câu pha trò hóm. Ở tất cả các đám cưới chủ hôn thường là một trung niên lợi khẩu. Thi sĩ là tốt, văn sĩ lại càng tốt. Lời vàng ý đẹp nhả ngọc phun châu. Khách ăn vừa ợ vì món nhiều béo vừa vỗ tay.

Trước đây rước dâu được coi trọng nhưng bây giờ là thứ yếu. Một đoàn xe đẹp đi dâu là xe có *dâu*. Trong xe chú rể đi đón một mình ngồi cứng đờ, mặt không đỏ thì tái vì bị ép uống, đờ dần ôm bó hoa cưới. Ngoài xe trang trí những dây hoa hồng bạch, những nơ và thi thoảng mũi xe có con búp bê tóc hoe đỏ giống thằng Xuân ngày thơ ỏi. Có lẽ là thông điệp của chú rể ngầm cho nhạc phụ nhạc mẫu hiểu các cụ đã là ông bà ngoại. Xe hoa có rồi pháo hồng thì thay bằng nhiều bóng xanh đỏ

được bơm căng từ tối hôm trước, dài đầy trên lối vào. Nhà giai vừa đi vừa nhảy tung tung dầm cho nổ tạo phong vị thật cưới. Nhà gái đón khách bằng đĩa DVD hoa hậu thi áo tắm, các cụ ông len lén nhìn màn hình, tủm tỉm cười hồi xuân. Hầu như đám cưới nào cũng quay băng. Có băng dựng cầu kỳ, tả cả chiều dài cuộc tình từ lúc ngỏ lời đến sát giờ động phòng. Chi tiết tham khảo kịch bản phim bộ Hồng Kông, Hàn Quốc. Giao thoa văn hoá nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Thủ tục đón dâu chừng hai chục phút, bố mẹ vợ thanh toán trút nợ hoan hỉ tiễn nhà giai ra tận đầu ngõ. Đến nhà giai là mãn cuộc. Cô dâu chú rể đứng chặn khách ở lối về. Ai quên chưa đưa phong bì thì đưa nốt. Chú rể cô dâu mệt phều phào cảm ơn, mồm chum chim méo vì phải cười xã giao nhiều.

Hôm rồi có nghe Uỷ ban nhân dân thành phố định tổ chức đám cưới tập thể. Những đôi yêu nhau thành thực mừng./.

lời tỏ tình

Tôi đã được đi làm, một hạnh phúc như mơ. Đơn giản chỉ vì tôi là một gã sinh viên bình thường, có bố mẹ bình thường, tốt nghiệp một trường đại học kinh tế dân lập rất bình thường. Nơi tôi vào làm là một nơi phi thường, đó là một ngân hàng thương mại trong nhóm *tóp phai*, sắp xếp theo tiêu chuẩn do các cửa hàng buôn vàng bán bạc kiểm thu đối ngoại tệ đánh giá. Phòng tôi làm có trường phòng có toa lét có máy điều hoà, tất tậ đều xịn, đại loại là danh xứng thực gần gần tương đương với những lời quảng cáo có cánh đang bay nhan nhản trên các báo viết có *măng sét* xanh mầu lá cải. Hôm tôi ứng thí, trực tiếp Tổng giám đốc ngồi hỏi thi. Tôi biết ông, tôi đã chiêm ngưỡng ảnh của ông nhiều lần in dưới những lời có cánh. Ông làm *đốc tờ* ở Nga thật lâu, hết chừng hai trăm cái nổi áp suất, một nghìn tám trăm cái bản là. Về nước ông buông màn đọc các sách đặc nhân tâm, thỉnh thoảng nể vui bạn bè mới đi hát *karaôkê* loại tay vịn, rồi tiếp tục bảo vệ thành công tiến sĩ văn hoá ở đúng ngay trường của tôi. Thiên

hạ kinh sợ thường gọi ông là lương quốc tiến sĩ. Ông bảo tôi nín thở, ông bảo tôi nhe răng, ông bảo tôi vươn tay rồi ông nhận tôi. Ngay tháng đầu tôi đã được hưởng lương chuyên viên, tháng kế tôi vinh dự cùng ba người nữa đặc cách đi học nâng cao nghiệp vụ ở lò luyện khí công dưỡng sinh. Ở lớp khí công tôi đã gặp lại một cô bé cùng trường, hình như nàng cũng đang làm cho một ngân hàng. Suốt bốn năm đại học chỉ vì yêu thầm nhớ trộm nàng mà tôi đã thi lại hai mươi một lần. Tốt nghiệp khoá luyện khí, tôi và nàng đồng thủ khoa mặc dù về thực lực nàng có nhỉnh hơn, nàng nhịn thở được sáu phút còn tôi kịch điểm là 5'59s. Tôi yêu em vì tài, ghen ngào chưa kịp tỏ tình thì đã phải chia tay nhưng nhức mang nhớ trở về nơi công tác. Tổng giám đốc đón tôi tận cửa sau khi khen tôi về kết quả học tập, ông trang nghiêm bảo.

- Cậu có biết tại sao tôi lại nhận cậu không. Vì sắp tới ngân hàng của ta phải *ai ti* hoá, đưa những dịch vụ có chất điện tử vào phục vụ khách hàng. Cậu là chuyên viên duy nhất được chọn để tham gia áp dụng những công nghệ cao. Hơn nữa, theo tôi biết, một ngân hàng đối thủ của ta cũng đang triển khai dự án này. Chúng ta phải đi tắt đón đầu.

Đón đầu và đi tắt là đường lối kinh tế đã thất truyền có từ thời Thuỷ Hử của đám cướp Lương Sơn Bạc. Tôi vinh dự hân hạnh nhận. Và như vậy, đều đặn hàng ngày tôi vào ngồi trong một cái thùng gỗ, phía ngoài bọc sắt mầu sắc bài trí giống hệt cái máy rút tiền tự động ATM của Mỹ. Phía

trên đầu tôi là màn hình computer *xe cần hen*, nó duy nhất có ba nút bấm để thể hiện ba dòng chữ. *Kính chào quý khách* (lúc bắt đầu đưa thẻ vào). *Tạm biệt, chúc quý khách an khang thịnh vượng* (lúc kết thúc) và *Xin lỗi quý khách hệ thống trục trặc kỹ thuật* (lúc tôi phải đi đại tiện hoặc ăn trưa). Khi khách hàng đưa thẻ tín dụng rút tiền, tôi lấy răng cắn chặt thẻ dùng đèn pin kiểm tra xem thẻ thật hay giả rồi đếm tiền ở cái làn để cạnh đưa đủ số cho khách. Tổng giám đốc cho in thêm những tờ quảng cáo mới thông báo là ngân hàng tôi đã nhập về và đưa vào sử dụng thành công hệ thống rút tiền *ô tô matic*, giá mỗi máy không dưới 250 ngàn đô. Còn cái thùng tôi ngồi, kể cả ngăn inox để bỏ, thợ gò phố Hàng Thiếc lấy chẵn 17 triệu đồng. Việc của tôi nói chung là nhàn, vì dân xứ ta vẫn quen tiêu trao tay tiền tươi. Nhưng ngồi liên tù tì mười tiếng trong một cái thùng nếu không qua lớp Yoga thì khó chịu thật (ở đây mới thấy tầm nhìn chiến lược của sếp). Và khó chịu nhất là khi có ai vô tình tựa lưng vào lỗ tản nhiệt, đường thoát thở chính của tôi. Mọi chuyện trôi chảy chừng, một tuần thì Tổng giám đốc gọi tôi lên, ông rủ tôi cùng sang tham quan một cái máy xịn của ngân hàng đối thủ. Cái máy xịn thật, mỗi khi khách hàng đưa thẻ vào, máy du dương một giọng quyến rũ bằng hai thứ tiếng Anh Việt. *Xin kính chào quý khách thân yêu*. Tôi chợt giật mình, cái giọng ám ảnh ngập đầy giấc mơ của tôi. Bà tổng giám đốc đối thủ thao thao cao giọng giới thiệu với đông đảo báo chí những công

năng cực kỳ hiện đại của máy. Tôi lại gần nhìn kỹ lỗ tản nhiệt, vô nhỏ tờ quảng cáo khê nút vào đó. Đồng hồ chậm rãi kim giây chạy sáu vòng. Cái máy khê run lên rồi một giọng thánh thót mà tôi luôn nhung nhớ gắt.

- Tiên sư thằng nào đã chơi khăm bà

Đúng là em, khi em ngồi Thiền bị hút hơi em rất hay vắng tục. Tôi lúng túng ghen ngáo khê khê thốt "Anh đây, xin em đừng cáu. Anh yêu em mà". Lạy Chúa, giữa mệnh mông chứng kiến của đông người, tôi đã chính thức ngỏ lời được với nàng./.

mãi chẳng bất ngờ

Vậy là World Cup 2006 đã xác định xong bốn cặp vào tứ kết. Anh gặp Bồ. Argentina gặp Đức. Ukraina gặp Ý, và cuối cùng Pháp gặp Brazil. Trước đây, không cần phải giới Dịch giới Bốc Phệ giới thuật toán cho lắm thì khá nhiều người (đặc biệt là đám máu mê cá độ) đã đoán tuyệt đối đúng. Loại đi những chuyện mò mẫm may mắn cầu âu, thì nói cho cùng, để nhặt ra cho được tám vị đại gia kể trên cũng không phải là việc quá khó. Đơn giản bởi vì, ở cái cuộc đời vốn dĩ có nhiều ngăn nắp đều đặn này (mà bóng đá chỉ là một mảnh phẳng phiu long lanh nhỏ) thường vô cùng hiếm hoi những chuyện bất ngờ. Kể cả những chuyện động trời cỡ như con ruột đánh cha, hoặc như bể tôi giết vua thì đức Khổng Phu Tử, vốn là người không ưa những sự linh tinh máu mê đoán định, cũng đã buông xuôi cảm khái thở dài, *nào có phải nó đến trong một sớm một chiều đâu*. Gieo cái gì thì kinh Phật đương nhiên báo, sẽ gặt cái nấy. Ví như bóng đá Nam Mỹ gần đây mà hai nước *Ba Tây* và *Á* *căn đình* chẳng hạn, họ đang gặt như tay

không biết bao nhiêu lần thắng bởi đã rất lâu họ cần mẫn biết cách gieo vó số tiền đạo. Bóng đá mà không biết ghi bàn thì khác gì đánh cờ mà không biết chiếu hết. Có nên nuối tiếc cho những Nhật Bản ở châu Á, những Tuynidi ở châu Phi khi mà Chúa đã cho họ gần ba trăm phút cố sút mãi sút mãi đến lúc tàn cờ mới thì thoảng bóng loạng quạng nẩy vào lưới. Mục đích tối thượng của kỳ thủ là ăn tướng, chính ở điểm này làm môn cờ giống hết môn bóng đá và khác thật xa môn văn học. Văn chương thực sự thường chẳng biết ăn ai, chỉ quen thói ăn mình. Huấn luyện viên trưởng đội tuyển Anh, ông Sven Goran Eriksson chắc là một độc giả mê đắm văn học lắm, ông này có cái kiểu chỉ đạo đá không cần ăn người. Trong trận *nốc ao* gặp Ecuado, ông vẫn vé xa xỉ xếp liền năm tiền vệ. Còn cái gọi là tiền đạo duy nhất, W. Rooney, thì cả đời chưa bao giờ chơi trung phong cắm. Nhưng hình như nhờ phúc tinh là sao Văn Khúc chiếu, ông "Sơn" đã thắng. *Một không, một không sẽ một không. Nhúc nhắc như thế vẫn thành Rồng.* Nghe đồn đây là tiếng lòng tâm huyết của thi sĩ "củ rích sơn" in trong thi tập "Bóng đá và tôi", hy vọng sẽ gây bất ngờ trên thi đàn Thụy Điển khoảng ba trăm năm nữa.

Ở mặt khác, đội tuyển Séc cũng sẽ không bao giờ gây bất ngờ. Sở hữu một hàng tiền đạo mỏng mảnh, nên sau khi bị chấn thương vết nhẵn cả hai trung phong Jan Koller và Baros, đội tuyển Séc nhanh chóng trắng túi. Giống như văn học mà

thiếu tiểu thuyết thì bóng đá mà không có tiền đạo thì lấy đâu để cho lớn để cho khoẻ. *Bát đại vương gia* hiện diện ở vòng tứ kết lần này, hầu hết đều sở hữu những cặp tiền đạo hoành tráng. Thôi thì đừng kể cặp Crespo - Saviola hay cặp Ronaldo - Adriano mà ngay cả cô đàn em như Ukraina cũng sừng sững còn đó một Shevchenko sát thủ. Các nước nhờ nhờ tui thân nhĩ, vậy thì cơ hội nào cho họ để phát sinh ra chuyện bất ngờ.

Trên truyền hình cáp VCT1 hôm rồi, trong một *li vờ sâu* (xin mượn thuật ngữ thời thượng này của tivi) có buổi giao lưu thân mật với các danh thủ bóng tròn Việt vang tiếng một thời, *em xi xinh* giai Đức Hùng có đặt một câu hỏi theo hướng ấy. "Thưa ông, liệu bao giờ nước ta có mặt ở vòng chung kết thế giới". Ông Nguyễn Sĩ Hiền đã là cầu thủ và đương là quan chức của Liên đoàn bóng đá Việt Nam có chân thành bực bạch. Đại loại, đây là việc khó nhưng chúng ta phải biết ước mơ. Người hâm mộ nên nhớ rằng, trong lịch sử Uôn cúp số lượng đội theo thời gian đang tăng dần. Năm *bảy tư* nó vẫn là 16 đội, năm *chín mươi* đã lên 24 và gần đây là 32. Cứ đà này thì biết đâu 2010 hoặc 2014 sẽ là 64 hoặc 72. Với điều kiện lý tưởng ấy thì tại sao chúng ta không mơ ước. Khát khao của ông Hiền (và hoàn toàn không chỉ riêng ông) rất thành thực và rất trân trọng. Nhưng có điều áy náy nho nhỏ là nếu các quan chức đồng liêu của ông cũng chỉ tuyệt đối chân thành nghĩ như thế. Và nếu vậy, biết đâu vì quá phấn khởi họ sẽ bợn bốt đầu tư cho

hàng tiền đạo để rồi chăm chú cái cách ban bệ ở
khâu tổ chức hy vọng tròn chu đáp ứng chỉ tiêu
của FIFA đưa ra. Và sẽ là đột ngột cho bóng đá
người Việt, khi World Cup đã mở rộng tới con số
lục quan, 150 chẳng hạn, mà đội tuyển của ta vẫn
cứ ngồi nhà xem tivi rồi ăn bóng đá ngủ bóng đá.
Lạy Chúa, xin Người đừng ban cho chúng con cái
sự bất ngờ ấy./.

mắt đàn ông

Sử cũ kể rằng vào thời Tấn, nam danh sĩ có nhân cách tuyệt vời cao Nguyên Tịch đã luyện được một môn công phu giống đèn báo tín hiệu an toàn giao thông của thời bây giờ. Khi ông chợt thấy một người tử tế, thì ông dịu dàng nhìn bằng cặp mắt mầu xanh. Và khi phải gặp một thằng mất dạy, thì ánh nhìn của ông chuyển sang mầu lạnh lùng trắng dã. Trong thăm thăm của dài lâu nhân loại, Nguyên Tịch là một người đàn ông hiếm hoi có tính hiền. Mắt ông cao thượng tinh vi bởi vì ông có thói quen nhìn Trúc, một loại cây ngay thẳng luôn được coi là hình tượng của người quân tử. Nhiều đàn ông ở thời nhá nhem hôm nay, đương nhiên vẫn còn mắt, nhưng lúc thư giãn thì xem quá nhiều chương trình truyền hình. Lúc lương thiện chăm chỉ thì mãi miết hung dữ kiếm tiền, nên hầu hết khi mở mắt nhìn bất kỳ ai thì duy chỉ đơn điệu một mầu, mầu nhờ nhờ xanh của tờ *pôlime* mệnh giá hai mươi ngàn đồng.

Ở thời sơ khai của văn hoá nghe nhìn, dân gian đã ngâm ngùi đúc kết. "Mắt con giai, tai con gái".

Đại loại bộc lộ một cái ý, khi yêu, đàn ông thường nệ vào thị giác. Họ luôn loay hoay trình bạch say mê nhòm ngó. Còn đàn bà thì nệ vào thính giác, họ đoan trang hồng hót những tin đồn rồi bần khoản thuy chung đau đớn hạnh phúc với những lời thuật với những chuyện kể. Chính vì chỉ biết yêu bằng mắt nên đàn ông hay tin vào cái nhìn đầu tiên sét đánh, hệ quả là hôn nhân mang tính chủ động của họ hiển nhiên chứa chấp vô số rủi ro. Họ ngây thơ nghĩ rằng, mắt đã thấy rồi, hơn nữa, tay đã sờ rồi thì chắc chắn "hiện thực khách quan" phải là như thế. Chao ôi, nó *zđấy* mà lại không phải *zđấy*.

Trong hun hút chiều dài của lịch sử có đàn ông, tất cả bọn họ khi yêu đều mở mắt, và bị tráng thay, đến lúc kết thúc cuộc yêu tất thấy bọn họ cũng không sao nhắm nổi mắt. Điển hình cho "ca" này là giang hồ đại trượng phu Từ Hải. Từ đại hiệp tên tự là Minh Sơn vốn người Việt Đông nên tính khí thì hào sảng rộng rãi hình thể thì khôi ngô oai dũng. *Râu hùm hàm én mày ngài*. (Không biết bao nhiêu học giả ở Việt Nam đã uyên bác bình tán giải thích về cặp lông mày của Từ Hải. Người thì bảo nó như con tầm nằm. Người thì bảo chẳng phải nó nằm cũng chẳng phải nó ngồi). Mới có lông mày mà đã bi hiểm phúc tạp *bất khả tri* như thế thì mắt Từ đại hiệp chắc phải long lanh tuyệt vời đẹp. Mới thoát gặp Thuý Kiều thì giống như đương nhiên đàn ông, Từ Hải đã ga lăng yêu bằng kênh thông tin thị giác. Rồi tự tin rằng mình đang sở hữu một "con mắt tinh đời", Từ đã quyết liệt cầu hôn. Rốt cục thế nào chắc

ai cũng biết, bởi truyện Kiều là tác phẩm văn học kinh điển được dạy nhiều lần ở trung học, các thí sinh khi đi thi vẫn thường làm phao coi như đề tủ. Xin trích một đoạn ở nguyên tác. "*Khôn xong Thuy Kiều oà lên khóc, thi lạ thay, Từ Minh Sơn bỗng mở choàng đôi mắt, lệ tuôn xối xả như mưa, mà thi thể cũng tự nhiên ngã vật xuống*". (Bản chuyển dịch Việt ngữ Kim Vân Kiều - Thanh tâm tài nhân của Tô Nam - Nguyễn Đình Diệm). Thật tiếc thay cho cặp mắt tinh anh Đại Bàng của Từ đại hiệp, vốn chỉ biết Kiều xuất thân ở trong trắng mà không tính đến thâm niên cô đã công tác tại kỹ viện Ngưng Bích thanh lâu. Hỡi ơi, người đàn ông đa tình ngay thẳng nào khi đi vào hôn nhân thì hình như cũng vĩnh viễn bị vậy, phút cuối cùng nhìn người mình yêu tất thấy đều thê thảm ti hí.

Nhưng nói cho cùng Từ Hải vẫn là người cũ, đàn ông bây giờ bói cũng chẳng ra. Giai thoại sinh viên đương đại có chuyện "mắt nhắm hờ" (đồng tên với một bộ phim nổi tiếng *Eyes wide shut* có tài tử đẹp giai mắt buồn Tom Cruise thủ vai chính) lãng mạn kể rằng. Chàng năm cuối và nàng năm thứ hai đang đăm đuổi hôn nhau ở công viên. Nàng đề mề he hé nhìn bỗng buột hỏi "Sao hôn em mà mắt anh chẳng khép". Chàng khe khẽ thở "Anh còn phải ngó xe đạp".

Một câu đáp đã đạt tới tuệ nhãn, mang đầy sự viên mãn tối cao của cảnh giới "nghe và nhìn"./.

mượn văn và văn mượn

Có một giai thoại là văn hào Tônxtôi tới một ngày có tuổi chợt nghi ngờ bút danh của mình. Liệu y phục có xứng với kỳ đức. Ông bỏ ra vài ba tháng kỳ công làm một truyện ngắn, rồi ký tên khác. Một tháng, nửa năm bản thảo gửi đi vẫn tuyệt vô âm tín. Ông lăm chằm chổng ba toong tới cái toà soạn văn thường đăng văn Tônxtôi, bất kể là tạp văn đoản văn hay là trường thiên văn. Anh biên tập trẻ đẹp trai trán rộng có nhiều bằng đồ không đợi đại văn hào nói hết, chen ngang, "Con nói thật, cụ không viết được văn đâu. Tứ nhạ, ý lỏng. Đã thế văn phong nhang nhác bắt chước Tônxtôi". Giai thoại không cho biết tên truyện ngắn, nhưng đã qua tay thiên tài thì không có đồ tầm thường. Một nhân vật văn học là Lưu Bị nói về Triệu Vân, một nhân vật văn học khác "Tử Long toàn thân là đảm". (Người miền Nam ở Việt Nam dịch nôm *gan cùng mình*). Đã thành danh dùng tướng thì ngón tay sợi tóc cũng dùng. Lép Tônxtôi là con sư tử trên đỉnh cao văn đàn Nga đã lên tiếng gầm thì dù gặp phải buổi ươn người cũng không thể giống tiếng mèo. Vậy mà.

Tônxtôi muốn mượn văn mình để khẳng định mình. Nói một cách khác ông muốn tìm mình. Cho đến cuối đời ông vẫn không ngừng hoài nghi mình. Ông già bé nhỏ có một trò đùa là chạy ngang đường ray khi tàu hoả đến gần và cô đơn bỏ lại cả trang trại rộng lớn khi qua tuổi thất thập. Cái mặc cảm tự tin và tự ti của nhà văn đã được chính họ bàn nhiều. Tác phẩm làm nên tác giả nhưng người viết khi sống hầu như không thể dựa vào đấy. Không những thế tác phẩm luôn quấy rầy tác giả. Cuộc sống của mọi con người (đương nhiên phải có nhà văn) như Mác nói là *tổng hoà các mối quan hệ xã hội*. Nhà văn có bố có mẹ có vợ và thỉnh thoảng có con. Nhà văn hơi khác người bình thường là có thêm tác phẩm. Và như những thành viên thân thiết kia, tác phẩm cũng ăn cùng ngủ cùng và liên tục nằm cùng. Ở mức độ nào đó tác phẩm là vô hình, chính vì thế những thành viên kia rất khó thông cảm bởi họ không nhìn thấy. Một điều tệ nhất là nó lại còn chiếm một góc rất rộng trong căn nhà hẹp và hầu như không làm ra tiền. Những người thành danh còn đôi chút may mắn vì có thể bám vào đấy mà đôi điều thanh minh. Con người thường cao thượng vì tha khi mình có danh và lợi. Còn lại đại đa số người viết, nói như Nguyễn Vỹ, "khổ như con chó". Thế nhưng hầu hết các nhà văn chân chính đều là người học đạo hoặc tầm đạo. Họ luôn băn khoăn "Bách Tổ sư, tại sao tâm con không an". Nếu như chỉ theo gương nhị tổ Huệ Khả thì mọi chuyện trở nên vừa minh bạch vừa đơn giản. Nhà văn là người biết chữ,

họ không thể bắt lập văn tự. Họ ngại ngần nhìn núi cao sông sâu rừng thẳm. Họ đành loay hoay *đáo bi ngạn* bằng cách tự kiếm đồ bơi giữa những dòng chữ mà qua sông. Chưa có cá thì còn phải vác nơm. Việc mượn văn để đi tìm *bình thường tâm* là chuyện đương nhiên.

Công việc mượn văn vừa khắc nghiệt vừa lỏng công, vừa linh tinh nên nhiều người viết đâm nản. Và thế, thật đông người để văn mượn lại mình. Họ xác định một cách chuẩn mực và sang trọng như "văn chương là sự kết hợp của ám ảnh cô đơn và ám ảnh cộng đồng" hoặc "đứng sau lưng người viết là cái bóng khổng lồ của độc giả". Họ luôn hướng tới và có trách nhiệm cao với người đọc. Giống như những hãng điện thoại di động lớn, họ muốn phủ sóng toàn quốc. Vì thế, họ viết liên tục. Nhà tiểu thuyết có nhiều cách tân Alain Robbe Grillet nói về văn mượn như sau "Họ viết rất nhiều. Họ mắc bệnh tháo lời. Họ đầu óc suy nghĩ hay lao động, đơn giản là họ đang viết văn". Văn mượn là công việc rất phức tạp bởi tính đa hệ, đa chiều và đa giá trị. Nó có một dấu ấn nhất định trên văn đàn Việt. Giáo sư Phong Lê trân trọng trích một ý kiến của một giáo sư Trung Quốc "Tầng lớp trí thức Việt Nam có hứng thú đặc biệt với những tác phẩm của tài tử giai nhân Trung Quốc. Mà những tác giả Việt Nam lại sở trường vẽ tả tình cảm. Đặc biệt coi trọng sự sắp xếp kỳ xảo, nghệ thuật kết cấu tu từ để biểu hiện tài hoa của cá nhân. Vì vậy họ không cần thấy có điều gì không yên khi mượn nội dung

tác phẩm người khác, chẳng qua chỉ thấy như thế là thuận tiện đối với họ" (*Tạp chí Hán Nôm số 4/99*). Đây là một nhận xét về thời đoạn văn học trung đại Việt. Còn đương đại văn học Việt có một "típ" "nhân vật chắc chắn không phải đến từ nước Tàu. Anh nhân vật chính này, liên tục xuất hiện trong những pho tiểu thuyết rất dày, những vở kịch rất sắc sảo. Họ là giám đốc, mạnh mẽ và cương trực. Họ được lãnh đạo cử về một nhà máy đình đốn hoặc một xí nghiệp thua lỗ để đấu tranh với ban giám đốc cũ đông thành mất dạy. Họ ghét hối lộ và khi bị hối lộ thì thường ném trả vào mặt người đưa rồi hét "Tiền, tiền là cái gì". Người xưa bảo *thi trung hữu quý* và Nguyễn Du phóng tác *một lời là một vận vào khó nghe*. Ghét tiền như thế thảo nào văn sĩ thường nghèo.

Mượn văn hay văn mượn, nghĩ cho cùng cũng chỉ là cách gọi chữ nghĩa của một bài tập cảm, nó không có kích thước của một thuật ngữ khoa học. Nó càng chẳng tới tầm của triết học theo kiểu hai mặt của một thể. Nó chỉ là hai trong rất nhiều những hiện tượng lẻ tẻ trên văn đàn. Vì nhỏ nhoi như vậy nên nó không tương sinh mà cũng chẳng tương khắc. Tuy nhiên đôi lúc, chúng cũng có "tương" nhau. (Xuất xứ từ một câu "đương đại thi" *Những tương đầu đường thương xá chợ, Ai ngờ xá chợ cũng tương nhau*).

Nếu có vậy thì cũng không phải điểm dừng bởi những người viết đều lạc quan và nhân hậu, họ dễ dàng hiểu "tương" ở đây là tương thân tương ái./.

nghe lỏm

Cố tình nghe lỏm vốn không bao giờ là hay. Nhưng sống trên đời đi nhiều cô đơn nhiều, có những chuyện bắt buộc phải nghe. Có chuyện nghe xong thấy ghen ngạo vui, có chuyện nghe xong bỗng rung rúc buồn. Và chợt nghĩ, chuyện nào hình như cũng bơ vơ phảng phất nhân tình thế thái. Người Hà Nội nguyệt san mở mục mới "Chuyện nghe lỏm" do Nguyễn Việt Hà đảm trách. Nó là một thử "vụn vắn", có nghĩa hay không tùy lượng định của độc giả.

1 Tết đến nhẹ nhàng, mưa phùn khí Xuân nồng đậm. Chiều hăm bảy, tự nhiên lòng hoài cổ thong thả một mình đi lang thang chơi chợ hoa Cống Chéo Hàng Lược. Người đông, nhiều thiếu nữ trẻ đôi mươi mười tám. Mắt long lanh, nhân diện đào hoa tương ánh hồng, bỗng rạo rực khao khát lâng lâng hồi xuân. Đến góc ngã tư

Lương Văn Can - Hàng Bô có một già cổ ông Đồ mặc com lê Tàu cặm cúi viết chữ Nho sai nét, một đôi yêu nhau như rung rung đứng xem. Cậu con trai đẹp giống Đơn Dương, cô con gái giống Thủy Tiên, quần áo mô đen liêu xiêu bên cạnh nghiêng mực. Đôi yêu nhau mua bốn chữ Cung Chúc Tân Xuân, rồi khoác vai nhau đăm đuổi đi bộ dọc hè. Như là bị đồng ộp lưng thừng theo sau. Thiếu nữ lăm nhăm hát xanh non một ca khúc thời thượng và đột nhiên chàng trai nhuộm tóc vàng Hàn Quốc khe khẽ đọc bài thơ "Ông Đồ". Cô bé ngừng hát và đến câu "*Những người muôn năm cũ. Hồn bây giờ ở đâu*", cô bé im lặng mắt nhìn người yêu thật sâu rồi vít đầu chàng trai nồng nàn hôn giọng nghèn nghẹn "Em yêu anh".

Thần thờ đứng cách chừng hai mét, lòng già rớm lệ./.

2. Trưởng phòng có nhiều bằng, tất thấy đều là tại chức. Ăn nhiều ngồi lâu, trì kinh niên. Mỗi lần đi *toa lét* đều dài hơn người thường. Sinh một thói quen khó bỏ là trước khi đi phải xịt nước hoa và cầm theo một tạp chí có ảnh nhiều người đẹp. *Toa lét* cơ quan vừa sửa lại, có điều hoà nhiệt độ, có gạch men trắng ộp sáng bóng. Trưởng phòng vừa ngồi vừa đọc, cái thú này còn thanh cao hơn cả Âu Dương Tu. Một khoái cảm nữa là ngồi đây thì nghe được nhiều chuyện bên ngoài. Đại loại, cũng là một thứ đi sâu đi sát quần chúng. Ví như "Thằng giám đốc mới ngu quá mày ạ". "Sao". "Hôm rồi hát

karaoke *hoa* cho con mặt xấu ngồi cạnh cả một vé". Trưởng phòng lặng lẽ tằm tằm. Tất nhiên cũng có khi gặp chuyện không vui, đa phần thường từ bên nữ vọng qua vách ngăn bay sang. "Lão trưởng phòng khốn nạn lắm mày ạ, cứ giả vờ khen cổ áo tao nhìn nứt cả ngực". "Thế mà ở nhà dạy vợ con nen nét ra phết". Giọng sau nghe quen, cố nhớ, thì ra cô cháu họ chính tay mình xin vào làm. Hôm đó, tức khí nhiều về ngồi xuống bàn ký tập séc đầy bỗng thấy gờn gợn, hoá ra tự mình quên không dùng giấy vệ sinh./.

3. Viết thơ từ năm mười bảy tuổi, đến năm bốn chín tuổi mới được báo đăng thơ lần đầu, mà lại là số đặc biệt xuân. Người ngây ngây, hoang mang buồn vui lẫn lộn. Vợ hiền con thảo nhẹ nhàng đi lại xung quanh im lặng chúc mừng. Hứng khởi không lời dào dạt nhân đôi. Ngồi vào bàn viết, âm thầm sáng tác bài thơ dài trăm lẻ chín câu. Nhìn qua song hẹp, nắng hanh nhuộm vàng loang lổ rêu nâu mái ngói. Đi ra nhà ngoài thấy một mâm cơm đầy có gà có cá. Hiền thê đứng cạnh chấp tay cung kính thưa "Cuộc đời bình thường vốn ít niềm vui. Hôm nay có thể gọi là hỉ sự. Mời nhà". Rưng rưng đọc âm bỗng chợt nhớ tới người mắt xanh đã chọn đăng thơ mình. Buông đũa bỏ chén lưng thùng đập xe đi qua toà soạn. Khép nép gõ cửa phòng biên tập, phía trong sáu bảy trung niên đang ôn ã quanh bàn trà. Rút dè tự giới thiệu lấp bắp đôi lời cảm ơn. Mọi người chỉ một anh thật trẻ phụ trách

trang thơ. Bá Nha Tử Kỳ ôm chầm lấy nhau cảm động khôn xiết. Tử Kỳ thao thao bình. "Thơ bác lấy ngắn nuôi dài, ý trường mà ngôn đoản. Thật lỗi lạc". Lúc ấy chỉ muốn lẫn ra chết cho người tri âm. Mạnh mẽ bắt tay tạm biệt, cả hai mặt đều méo vì đau. Ra ngoài đầu gối vẫn run như Hồng Sơn đá cổ. Chợt qua song cửa vắng tiếng anh hiên tập "Lại một ông gàn. Hôm ấy ảnh hoa hậu bị trống góc, không biết lấy gì để lấp tiện tay nhét bài thơ. Thế mà cứ tưởng". Bàng hoàng về nhà nhìn mâm cơm. Ra bàn viết lấy bản thảo vừa chép xong bật diêm châm đốt. Lại một cái là tay không thấy run./.

4. Quán cà phê lạ, nhạc lơ thơ mỏng, tranh trên vách nguệch ngoạc lưa thưa hình như sơn dầu. Mưa phún vớt vát xuân và cái thói quen nhiều năm ngồi úp mặt vào tường. Giọng nữ quen chênch chênh đằng sau lưng, cố đứng quay lại.

- Bỏ tay em ra, nhờ ai nhìn, kỳ lắm.

- Kệ

-Tối nay có lẽ em về. Di đêm nhiều mà con gái em không còn bé.

- Em phải giải thích cho nó, có những chuyện chỉ của người lớn.

- Em khó nói.

- Hãy gán gửi tâm hồn bọn trẻ. Xin lỗi, anh có phen. Alô, con đây à, nói với mẹ là tối nay bố phải họp muộn. Ủ. Con đừng chơi điện tử nhiều con nhé. Bố hôn con.

Im lặng, rõ tiếng nhạc vẫn vất trong.

- Em bất hạnh quá
- Anh yêu em mà
- Anh luôn là người hạnh phúc
- Hạnh phúc là phải đấu tranh
- Em muốn đi về

Không dám gọi tính tiền, để lại tờ hai chục nghìn trên mặt bàn. Len lén kéo sụp mũ ra khỏi quán. Lâu lắm rồi thấy nhói nhói nhớ và xót xa cho cô vợ cũ./.

nghề ngoại cảm

Hầu như thời nào, dù bình lặng hay hỗn loạn nhân loại đều có những nhà tiên tri. Cái khát khao được biết trước bất cứ điều gì, cho dù là lẻ tẻ, luôn là sự mong mỏi của nhiều người. Thật khó tả được sự hồi hộp khi hôm nay mình nhìn thấy chính mình của hai mươi năm sau. Trong kinh Cựu Ước, các tiên tri vô cùng được trân trọng, lời nói của các ông bao giờ cũng là ngôn sứ ẩn tàng thâm ý của đấng Giê Hô Va. Vào những thời điểm lịch sử sau đó sấm truyền của trạng Trình hoặc của *Nót Tra Đa Muýt* cũng luôn được những người dân bình thường thiêng liêng hoá. Tiên đoán của hai ông hoặc ứng với vận số của một dân tộc, hoặc rộng hơn thành thạo đúng tới từng chi tiết những biến cố trọng đại của lịch sử thế giới. Nhưng thiên cơ vốn bất khả tiết lộ, để phòng tránh những thẳng mắt dạy có thông minh lợi dụng, cách hành ngôn hoặc hành văn của những lời tiên tri bao giờ cũng nằm ở thể tạm gọi là "siêu thực". Tiên tri Êdêkien, một trong bốn tiên tri lớn nhất của Cựu Ước, có một lối nói cực kỳ độc đáo. Cách rao

giảng của ông đặc biệt *số ngon*, mà về sau bằng những trùng hợp ngẫu nhiên người ta chỉ thấy ở các Thiên sư Đường, Tống. Ông gọi thành Giê ru sa lem là một con điểm bởi sự sa đoạ của nó và khi mô tả mối quan hệ giữa dân thành với nước Át sy ri, tiên tri kêu đây là gian dân, với những con buôn xứ Babylon là ngoại tình. Nhà văn trào phúng Vôn Te đã nửa đùa nửa thật khi cho nhân vật A ma hét ngáy thơ bần khoản trước những ần đu mang về khiêu dân từ lời sấm phạt của nhà tiên tri.

Vì vậy, theo kiến giải của người xưa, để giải mã cho được mình bạch một lời sấm đòi hỏi một phúc phận, một cơ duyên và hoàn toàn không cần đến những thành tựu khoa học hay văn bằng tiến sĩ. Đến thời chúng ta sống mọi chuyện tương đối khác. Xã hội hiện đại nhan nhản thông tin hình như làm các nhà tiên tri lớn dỗi, đây đó đã vắng mặt họ. Thay vào đó là một loạt các nhà "nhờ nhờ" xuất hiện. Theo nhà nghiên cứu cận tâm lý Đỗ Kiên Cường thì ngoại cảm là "*Khả năng nhận thông tin không bằng năm giác quan thông thường bao gồm bốn hiện tượng. Một là thần giao cách cảm (giao tiếp trực tiếp giữa các bộ não hay khả năng đọc ý nghĩ). Hai là tiên tri (khả năng biết trước các sự kiện tương lai). Ba là hậu tri (thu nhận thông tin xảy ra trong quá khứ, chẳng hạn "Đọc ý nghĩ người chết"). Bốn là thấu thị hay thấu thính (thu thông tin ngoài tâm với của thị hay thính giác).* Các khả năng siêu phàm này ở một số nhà ngoại cảm có

được, theo chính họ kể, đều không từ bẩm sinh mà do ngã cây do chó cắn hoặc được điện giật. Và như thế nhà ngoại cảm lỗi lạc nhất có thể là người kết hợp cả ba công đoạn. Đang leo cây thì điện giật, khi rơi xuống chó chạy lại cắn. Thật khác xa với cách người xưa được Chúa chọn để thông truyền ý Chúa. Hãy nghe tiên tri Êdêkien thuật trong sách của ông đoạn 3 - 1, 2, 3. *Đấng ấy phán cùng tôi rằng: Hồi người, hãy ăn sách này, hãy ăn rồi đi nói với người Ixraen. Tôi mở miệng và đấng ấy cho ăn sách cuộn. Đấng ấy lại bảo: Hãy ăn cho hết để sách này thấu nhập vào con. Tôi ăn nó và miệng tôi ngọt như mật ong.*

Tuy vậy, lay Chúa xin người tha tội cho chúng con, cách gì thì cách cái chính là có được khả năng tiên tri. Nó hao hao cũng giống như các tiến sĩ và cử nhân bây giờ. Điều quan trọng là bằng đẹp viên đầu son đỏ chứ không cần phải tò mò chuyện học như thế nào và học từ đâu. Nước ta có nhiều cây sắn chó và an toàn về điện đang là nỗi lo nóng bỏng thì việc có đông nhà ngoại cảm cũng không hẳn là lạ. Cái điều lạ là quá đông người đến quấy rầy khả năng ngoại cảm của các nhà. Họ từ mọi giới mọi ngành và mọi tuổi. Đau đầu ồ ạt, muốn biết chuyện tiền vận hậu vận. Nghèo muốn bớt nghèo giàu muốn giàu thêm. Họ lo lắng về thái độ người thân đã mất, có phù hộ độ trì cho người sống buôn bán trót lọt được không. Thi cử quay cóp được ít liệu có thành ông kia bà nọ. Nhiều nhà ngoại cảm thật thà nông nổi nói đến tận tim đen.

Tim đen là cái cần sâu hay được giấu diếm, còn tim đỏ thì hào nhoáng rực rỡ thường được đem khoe. Người ta chỉ thích xem tim đỏ khi bị nói trúng tim đen thì buồn rầu, đôi lúc gặp kẻ tục tằn còn bị nghe mắng lại. Có cặp vợ chồng hạnh phúc có gia sản có con xinh, vài năm gần đây đang giấu nhiều chột nhốt ra mình cũng có cụ có ông có bà có chết trẻ, sấm sủa lẽ thật hậu đến hỏi một cô đồng đang nổi tiếng. Người thân hiện lên qua đương khi cô đồng nói vanh vách chuyện quá khứ vị lai. Hai vợ chồng nhìn nhau rụng rời kinh hãi. Hoá ra chồng lập công ty tuyển thư ký chỉ để ngủ. Vợ có tí chức sắc đi đối ngoại làm nhân ngãi của bao nhiêu ngoại quốc. Hạnh phúc nứt một vết to tướng, chẳng biết thanh minh ra sao đành quay ra nói xấu những nhà ngoại cảm. Một số người cậy chữ a đũa vào đánh đồng hiện tượng ngoại cảm sang chuyện bói toán quàng xiên. Tất nhiên, nhà ngoại cảm thật cũng hiếm như nhà văn thật.

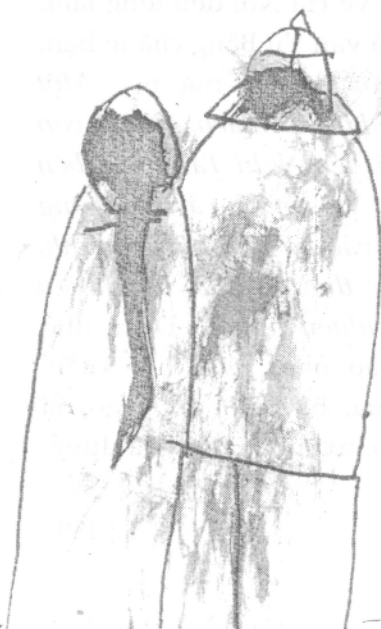
Thế nhưng hiện tượng muôn đời cũng chỉ là hiện tượng. Tôi đã được hân hạnh hầu chuyện những linh mục đức dầy, những cao tăng rộng trí. Tất cả những bậc chân tu này đều khẳng định Đức Phật Thích Ca đã từng khát thực và Chúa Giê su đã từng làm thợ mộc nhưng cả hai vị chưa bao giờ là nhà ngoại cảm./.

hồ của người hà nội

Hà Nội chớm chớm Đông đã đột ngột có gió mùa Đông Bắc. Cô phát thanh viên truyền hình lập cập vì lạnh nói dự báo thời tiết nhưng vẫn sơ mi cộc tay. Mưa nho nhỏ và nhiều người băng khuâng. Không ít những cặp tình nhân đã muồn lan man vài vòng tròn quanh hồ Hoàn Kiếm. Người Hà Nội không kể tuổi đều có thú đi dạo hồ. Hoặc sáng sớm hoặc chiều ngả, hồ đã động trong thói quen trong sâu xa nếp nghĩ. Người Thủ đô lúc tha hương, khi nhớ về Hà Nội đều long lạnh một nỗi nhớ nước hồ. Nhà văn Vũ Bằng chẳng hạn, ở cuốn *Thương nhớ mười hai* ông nức nở. "*Một bên là Hồ Tây, một bên là hồ Trúc Bạch, giữa là con đường Cổ Ngư thẳng vút lên Nghi Tam. Hai bên viền cỏ xanh mươn mướt và san sát cây cao bóng cả. Sóng nước ri rào đập vào bờ như hát ru mình, trong khi mắt mình được thưởng thức bao nhiêu cái ngon nà của biết bao nhiêu người*". Đoạn nhớ cuối của nhà văn sắp lão phơi phơi hồi xuân. Đường Cổ Ngư là xa xưa, bây giờ được gọi là đường Thanh Niên, nghe chưa nhà nhưng là đúng.

Hồ của người Hà Nội

...Người thủ đô lìa tha hương khi nhớ về
Hà Nội đều lòng lạnh một nỗi nhớ nước hồ...





Đoạn đường hồ không dài riu rít tuổi mười lăm tuổi mười chín. Tiếng cười khanh khách trong trắng nữ sinh miên viễn suốt dọc thời gian. Tuổi sinh viên của vô số chàng trai Hà thành lãng đãng ngập tím gió Hồ Tây và giờ đây tóc man mác muối tiêu lại xanh liễu Hồ Gươm. Mầu của hồ Hà Nội đã da diết nhuộm ký ức của họ. Chiều muộn, dòng xe máy nườm nượp trôi ngang qua nhà hàng Phú Gia cũ làm mặt nước hắt lên những chập choạng ánh đèn không hiểu sao rất cô đơn. Người Hà Nội đông dần lên và hình như ít nhiều hồ Hà Nội nhỏ dần đi. Không hình dung nổi nếu Hà Nội mà thiếu hồ. Đã có căn nhắc về việc lấn Hồ Tây, đã có cảnh báo về việc ô nhiễm hồ Bảy Mẫu và may thay hồ Hoàn Kiếm rồi hồ Hạ Le đã được cấp xi măng bờ. Người Tràng An tinh tế nhạy cảm và phải chăng cái *vô thức hồ* ám ảnh làm vài năm gần đây người Hà Nội đổ xô đi câu cá. Gia Lâm, Đông Anh khoét thêm nhiều chỗ trũng nước để giả cảnh sơn thủy cố tình. Đã có những ông chủ đầu tư liễu lĩnh văn hoá kê đôi ghế đá ở bờ bên cạnh vài ba gốc liễu phảng phất mùi phân trâu. Thế nhưng ao có làm mình làm mẩy cũng không được gọi là hồ. Có cải tạo, có bồi dưỡng, có trùng tu. Ao ơi, ao vẫn là ao. Cái lãng mạn chỉ có ở Hồ và tuyệt chưa thấy bao giờ người Hà Nội lại tỏ tình bên bờ ao. Tú Uyên gặp Giáng Kiều là ở gần hồ. Ông Nguyễn Đình Thi viết được những thi phẩm nhạc phẩm ưng ý nhất về Hà Nội là khi ông nhìn tháp Rùa. Trăng hồ, gió hồ làm tình yêu trong trắng hơn thủy chung hơn. Các

bạn trẻ ạ, nếu cứ cầu hôn trong vũ trường trong phòng nghỉ (nói chung là trong các loại chật hẹp của tường) tỉ lệ tan vỡ lứa đôi chắc chắn sẽ cao hơn rất nhiều so với việc bày tỏ tình yêu bên hồ. Còn gì cảm động bằng khi đôi nam thanh nữ tú lóng ngóng đi trong cái lạnh gió mùa Đông Bắc tới một ghé đá lặng ngắt bóng người ven hồ Trúc Bạch mà thể thốt yêu nhau. Thiên nhiên bao giờ cũng khoáng đạt bao dung, những phẩm chất con người cần có để trở nên sâu sắc. Đâu phải ngẫu nhiên mà *Séck Pia* vĩ đại đã cho cô bé Juliet chạy ra ngoài ban công gào lên trong gió với chàng Romeo đang quỳ trong vườn giữa đám cỏ dại. Nếu cứ thì thảo trong buồng chắc gì họ đã dám chết cho nhau.

Hồ Hà Nội luôn ghen ngào trong văn vắt đầy bi tráng. Nó đã song hành rồi chứng kiến vô số những biến thiên thăng trầm của Thủ Đô. Lúc vui, hồ của Hà Nội lung linh như những mặt trời nhỏ. Lúc buồn, nó phảng phất như những giọt nước mắt đầm đăm mặn. Cái chất sâu lắng của giọt lệ ấy luôn âm thầm chảy hào hùng ở thơ ở nhạc ở hoạ của biết bao nhiêu thế hệ văn nghệ sĩ Hà thành. Nó là cái mạch ngầm làm lên và nuôi dưỡng cái mảnh đất vốn dĩ đã là địa linh nhân kiệt này. Chắc là thế, nên dù có đi đến đâu tới đâu, mỗi người Hà Nội đều như nhúng trong mình một nỗi nhớ long lanh mang dáng hồ Hà Nội./.

ngõ của hà nội

Hà Nội có phố và đương nhiên có ngõ. "*Ngõ nhỏ phố nhỏ, nhà tôi ở đó*". Đây là một trong vài ca từ hiếm hoi hay về Hà Nội. Không biết cái ông nhạc sĩ này bây giờ thường trú ở đâu nhưng chắc chắn lúc đang nghe *tiếng sông Hồng thở than* thì ông ta phải ở trong một ngõ Hà Nội. Cái thì thâm tình tế buồn mà không thảm duy nhất chỉ vọng vào những ngõ, nó thường bị đứt trước những ồn ào dung tục và trịnh thượng của những phố. Từ điển tiếng Việt của ông Hoàng Phê định nghĩa "*Ngõ là đường nhỏ và hẹp trong làng xóm phố phường*". Nhỏ và hẹp, nghe có tủi thân lắm không hả ngõ. Rất lâu nay và rất thường xuyên người Hà Nội tự hào về phố. Chắc không hẳn chỉ là ba mươi sáu phố cổ nhưng tuyệt đối không thể là những phố mới vừa được xây đang ngồng nghênh trọc phú. Một người Hà Nội cũ kỹ ba đời có bảo là không thể chịu nổi những phố mới kiểu như Chùa Bộc hay Thái Hà. Nó chẵn chẵn lộn nhon những ngôi nhà không cá tính giống hệt nhau bởi sự hợm hĩnh. (Mà này, không hiểu sao

người ta vẫn quen gọi kiểu phố ấy là đường, *đường Chùa Bộc*. Và ở những đường ấy hầu như không có ngõ, chỉ có ghách).

Phố để người Hà Nội tha thiết nhớ thường có dáng dấp đã nằm ở thơ của thi sỹ lão đảo đi bộ Phan Vũ, hoặc ở tranh sơn dầu của ông họa sỹ còm sống trên gác xếp nhà lòng ống Thuộc Bắc Bùi Xuân Phái. Phải như thế thì những người quê không Hà Nội mới lâng lâng xúc động cảm được cái mái ngói âm dương thơm nẫu bên cạnh cây bàng sót vài lá đỏ của buổi tàn thu Hồ Tây phía đầu Yên Phụ. Những phố như vậy ở Hà Nội bây giờ hiếm lắm. Xót xa hoài nhớ phố cổ, những người Hà Nội cũ kỹ khó tính đành phải ở giạt lùi vào ngõ. Người Sài Gòn hình như gọi ngõ là hẻm. Và những hẻm thành phố Hồ Chí Minh chắc chắn có hồn hơn những đường thành phố Hồ Chí Minh. Hẻm Sài Gòn dài và tương đối rộng, cởi mở bùng bùng vô số ghách. Nó đậm đặc cái chất lam lũ nhiều hảo hơn bởi có đông dân lao động chiều chiều cởi trần ngời nhậu trong các quán rượu cóc phảng phất Thuỷ Hử. Hẻm Sài Gòn chân chất hầu như không có mùi lợm của bọn tham quan trọc phú. Ngõ ở Hà Nội khiêm nhường hơn. Nó mảnh dẻ lưa thưa cây cối vào hai hoặc ba phố lớn. (Những ngõ loằng ngoằng dài kiểu như ngõ Văn Chương ở phố Khâm Thiên hay cụt ngắn như ngõ Hàng Chi ở phố Hàng Hòm thường không có nhiều). Tên ngõ Hà Nội phong phú đa dạng, cũng có khi đặt theo tên phố, ví như ngõ Huế ở phố

Huế, ngõ Nhà Chung ở phố Nhà Chung nhưng đa phần không thêm a đưa ví như ngõ Hàng Hành ở phố Bảo Khánh ngõ Tam Thương ở phố Hàng Bông. (Nhân nhắc tên ngõ này lại nhớ một hàng phở khoảng thập niên *bấy mười, tám mười*. Cái quán phở ấy đứng ra là gánh có đóng quầy gần bánh xe chuyên bán phở tái. Thịt bò đỏ tươi băm nhuyễn miết theo bản rộng dao hắt lên mặt sợi phở to thái tay rắc hành tây rồi mới chan nước dùng trong sôi đậm. Ông chủ phở kinh niên đau mắt hột, một đứa con đích thực của văn hoá ngõ. Vô phúc cho ai vào quán ông gọi phở gà. Cũng ở ngõ đó có hàng xôi thịt kho Tàu của một bà răng đen ngon lạ lùng, cách đây dăm năm không thấy còn có bán). Ẩm thực trong ngõ tinh tế không kém gì ngoài phố, chưa kể nó còn thú vị và phóng khoáng hơn vì ít bị công an giao thông thu giữ ghế bàn.

Những kẻ sành điệu nông nổi thường tỏ ra huyênh hoang về cái ăn mặt phố. Bọn họ không kịp nhớ rằng thật ra cái gọi là phố văn hoá ẩm thực của Hà Nội khởi nguyên từ thói quen ăn đêm của dân chơi khuya đến ngõ Cấm Chỉ đầu phía Hàng Bông Lờ ra vườn hoa Cửa Nam. Từ manh nha, ăn uống ở đây đã rất xoàng, tạm tạm được chỉ vài ba hàng xôi và một hàng bún giò thang nước dùng nhạt và loãng. Hơn năm gần đây được Ủy ban nhân dân thành phố nâng cấp tô mầu xanh đỏ, cái khu dờ phố dờ ngõ ấy bỗng đột ngột đông ô tô và xe máy xịn. Thi thoảng tò mò đi ngang, thấy đám

thực khách com lê áo dài ăn và uống, từ sâu xa
nghe ngửi một nỗi thương cảm.

Dân Hà Nội sống lâu trong ngõ đều có một
phong thái rất riêng. Người ở trong một ngõ đa
phần biết nhau. Đầu ngõ cuối ngõ *chuyện trong
nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã tường*. Chính vì thế
người ở ngõ đôi khi có cãi nhau, và thỉnh thoảng
tình cảm hơn thì chửi nhau. Nhà nghiên cứu Trần
Ngọc Thêm viết cuốn sách có *tia ra* cao "*Tìm về
bản sắc văn hoá Việt Nam-1996*" đã khẳng định
văn hoá chửi là đậm đà bản sắc dân Việt. Trang
320 ông ghi rõ "*Đó là một nghệ thuật độc nhất vô
nhị mà không một dân tộc nào trên thế giới có
được*". Nhân văn làm sao là sau những xô xát với
hàng xóm tưởng mất mặt mất mặt nhặt người trong
ngõ nhỏ đến lúc giỗ chạp lễ tết hiếu hỉ, tuy hơi
ngượng ngịu, nhưng vẫn lò dò cầm chai rượu
sang nhà nhau chén chú chén anh. Một hành vi
trong trắng cao thượng của văn hoá sám hối.
Những căn nhà mặt phố lạnh lẽo sẫm màu tiền
lấy quai đầu ra cái ẩm cúng của tình người ấy. Bài
thơ đậm đà chất sến *Người hàng xóm* của thi sĩ
dây chất ngoại ô Nguyễn Bình không có chỗ ở
mặt tiền. Người ở phố bây giờ không những
không biết *nhà nằng ở cạnh nhà tôi* mà còn không
biết chửi nhau, kể cả khi họ bị đau đớn nhất là
tranh chấp vài milimet vuông xây dựng. Thường
thường thì họ ngấm ngấm đem "thằng hàng xóm"
bêu rếu lên báo hoặc lạnh lùng hơn kiện thẳng ra
công đường.

Rất nhiều hào hoa và tài năng của Hà Nội ở ẩn trong ngõ nhỏ. Sẽ rất không nên kể vì đích thực văn hoá ngõ ghét sự phô phang. Nhưng có điều này thì cần phải nhắc, trong mọi ngõ đều rất đông nhà thơ và nhà giáo, hai trong vài kiểu nghề có truyền thống tử tế. Cứ mỗi buổi mưa phùn của chiều xam xám mùa Đông ra ngõ là gặp nhà thơ. Những con người hiền lành không có tuổi lang thang loay hoay trong ngõ chật đang tìm cảm hứng rồi tới ngày 20 tháng 11 hàng năm tất cả các ngõ nhỏ Hà Nội ngập đầy tiếng riu rít của học sinh và hoa tươi. Có phải thế chăng mà vài năm gần đây giá mua ngõ ở Hà Nội đã lên tới gần *ba cây* một mét.

Ngõ Hà Nội là phần hồn sâu của phố Hà Nội. Với cái kiểu xây dựng cuồng bạo bát nháo thời nay, chắc chừng mười năm nữa những người thích băng khuâng hoài cũ chỉ còn thấy hình hài phố của Thăng Long cổ khi đi ngang qua những ngõ./.

ngon và lạ vũ bằng

Một ngạn ngữ Châu Âu thời Trung Cổ có nửa đùa nửa thật cho rằng, nhà văn sành ăn ngang như Linh mục. Cha cố mà ăn phàm và ăn sành thì cũng chẳng lấy là lạ, văn chương vô ngôn truyền khẩu cũng như văn học hữu ngôn chính danh đã nói và viết nhiều. Từ lâu, cha chánh xứ Ấy mơ trong kiệt tác *Aivanhò* của *Oan tơ xốt* hoặc ông cha sở của *An phóng xơ Đô đê* đều được coi là những tay vô địch.

Thế nhưng văn nhân mà "sành điệu" trong ẩm thực thì cũng thật đáng để bàn. Ở Việt Nam có đông người viết văn làm thơ và đa phần đều nghèo. Mà đã bần bạch rồi thì lấy đâu ra để được ăn nhiều (điều kiện tiên quyết muốn đạt tới cảnh giới tinh tế của thực tri kỷ vị). Hoặc vội vàng một miếng khi đói, hoặc hấp tấp một gói khi no thiếu hẳn đi cái thông thả của phẩm thực tỉ mỉ. Nhưng có điều đơn giản là ăn chẳng hẳn chỉ là nhai, văn nhân khi ăn thường hay nghĩ. (Lạ Chúa, nghĩ chính là dấu chỉ của văn hoá). Văn nhân Việt Nam sành ăn tạm chia thành hai loại. Loại một miến

cường đành gọi là bì trắng, ẩm thực gia thường ngần ngừ cay đắng, thử đọc bài "Tặng nhục" của Nguyễn Khuyến mà xem, bữa uống có đủ thịt đủ rượu của Tam Nguyên Yên Đỗ sao mà ghen ngào nước mắt. Loại hai miễn cường gọi là hùng trắng (tất nhiên đạo học phương Đông cần thận cước chú: trong hùng có bì trong bì có hùng), phong vị hào sảng khoái khẩu. Vũ Bằng, Thạch Lam là ở nhóm này. Nguyễn Tuân suýt nữa cũng được vào nhóm này. Trong tam vị đại gia thành danh kể trên, Vũ Bằng xứng đáng là số một. Ông ăn nhiều nghĩ nhiều và viết rất nhiều. Một món nhan nhản bình thường qua lăng kính ẩm thực của ông đã đương nhiên trở thành đặc sản. *"Đáo để là cái giống chim ngói này, sao mà thịt nó thơm mà lại mềm đến thế, mềm đến cả cái xương. Bỏ câu chim cu sao có thể đem mà ví được. Chết, đem nó làm cái gì cũng ngon chết người đi. Xáo với măng lá lót như kiểu xáo vịt đã hay, thái ra từng miếng nhỏ hấp với rau cải non lại càng ngon tẻ. Nhưng ngon vượt bậc là đồ một chỗ xôi nếp cái mới rồi úp hai con chim ngói lên trên để cho mỡ nó nhuộm vào xôi rồi lấy ra ăn thật nóng. Nhất định cả thế giới này không có một món ăn nào sánh nổi".* Đoạn văn có hào khí của một bài hịch (phơi phới một sự tự tôn dân tộc lạnh mạnh, gần đây có nhiều có nhiều khảo thuyết công phu khẳng định Vũ Bằng là một nhà tình báo lớn, đã có huân huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chẳng có ai ngạc nhiên cả, yêu những

món ăn đậm đà phong vị quê hương đến vậy thì chắc hẳn ông phải là nhà tình báo).

Vũ Bằng là nhà văn ẩm thực dùng chữ cụ phách, khi từng chữ của ông để rời có vẻ không được tươi (từ vựng của Vũ Bằng không phức tạp lắm và số lượng không nhiều), nhưng khi ông nấu chữ, nướng chữ và xào chữ thì toàn bộ câu văn trở nên sống sánh toả một hồn vía *thơm đến chết đi được*. Nhà văn lớn thực ra giống hệt một đầu bếp lớn, chế mọi thứ bình thường thành những siêu phẩm khác thường. Vũ Bằng là văn nhân gần như duy nhất dùng chữ mà giữ được hương sắc và không khí một món ăn. Độc giả thò lưỡi nếm văn ông, nghẹn ngào nuốt nước bọt để rồi ứa trào khoái khẩu.

Dân tộc tính trong văn của Vũ Bằng luôn luôn ngon và lạ. Tất thấy những món ông đam mê tả đều điểm đậm gần gũi với người bình dân, tất nhiên đã được qua lửa từ tay một bậc thầy biết ăn biết uống. "*Một rô cá rô don ngày trước bán đắt lắm cũng chỉ đến hai hào. Đem về làm chẳng tốn kém gì, bất quá chỉ thêm một hai xu lá gừng, cộng gừng và một ấm trà tàu đặc là cùng. Nhưng mà hiềm một nỗi để ăn mất công phu nhiều lắm. Làm vậy, mổ ruột bỏ đi rồi xếp vào nồi, cứ một lớp lá gừng và cộng gừng lại một lớp cá, đoạn rồi lấy nồi đất úp lên trên, lấy tro và trấu trét lại cho nồi thật kín. Lúc đó mới bện rơm chung quanh rồi vùi xuống tro có lửa lim dim. Như thế vài ba tiếng đồng hồ. Đến lúc được mở ra thì cá rô đỏ đồng đỏ*

mà dư nhuyển ăn ngon gấp bội cả mời đóng hộp". Cũng giống như nhiều người trung thực ưa nhai kỹ, khi kể về những món ăn thuần Việt, bao giờ Vũ quân cũng xỏ xiên chê bai những món ăn xứ khác. Đây là sự cảm động của văn ông. "*Mù tạt là cái gì, nước cà tó mát là cái gì, ma di là cái gì. Trúng cả cuống tôi nhất định tin là còn khuya cái món cavia của Âu Mỹ mới mong sánh kịp*". Người đọc "sô vanh" theo ông mà rưng rưng nước mắt. Động cơ chống ngoại xâm của một dân tộc nhiều khi chỉ ở vài lí do tưởng là đơn giản. "Đánh cho để dài tóc, đánh cho để đen răng". Hoàng đế Quang Trung chỉ vào giặc Mãn Thanh mà quyết liệt. Nhiều chiến binh nông dân Việt đã từng đổ máu để giữ quyền ăn cà có chan nước rau muống. Vũ Bằng được đồng đạo người đọc yêu là bởi vậy.

Chao ôi, Thương nhớ mười hai quá và hơn cả nữa là những món lạ miền Nam và những món quà Hà Nội./.

nhớ và quên

Bình thường con người ta, tuy từng khúc trong chiều dài cuộc đời, lúc thì nhớ lúc thì quên. Tại sao lại vậy thì hoá có giới biết. Thật ra, quên chưa hẳn là thói xấu nhưng nhớ hình như là thói tốt. Có kha khá ngậy thơ nhiều người tin rằng, những ai hay nhớ thì thường dễ dàng là tử tế. Thi sĩ có văn xuôi "Chân trời cũ" Hồ Zđếnh chẳng hạn. Hầu như, ông chỉ sống bằng ký ức. *Cái buổi ban đầu lưu luyến ấy. Ngàn năm hồ để đã ai quên.* Mỗi tình đầu luôn ám ảnh nhà thơ và về sau khi đã gặp nhiều vất vả cay đắng, những người đã biết nhớ như ông sẽ rất khó trở thành quay quắt bội bạc. Có lẽ là thế thật. Thường những người hay nhớ đều có vẻ nhàu nát khắc khổ dần vật, trông họ nhang nhác giống như là đau đớn như là trung thực. Đại loại, bọn họ hay nhếch nhác yếu đuối đứng về "phe nước mắt" (chữ của Dương Tường). Còn những kẻ hay quên thì đôi phần có khác. Họ giống như cái nông nổi của ngày hôm nay, ồn ào thô bạo mạnh mẽ. Họ dùng bành bao, hau háu ăn tươi nuốt sống tương lai bằng cách xem bói. Những người biết nhớ hình như

càng ngày càng ít. Trên các phương tiện truyền thông chỉ thấy nhan nhản kể về những kẻ hay quên. Có một ông nhạc sĩ phảng phiu tròn trĩnh dựng hẳn một vở nhạc kịch từ một tiểu thuyết cực kỳ nổi tiếng. Ông tâm huyết lao động cho riêng ông nên không nhớ nổi ra cái ông tác giả đang sống chịu đựng hiền lành ở gần ngay nhà mình. Phong phanh biết chuyện, ông nhà văn rụt rè trần tình với báo giới. *"Kính ngạc về cách hiểu cách ứng xử vấn đề bản quyền sở hữu trí tuệ như vậy trong một đất nước mà ngày nay chúng ta vẫn tự hào là một đất nước văn minh"*. (Thể thao và Văn hoá số 84, ngày 13/08/05). Ông nhà văn chỉ biết trong trắng này đúng là vở vắn thật. Đã ngần ấy tháng trăm mà vẫn còn "kính ngạc". Ông nhạc sĩ kia chắc thấy buồn cười quá, nên cao đạo giảng giải. *"Mà tôi quan điểm phục vụ chính trị, hoàn toàn không kinh doanh. Nếu tôi tái bản tác phẩm đó bằng sách lại là chuyện khác. Mà đây tôi chỉ dựa trên tinh thần tác phẩm, tạo cảm xúc cho mình và mình làm ra một thể loại mới hoàn toàn trên tinh thần tôn vinh thành tựu văn nghệ cách mạng"*. (Tiền phong số 163, ngày 17/08/05). Thật là câu trả lời đầy nhân văn mang thao tác "cắt nửa vầng trăng" xứng đáng với một người làm nhạc có đạo và có vẻ có đức. Lại một ông nhạc sĩ nữa (xin chân thành mong những ai yêu nhạc tha lỗi vì các ví dụ mình hoạ đây tính ngẫu nhiên trùng lặp), ông này không phổ nhạc tiểu thuyết mà giản dị chỉ phổ thơ, tất nhiên là thơ người khác. Và khác hẳn với ông trên có năng khiếu quên tịt, ông này lãng đãng nửa

nhớ nửa không nhớ. Ông hiện hình lên ti vi xúc động nói, bài ca thi ông để tặng vợ ông và sau đây ái nữ của ông sẽ ghen ngào hát. Bài ca có chia ly có chiến tranh có hoàng hôn, có đủ cả, chỉ trừ không nhắc đến cái ông thi sĩ bố đẻ bài thơ. Dư luận trách ông, ông "nạc sĩ" dịu dàng thanh minh. Ông đã lọc, xương ra xương thịt ra thịt. Chữ là chữ của thơ nhưng cảm xúc là cảm xúc của ông. Thoạt nghe, cả lý cả tình sao mà thấy thuận ơ là thuận. Một thi sĩ ở Huế nể ông quá có tặng đôi lục bát. "*Chữ là chữ của người ta. Mà ông nức nớ như là của ông*".

Tất cả các kiểu quên nhớ đã kể vẫn là nghệ thuật vẫn là nhân văn vẫn là siêu hình nhân hậu, sẽ chẳng là cái đỉnh gì nếu so với cái nhớ nhớ quên quên của giới quan chức. Có một ông phẩm bậc nhớn lắm, trả lời phỏng vấn ở một báo, (Tiền phong số 161, ngày 18/08/05), thoát thì nhớ thoát thì quên. Lúc đầu ông khẳng định là chưa bao giờ trông thấy cái mặt của thằng trùm buôn hê rô in mà ông suýt bị quên. Đến cuối thì ông buột ra là cái thằng ấy có đến nhà riêng chơi thăm ông đâu đấy vài ba lần. Cái quên cái nhớ của ông không hẳn là *tự nhiên nhi nhiên*, nó đã được sành sỏi đào luyện. Ừ, thích thì tôi nhớ chẳng thích thì tôi quên, khẩu khí thượng phong đúng là "phụ mẫu chi dân". Thế nhưng dù khênh khạng đến mấy ông cũng đừng làm tưởng mọi người đã quên những lằng phí sai phạm làm nghèo đất nước của ông. Nhớ về ông là một kiểu nhớ mà tất cả người dân lương thiện chỉ giận dữ muốn quên./.

nói tục

Rất nhiều người Việt lương thiện ở mọi ngành mọi nghề, từ lao động lam lũ thật thà đến giới có vẻ trắng trẻo nhanh nhẹn thanh thoát thì quá nửa có một thói quen xem ra không hay lắm, đó là nói tục. Gần đây có một "hoà thượng" tên là Lê Quốc Hồ đã ra công đường khai bị mất 35 tỉ USD. Sư mà chứa tiền trăm bạc vạn thì chính danh phải gọi là *sư*. (Tiếng Phú Lãng Sa nghĩa là quý ngài hoặc quý ông). Theo các phóng viên của nhiều báo thuật lại, *me sư* Quốc Hồ nói tục "mả" không chịu được. Nói tục mà thành thạo mà tự nhiên tới vô thức thặng hoa thì gọi là văng tục. Hình như người Nam Bộ còn gọi đây là chửi thể. "Từ Điển tiếng Việt" do Hoàng Văn Hành chủ biên định nghĩa. "*Chửi thể là văng tục, xem như thói quen khi mở miệng*". Mở miệng để nói tục là một thao tác vĩnh viễn cổ xưa rất chi bản thể luận. Tất cả những người bình thường khi ăn miệng đều hồn nhiên mở, vì đơn giản thức ăn của họ là thức ăn từ tế. Thật khác hẳn với những người xoay sở đang làm quan, miệng có gang có thép nên khi nuốt thường ung

dùng chỉ cần ngậm miệng, thành ngữ cũ kêu rằng "ngậm miệng ăn tiền". Tất cả những người ăn được tiền hầu hết đều không nói tục. Diễn văn diễn từ diễn thuyết của họ, giọng điệu thanh cao nhơn nhơn bay bướm. Những người bình thường nghe, bỗng thấy dễ chịu lâng lâng, nhiều người sướng quá thỉnh thoảng nhỡ mồm văng tục. Văng tục mà thành câu thành cú có đối có đáp, thì dân gian gọi là chửi nhau. Trong cuốn "Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam" của tiến sĩ Trần Ngọc Thêm đây 670 trang in năm 1996, đã đem ra dạy các sinh viên khoa xã hội nhân văn, ở trang 320 có chép: "*Với lối chửi có vần điệu, có cấu trúc chặt chẽ, người Việt Nam có thể chửi từ giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác mà không hề nhàm chán. Đó là một nghệ thuật độc nhất vô nhị mà không một dân tộc nào trên thế giới có được*". Thế nhưng văn hoá chửi chưa hẳn đã phải đặc sản quá độc đáo của người Việt. Theo một khảo cứu nông nổi khuyết danh, thì trong các cuộc chiến tranh của người phương Đông khi dàn trận đánh nhau rất hay sử dụng một loại quân khá đặc biệt, đấy là những mạ thủ. Mạ thủ thường chọn những người giọng tốt, ngữ điệu chắc chắn phải cong cớn, đứng ngay ở hàng đầu gào to những lời tục tĩu kể lể xỉ mắng đối phương. Đại loại, lôi những chuyện hạ tiện thâm cung bí sử (tất nhiên có thêm thắt) của phía đối địch rồi cao giọng bêu riếu. Bộ sử thi tiểu thuyết hoành tráng *Tam quốc chí* đã kể rất kỹ về cái kiểu đánh nhau như thế. Thậm chí không phải là quân mà chính ngay chủ tướng. Gia Cát võ

hầu của nhà Thục đích thân đánh đá mắng chết Tư Đồ Vương Lăng của nhà Ngụy là một vụ điển hình. Dương nhiên tại Vương Lăng là một quan chức văn nghệ quá già lại còn quá ham sáng tác, hầu như không chịu đọc thể loại phê bình văn học, nên khi đột ngột bị nghe những lời độc địa sắc sảo rất dễ nhạy cảm, *tăng xông* lẫn đùng mà chết. Trong lịch sử nước ta, một mạt thủ lỗi lạc đã được vinh danh, "Đại Việt sử ký toàn thư" chép: "*Mậu Ngộ (1378), An phủ sứ Lê Giác bị giặc bắt. Giác chửi giặc luôn mồm không thôi. Giặc giận giết chết. Việc tâu lên, truy phong Giác làm Mạt tặc trung vũ hầu. Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn: Bỏ sống để giữ nghĩa còn hơn là sống. Cầu sống mà chịu nhục người quân tử không làm*". Cảm động thay những câu chửi, đã hơn bảy trăm năm rồi, nhiều thế hệ của người Việt sẵn sàng tự nhận là thô lỗ để khát khao được nghe những lời văng tục từ các bậc trung thân nghĩa sĩ.

Tục là chuyện thật nhiều người bàn, đặc biệt trong văn chương cũng rất hay được bàn. Văn mà chính khí thanh thoát cao nhã, lại được diễn tả bằng những chữ có vẻ tục, đa phần đều tới tầm kiệt tác. Ở ta, văn của ông Vũ Trọng Phụng là vậy. Thoại trong tiểu thuyết của ông có những câu chửi thể xuất sắc đến mức kinh điển. Chỉ xin lưu ý người đọc một điều nho nhỏ, ở ngoài đời ông Vũ nhã nhặn tận tình, hầu như chẳng bao giờ thấy ông nói tục./.

nửa mùa

"Dậy đĩa mùa đi nhíp hải hã"

Quá nhiều người Việt, không cần phải sắc sảo lắm, thường hay đếm cái thời gian đã trôi ngang qua mình bằng khái niệm mùa. Một văn sĩ tài đức có vẻ song toàn nhưng trót vớ văn sinh bất phùng thời, sau khi lặn lội hồng học kiếm danh thì đành bãi hoải rửa tay gác kiếm tự nước nở mà an ủi mình là một thứ *trái mùa*. Vài thiếu nữ điệu dàng thắm thiết phảng phất chung thủy sau một hồi hoang tưởng cao giá đâm lệch bước lỡ thì đành dậm dút "chống móng mà gào" khi nhận ra mình đã ở *cuối mùa*.

Mùa là một khái niệm mô tả thời gian đặc biệt mang hồn cốt phương Đông. Nhiều khi nó không đơn thuần chỉ đo chiều dài mà còn đo cả chiều sâu lẫn bề rộng của cả thời gian. Mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa gặt, mùa thi cử. Thậm chí có những chữ khi được đứng cùng với mùa đọc lên thấy mệnh mệnh bát ngát cả một khoảng không gian. Mùa mưa, mùa khô, mùa gió chướng. Trong ngôn ngữ

Việt, vô số có những chữ dính dáng đến mùa, chữ nào cũng long lanh hay chữ nào cũng thăm thăm sâu sắc. Theo cách hiểu thông thường nhất thì "mùa" là một đoạn thời gian của ba tháng ở trong một năm. Và mỗi mùa chất chứa ở trong nó một đặc tính đặc thù tuy ước lệ nhưng độc đáo riêng biệt. Mưa Xuân, nắng Hè, gió Thu, tuyết Đông. Đây còn là những chủ đề đậm đà truyền thống vừa bền chắc vừa mỹ lệ đã miên viễn trong thơ và văn của bao nhiêu thế hệ tao nhân mặc khách Á Đông. Mùa, tự thân huyền ảo như vậy nên vì thế mà từ những thường dân cho đến các bậc đế vương, khi phải loay hoay làm những đại sự thì rất hay tính đến rồi căn cứ hoặc đổ tại cho mùa. Thời trong trắng xa xưa, khi bắt đầu đi phải đánh nhau, hầu hết các vị minh quân đều chọn ngày khởi binh là mùa Thu. Gió và mưa của Thu đều ngấm ngấm có sát khí và lỡ có giết nhầm ai thì lương tâm cũng chỉ khe khẽ cắn dứt vì biện minh là đã thuận theo tự nhiên. Còn cho đến ngày hôm nay, kha khá nhiều cuộc chiến tranh tối tân điện tử lúc khởi sự bất cần phải theo mùa. Đám ngạo mạn tướng lĩnh chỉ biết ngồi trong phòng kính bấm phím *computer* hít không khí đã điều hoà nhiệt độ thì cần quái biết mùa nào vào mùa nào. Khi đã sống xa thiên nhiên, con người ta trở nên vô cảm hơn và đặc biệt dễ dàng tàn nhẫn hơn.

Trong những chữ của tiếng Việt được hân hạnh đứng gần chữ mùa thì đánh kể lạ nhất là chữ *nửa mùa*. Đông đảo người Việt thành danh, hoặc

làm thương mại hoặc làm khoa học hoặc làm chính trị và đặc biệt là đám viết tiểu thuyết, rất hay thành công ở cái tuổi giữa giữa của trung niên. Đại loại là khoảng ba mươi đến bốn mươi. Một cái tuổi mà các bậc đã lão vừa thân kính vừa trịnh thượng gọi là cái tuổi dở ông dở thằng. Ở vào cái quãng "nửa mùa" của cái kiếp nhân sinh này, thường người ta đã biết đau đớn nhưng chưa biết hãi sợ. Sự trong trắng vẫn lác đác còn nên khi gặp việc thiện nếu phải cố thì vẫn vót vát cố được. Hầu hết trong đám *nửa mùa* đều đã biết bắt đầu tập tọng nhìn đời (Chiêm nghiệm, ngẫm ngẫm, tĩnh tâm), và may mắn vài ba trong số họ cũng được đời nhìn lại. Có điều khá lạ là đám này ăn vận rất dễ nhận. Sơ mi hoặc áo phông nhét trong vết tông, phía dưới là quần kaki là quần bò hoặc là một thứ quần gì đó có loại vải rất khó giải thích xuất xứ. Thời trang này tiếng Tây kêu là *đờ mi xe đông* nôm na dịch ầu thì tiếng Việt nghĩa là nửa mùa. Quãng đời lưng chừng có *nửa mùa* là quãng có nhiều hay ho nhiều cảm động. Nó không có cái nồng nôi ngông nghênh của đầu mùa, nó không có cái xơ xác mệt mỏi của cuối mùa. Nó là quyến rũ và đa phần mọi người Việt thường thích nhớ về. Có lẽ vì thế, nên rất nhiều thành tựu kinh tế nghệ thuật ở nước ta cũng có vẻ nửa mùa./.

"Ồ sao bé không lắc"

Những buổi sáng trong lành, khi những người lớn đi ngang qua các trường mầm non các trường tiểu học, thì đều đặn nghe thấy các trẻ bé đang tập thể dục bị bỏ hồn nhiên hát. *"Đưa hai tay ra nào. Nắm lấy cái eo nào. Lắc lư cái mình nào.Ồ sao bé không lắc.Ồ sao bé không lắc"*. Những người lớn trên đường tới công sở tới viện khoa học tới trung tâm thương mại nhẹ nhàng sung sướng lắm nhẩm hát theo. Ca từ ngây thơ trong veo giai điệu dễ thuộc. Người lớn bỗng chốc quên đi những cái họ đã cãi nhau, đấu đá nhau, giả dối nhau mà họ luôn thô bạo làm hàng ngày trước mặt bọn trẻ. *"Ồ sao bé không lắc"*. Đối với biết bao nhiêu người lớn ca từ này sao mà đáng yêu sao mà trong trắng đến mức đơn giản khỏi cần phải nghĩ.

Thế nhưng, dư luận lành mạnh đang chao đảo từ những cơn lắc khác của giới trẻ đã qua tuổi bé. Những phóng sự những ghi chép hoặc nghiêm khắc xót xa hoặc đau đớn phần nộ trên báo hình báo viết đã phơi bày cho người xem người đọc

rụng rời thấy rõ là bọn trẻ đang lắc như thế nào. Kinh hoàng. Nguyên văn lời đại tá Vũ Hùng Vương, cục trưởng cục phòng chống tội phạm về ma túy "nạn nghiện "lắc" mỗi năm "đốt" từ 2500 đến 3000 tỷ đồng". Biết bao người lớn hoặc đạo mạo có râu hoặc nhẵn nhụi trí thức ghen ngào tức tưởi. Kính thưa các vị người lớn chúng ta, tại sao bọn trẻ lại lắc. Thực ra để *lắc hư cái mình* tuyệt đối không phải độc quyền của bọn trẻ. Rất nhiều quý bà quý cô thường là vợ sếp thường là dư tiền tuổi sồn sồn, khi lên Phủ tới Đền để "ra đồng", đã có thể lắc suốt từ buổi sáng thông tâm tới buổi chiều. "*Cậu bắn súng lục, Bà bơi thuyền rồng*". Các cung văn gảy đàn thổi sáo mỗi mỗi rụng tay. Đây chỉ là một ví dụ minh họa khắp khiêng chẳng hề phải là một lý giải. Nguyên nhân chính xác của bọn trẻ lắc thì các nhà xã hội học đã và đang tìm câu trả lời. Có người kể, cũng chỉ là ví dụ minh họa thôi. Thời gian gần đây, thần tượng của các cầu thủ trẻ ở một câu lạc bộ bóng đá nổi tiếng là ông Tổng giám đốc một cơ quan sang trọng tài trợ chính cho đội bóng. Ông này lên báo lên hình phần uất bức xúc chỉ rõ sự sa sút của đội bóng chính là sự thiếu trung thực trong từng cá nhân cầu thủ trẻ. Họ đã bị những thế lực đen tối dùng đồng tiền ma mị làm hỏng. Ông Tổng chính khí rành rọt đồng rạc nói và một vài cầu thủ trẻ sầu xa ôm mặt xấu hổ. Họ tự hứa là trận sau rồi trận tới sẽ đá hết mình vì màu cờ sắc áo. Bỗng nhiên ngẫu nhiên đương nhiên và đột nhiên ông Tổng bị công an bắt với tội danh là

thằng giả trá đã ăn cắp. Thật không khó hiểu lắm, nếu hôm được tin đó có vài cậu thủ sẽ buông tay không ôm mặt nữa mà tui thân rù nhau đi cắn thuốc lắc. Thêm một chuyện mới. Có cô bé lớp 11 viết bài văn thi được vô số người có tuổi cho là "lạ". Nhan nhàn người lớn quây quần vào uyên bác phân tích coi đó là một hành động dũng cảm, là một thao tác vô cảm, là một sự cảnh báo, là một sự chân tình giải bày thậm chí là một sự lười học lươn lẹo muốn hiểu danh. Các người lớn ơi, đấy là các người lớn đang giải thích hùng biện thuyết phục bày tỏ thắng thua với nhau. Còn đơn giản đây chỉ là lời đúng như thật đúng tuổi của một đứa bé. Nó có thể nông nổi thiên càn nửa đúng nửa sai, nhưng hình như nó là trung thực. Và thật xấu hổ khi chúng ta coi sự trung thực như là sự dũng cảm. Trung thực hoặc vị tha hoặc những vân vân tương tự nào đó là những đặc tính đương nhiên làm nên chúng ta. Và những loài sinh vật khác nhận ra con người là bởi những cái đương nhiên ấy. Có gì là hãnh diện khi đang bình thường sống lại phải đi tôn vinh lòng trung thực. Nhưng các người lớn bị quen cao đạo bị quen tử tế đều bị quen cái nết ấy rồi. Một cảnh sát giao thông không nhận hối lộ, thưởng. Một quan chức tuyên bố là mình không ở trong một đường dây mờ ám nào cả, tự hào. Sự đương nhiên của tính người được công kênh đồn lên là phẩm chất ưu tú.

Tại sao bọn trẻ lại lắc. Sẽ có rất nhiều bọn trẻ chưa lắc lễ phép nhìn thẳng vào mặt các người lớn

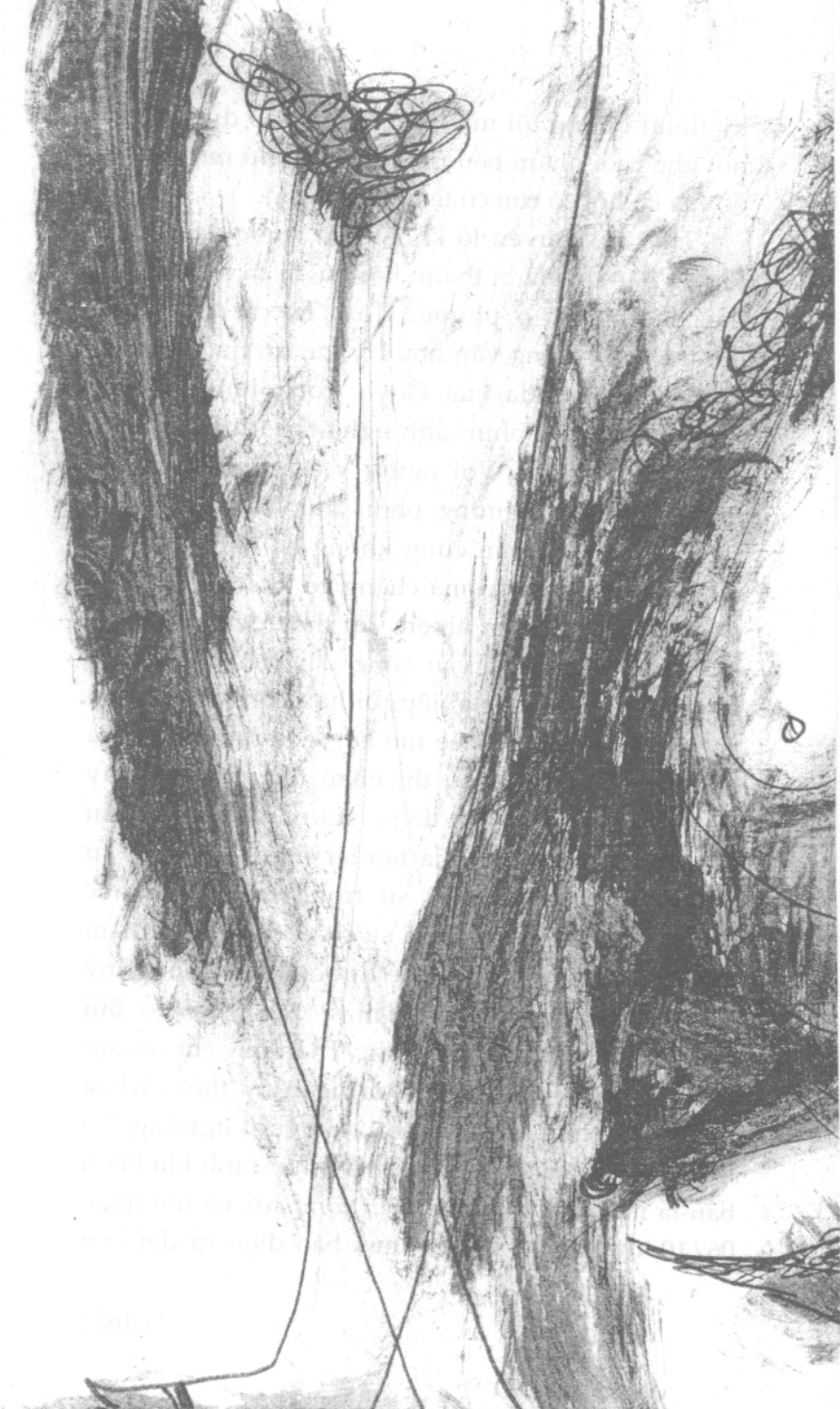
và chúng hỏi. Thường thường người lớn cao đạo nước đôi nửa như gặt lại nửa như lắc. Khó nhỉ. Có phải vậy chăng mà một số bọn trẻ hoang mang lao đầu đi tìm thuốc lắc. Người lớn thờ dài, người lớn chưa tìm ra được cách lắc đầu./.

khoả thân luận

Nhà thơ dân gian Bảo Sinh hành nghề nuôi chó ở Hà Nội đã viết thi tập *huyền thi* trong đó có câu. "*Ai ai mà cùng khoả thân. Thì đưa mặc quần là đưa khiêu dân*". Nhà thơ này vốn thích nói đùa. Con người biết mặc quần áo là con người văn minh. Xã hội chúng ta đang sống là xã hội tuyệt vời văn minh, vì thế nếu có ai (tất nhiên trừ bọn trẻ đang ỉa cứt xu) dưới bất cứ hình thức nào, lỡ có mặc thiếu quần thiếu áo thì đều thành chuyện. Gần đây, trên các diễn đàn xôn xao là nhiều người mẫu có ảnh cởi trướng. Tất nhiên xuất xứ của nó cũng linh tinh lắm. Hoặc dung tục hoặc mộng lung mơ hồ. Hoặc đổ ky bôi nhọ hoặc ghen tị tống tiền hoặc riêng tư kiêu hãnh trình bày thân thể. Tóm lại, hoặc bị động hoặc có đôi chút chủ động. Nhưng đa phần các thiếu nữ phơi phơi nạn nhân khi biết chuyện, hiếm hoi có người cười mím, còn hình như đều bật nức nở khóc. (Tất nhiên, mẫu nước mắt có khác nhau. Một cô người mẫu không chính thức tố cáo rằng, thằng người tinh cũ đều giả khi tung ảnh cô lên mạng đã dùng

kỹ thuật buông tối mà chấm thêm vào đuôi cô mây nốt ghê ruồi nhằm bêu riếu cái quá khứ mờ của bất ốc của cô hồi cô còn có tên là thị Tùm).

Thật ra, chuyện lộ khoả thân trước đám đông không hẳn quá là bi thảm. Bởi nó đã có một lịch sử dài, đặc biệt là ở phương Tây. Từ cái tượng nổi danh Da Vít trong văn hoá Hy La, tới bức sơn dầu La Maja Desnuda của Goya trong hội hoạ hậu Phục Hưng đến phim ảnh nghệ thuật có tuổi mắt của thời hiện đại. Với người Việt, ở những vùng mang đậm tín ngưỡng phồn thực thì việc trong sáng cởi bỏ áo quần cũng không hề là hiếm. Hơn nữa, con người ta ai mà chẳng có khát khao được chiêm ngưỡng thiên nhiên. Tất thấy đều xúc động khi đứng trước núi cao sông dài biển rộng. Thế nhưng xã hội công nghiệp rồi hậu công nghiệp đã xơ xác tàn phá làm méo mó hết sạch tươi xanh của trời đất. Trong các đô thị nhan nhản thuần thấy nhôm kính bê tông sắt thép, hầu như duy nhất chỉ còn thân hình phụ nữ là tạo tác nguyên sơ của tự nhiên mà đẹp. Thế thì sự trong trắng hào hức muốn nhìn cái ấy chính là sự chân thành của thẩm mỹ bản năng hoàn toàn dễ được thuần phong mỹ tục khoan dung thể tất. Thi sĩ đạo đức cao Bùi Giáng nghiêm túc nhận định. "Thân này chỉ có một thân. Dâm thì cũng chỉ dâm ngần ấy thôi". Khoả thân chân chính là không bao giờ vượt ngưỡng. Có lẽ thế nên cô ca sĩ hát hay Thái Thuỳ Linh khi bênh bạn là một đồng nghiệp bị *truồng cời*, có nói ngày 06/10/04 trên tờ VN express báo điện tử đại loại





...Gần đây, trên các diễn đàn xôn xao là
nhiều người mẫu có ảnh còi truồng...

CUOKU

là, nếu gặp một nhiếp ảnh gia tử tế thì cô cũng sẵn sàng cỡi. Thật là một câu cảm động vào loại chân thành nhất trong tháng.

Tuy vậy khoả thân cũng có một vài điều bất cập, nếu nó thành một trào lan thì lợi là ít mà hại là nhiều. Thứ nhất, thời tiết dạo này thất thường đột ngột lúc lạnh lúc nóng, người không mặc quần áo đương nhiên sẽ bị cảm cúm. Sẽ lây sang người tình sẽ lây sang bạn cùng nghề, rồi có thể vĩ mô, lan vào ngành dọc ngành ngang làm xã hội rúc đầu. Thứ hai, Khổng Phu Tử lão tiền bối có dặn, trước trách mình sau hãy trách người. Khoả thân rất dễ làm người khác sau khi ảm thực phê phỡn (số này bây giờ có vẻ hơi đông) quên mất văn hoá mà khoả ra tà ý, tệ nạn mại dâm đang nan y chắc chắn sẽ thành vô phương cứu chữa. Lời thoán Kinh Dịch chép, *mạn tàng hối đạo dã dung hối dâm*. Tích trữ của cải lắm thì thúc lòng tham của thằng ăn cắp, phô phang nhan sắc nhiều thì giục thói dâm của đám phong lưu. Xã hội trong sáng của chúng ta đang kha khá bị ô nhiễm từ nhiều nguồn. Làm vấn thêm lên một chút ít lòng tà cũng là chuyện rất nên phải kiêng cử, có phải vậy không thưa các thiếu nữ và thiếu phụ có những cặp chân dài./.

ôn nhu

Có một đêm với vợ chưa xa lắm, không thể ngủ, cả khi uống chập sáu viên *séduxel*. Cô bé người yêu nét mặt tự tin nói lời chia tay lúc buổi chiều không mưa. Cô bé phải du học xa, phải hoàn thiện khát khao của mình và của người thân. Cô bé khuyên rồi đây thời gian sẽ là liều thuốc chữa lành mọi vết thương. Lơ mơ nằm, lơ mơ quờ tay với đại một cuốn sách trên giá ọp ẹp gỗ, *Hiệp khách hành* ở đoạn anh chàng ngờ nghệch Thạch Phá Thiên gặp A Tú cô nương. Cô bé dịu dàng mười sáu tuổi ôn nhu nức nở khi nghe chàng trai kể chuyện oan ức. Lại tự nhiên nhói nhớ về lãng tử Lệnh Hồ Xung uống nhiều rượu để cố ít khóc khi biết Nhạc Linh San tiểu sư muội không còn là của mình. Kim Dung tiên sinh bao giờ cũng nhân hậu.

Mãi mãi về sau khi đã lớn, đã biết nhiều bất hạnh trong cay đắng chua chát, rất nhiều người lại với vàng đọc ông. Có người thích vì tiên sinh uyên thâm võ học, ngấm đẫm võ đạo để rồi vung tay múa bút là ly kỳ vô chiêu vô thức. Nội lực Tiên sinh cương nhu tùy phát như ý, hoặc bàn chuyện

vô lâm hoặc đùa chuyện văn đàn đã tới cảnh giới *Âm Dương hỗn nguyên nhất khí*. Thì cũng cố đánh biết vậy. Nhưng trong sâu xa hầu hết độc giả chỉ biết và chỉ thích Tiên sinh là người hiền lành, những người mà dù có gặp hoạn nạn quay quắt cũng không bao giờ trở thành cay cú, thành bội bạc. Khi Tiên sinh viết về những nhân vật nữ mà mình yêu mến, Tiên sinh thường hay dùng chữ *ôn nhu*. Có lẽ không cần phải cần thận hay nghiêm túc như những nhà khảo cứu đứng đắn tóc dài hất ngược đem *Từ nguyên* hoặc *Từ hải* ra tra để giảng giải *ôn nhu* nghĩa là gì. Độc giả chỉ biết trong *ôn nhu* có nhiều dịu dàng và nhiều chung thủy. Triệu Mẫn quận chúa thật *ôn nhu*. Nhậm Doanh Doanh ma giáo lại càng *ôn nhu*. A Châu cô nương tuyệt vời *ôn nhu*. Những người phụ nữ khi yêu không tiếc nhan sắc, bất cần danh lợi, chỉ mong muốn trở thành dịu dàng chung thủy. Họ chỉ muốn nhìn người họ yêu bằng cặp mắt *ôn nhu*. Triệu Mẫn tự đâm thủng bụng. Doanh Doanh kiệt sức nộp mình. A Châu đưa ngực lành phát chương oan nghiệt đâu có kịp nghĩ, đâu có đắn đo. Họ chỉ *ôn nhu* thôi. Và những anh chàng vớ vẩn như Vô Kỵ, như Lệnh Hồ Xung, như Kiều Phong bang chúa sao mà hạnh phúc. Sự cao thượng dịu dàng ở phụ nữ, tinh thần vị tha trọng phu ở đàn ông đang hiếm dần. Xã hội hiện đại ngày càng trở nên văn minh khi nhan nhân đầy những *Selfmademan*. Người ta thường khâm phục khen những kẻ tự lập rất đầy bản lĩnh, huyênh hoang mang biến văn hoá "dầu tư

và phát triển công nghệ tin học". Nhưng có bản lĩnh mà làm gì khi chỉ biết dậm đạp lên người khác để tự khẳng định mình. Dâng thưởng cho Mộ Dung công tử, dâng sợ cho Nhạc Bất Quần. Chao ôi, Kim Dung đại gia.

Chúng ta bây giờ thường được gặp rất nhiều phụ nữ thật tự tin, thật thông minh, thật sắc sảo. Họ đeo kính hoặc không đeo kính. Họ làm thơ và làm kinh tế đều giỏi. Vững vàng trong cư xử, trách nhiệm trong công vụ, đứng đắn trong tình yêu. Họ đang và đã có tất cả chỉ duy nhất thiếu ôn nhu. Những người mẹ tần tảo hy sinh cho con cái, cho dân tộc, cho đất nước mà chúng ta hay ca ngợi thì thường được thấy ở những phụ nữ khi yêu biết dịu dàng, biết thủy chung. Có đáng lo chẳng khi trong giới phụ nữ hiện đại không còn sự tái xuất của nàng Tô Thị. Và có lẽ cũng buồn khi những nàng Tô Thị chờ chồng, chờ người yêu không leo núi nữa mà đi ra chờ ở các vũ trường, ở các nhà hàng. Chỗ đây có máy điều hoà nhiệt độ công suất lớn. Và thường khi ở nhiệt độ mát hình như cũng dễ hoá đá hơn./.

ô tô và văn chương

Một nhà văn lớn tuổi đã thành danh có kể trong một cuốn hồi ký chưa in là suốt cả thời thanh niên ông chỉ khát khao trở thành người lái xe đường dài. Ở thời của ông người ta gọi nôm na là tài xế xe khách hoặc xe tải. Nhà văn là nghệ sĩ, bước đầu sơ khởi của nghiệp trong vô thức luôn hình thành một thần tượng. Với ông tất cả các tài xế đều lung linh ưu việt khác người thường. Họ cao to râu ria *Lương Sơn Bạc*, ngực phanh một hai khuy ngang tàng hùng khí. Đặc biệt ánh mắt họ lỏng lẻo chất giang hồ. Âm ảnh lái xe theo ông vào tác phẩm. Đối với người có thiên bẩm viết văn thì đi nhiều quan trọng không kém gì đọc nhiều. Những người lái xe là những người đi nhiều. Tài xế đã hội đủ một nửa điều kiện để trở thành người viết.

Nghề lái xe và nghề viết văn có nhiều điểm chung rất dễ nhận. Phải chăng đây là sự run rủi tương hợp có từ thiên mệnh. Điểm đầu tiên là cả hai nghề đều chất chứa nhiều bất trắc, nhiều rủi ro không thể lường. Hệ thống giao thông đường bộ ở

Việt Nam rất kém, đó không chỉ là một bức xúc lớn của các đại biểu Quốc hội khi chất vấn ông thượng thư bộ Hộ mà còn là nỗi âu lo của toàn thể những người thích lang thang ít chịu ở nhà. Quá nhiều những qui định an toàn giao thông được ban hành nhưng số tai nạn không hề giảm. Người lái xe phải hành nghề trong một môi trường đông hiểm họa. Chính vì thế không ngạc nhiên lắm khi thấy bản thân và gia đình các lái xe lữ lượt đi đền đi chùa. Họ ngấm ngấm cầu xin sự bảo hiểm của các đấng thần linh trong khi vẫn công khai mua bảo hiểm nhân thọ từ cơ quan tài chính Bảo Việt. Những người viết văn có vẻ vô thần hơn, nhưng thực ra trong sâu thẳm họ đều kính cần nuôi dưỡng một đức tin hướng thượng. Không có đức tin đó, khi viết, tay và chân run rẩy lắm. Nhiều nhà văn đã gặp tai nạn trong lúc lương thiện viết đúng tuyến. Đồng cảm và chia sẻ được nỗi đau này, hơn ai hết, là các lái xe. Điểm thứ hai giống nhau là phương pháp thực hiện nghề. Cùng vẫn cây bút ấy, cùng vẫn trang giấy ấy nhưng đến khi ngồi vào viết những dòng chữ mới thì lại ăm ắp một cảm xúc mới. Những buồn bã phần nộ những phơi phơi lạc quan đập đối nhau chạy theo từng xăng ti mét của tờ giấy trắng để rồi được viết chữ "hết". Cái điểm đích phải tới sau bao gian nan vất vả. Một tâm trạng ghen ngạo khó nói thành lời. Cảm xúc của người lái xe cũng y vậy. Cùng vẫn con đường ấy, cùng vẫn *vô lăng* ấy nhưng khi xe lăn bánh qua hoặc sườn đồi dốc núi quanh co hoặc cao tốc quốc

lộ thẳng băng, rải nhựa, mỗi một lần là mỗi cảm xúc. Nó cồn cào sâu thẳm không thể quên.

Nhà thơ hình như biết lái ô tô Phạm Tiến Duật đã tả rất giỏi cái tâm trạng của người lái xe bất buộc phải rời ca-bin.

*Nằm ngửa nhớ trắng, nằm nghiêng nhớ bên
Nôn nao ngồi dậy nhớ lưng đeo.*

Một điều không lạ là hầu như khá đông những người lái xe lúc về già thường có làm thơ. (Khác với quan chức chỉ thích sáng tác thơ khi đương quyền). Một điểm cuối cùng rất quái của sự trùng nghề là trong số những người thành thạo và thành danh của cả hai bên, lái xe cũng như viết văn, đều rất hiếm phụ nữ. Đã có người thử giải thích điều này theo triết thuyết Âm Dương. Rằng, phụ nữ tính gốc là Âm hợp Thủy trọng Tĩnh không ưa động dấy. Còn ô tô là thành phẩm tinh hoa của văn hoá du mục, tính gốc là Dương hợp Hoả trọng Động ghét những gì ổn định. Thuyết này có nhiều điểm bất cập, nếu được các học giả đem bàn rộng rãi không khỏi khiến cưỡng. Có người tranh luận dung tục hơn dùng thuyết thể chất. Lái xe và viết văn là hai nghề thuộc nhóm nghề cực kỳ khổ nhọc. (Ví như, lục lâm thảo khấu, bóng đá đỉnh cao, chính trị chuyên nghiệp, đào than đãi vàng, v.v...) đòi hỏi một sức khoẻ thật trường một thần kinh thật dẻo dai. Thuyết này thoạt nghe thì có lý nhưng xét kỹ lại không hay đơn giản là nó có mùi vị của Nho giáo trọng nam khinh nữ. Người viết bài này tán thành phương pháp luận thuyết của Thánh

Thomas Aquinas, nhà thần học lỗi lạc bên Thiên Chúa giáo khi ông dựa vào sự hoàn thiện của sự việc để chứng minh là có Thượng Đế. Lập luận của ông là, sự quan sát cho thấy mọi việc được sắp đặt hợp lý tính tế là vậy thì bản chất đương nhiên phải là vậy. Chúng ta đều biết hiếm có nhà văn nữ nào được tặng giải Nobel, hầu như rất ít phụ nữ được phong Anh hùng lao động, thì chứng tỏ rằng hai nghề này hình như không phải của phụ nữ.

Ngoài sự trùng khớp như đã nói trên tất nhiên phải có dị biệt, nhưng sự sai khác là không đáng kể. Theo một nghiên cứu mang nhiều tính riêng tư và ít tính khoa học thì hầu như các nhà văn thường có đồng bạn thân làm lái xe. Đây là một tôn vinh khá khá lớn cho văn chương. Và đây cũng là sự giải thích cho nhan nhản những suy luận ác ý nhằm chia rẽ mối quan hệ đặc biệt này. Những người thiếu thiện tâm dè bủ rằng ô tô là xa xỉ phương Tây chỉ song hành với giàu sang, còn nhà văn theo quan niệm Đông phương thì đứng đầu nhóm *tứ đại bản* (nhà văn, nhà giáo, nhà báo, nhà chùa) làm sao mà có thể dung hợp. Họ cũng đôi phần có lý. Trong nền kinh tế thị trường, nhiều mối tình nghèo đã bị ô tô chet phải là không sao kể xiết. Chính nhà văn già cũng bị cô bé người yêu đầu xinh như mơ bỏ rơi để đi theo một chủ doanh nghiệp xấu trai có tám ô tô. Ông mượn thơ Đồng Đức Bốn than khóc đau đớn.

Bỏ anh em lên xe hơi

Cái mệnh mỏng ấy vừa rơi vừa chìm.

Thôi thì nhân vô thập toàn, ngọc nào mà chẳng có vết. Hy vọng rằng rồi đây trong một tương lai gần các nhà văn vừa có chữ lại vừa có xe hơi. Cái hy vọng mong manh này không biết có được sự ủng hộ của tất cả những ai đã và đang có ô tô./.

quả phở người hà nội

Một nét văn hoá ẩm thực của người Hà Nội rất dễ nhận ra đó là sự ăn quả. Người già cũng thích mà người trẻ, nhất là các thiếu nữ, lại càng thích. Ở đây xin được bàn sâu về quả phở mà như cụ Nguyễn Tuân có dặn "ăn phở thì nên ăn phở bò chín". Những *ẩm thực gia* có tiếng như cụ Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng đã bàn và luận nhiều. Cái tinh tế hoặc cầu kỳ của từng cụ đều theo chuẩn mực riêng. Ví như cụ Nguyễn có từng từng bốn khi ông Thạch Lam khen gánh phở ở nhà thương Bạch Mai có búng thêm ít cà cuống là cái sự ngon của khẩu vị anh nghiệm. Quả có thế. Cà cuống cho vào bún thang thì thơm nhưng vài giọt vào phở thì hơi nồng. Ông Tô Hoài cũng kể đã ăn phở Trương Ca ở đình Hàng Bạc mà cụ Nguyễn khen nắc nỏm. Nó cũng thường. Nó cũng chỉ là gánh phở đêm loại hai loại ba nhãn nhả trong cái chập choạng rét mướt gần sáng của buổi tàn Đông Hà Nội. Những văn nhân tiền chiến có thú đi hát cô đầu qua đêm tan vào lúc tang tảng sáng ngang qua đây ngồi vào đương nhiên chợt thấy trên cả tuyệt vời.

Người sành ăn chỉ căn cứ khoái khẩu của mình. Tất nhiên những "thần khẩu" ấy đều đẳng cấp, nó thấm đẫm tinh hoa sự ăn và uống của thanh lịch Hà thành. Người nghe người đọc có hơi ngờ ngợ nhưng phía sâu đều tâm phục khẩu phục. Gần đây trên đài trên báo lại rộ lên những bàn tán về cái kiểu cách ăn của người Hà Nội. Có một ông thỉnh thoảng viết ký, đề tài huyênh hoang chạy tròn quanh Hồ Gươm, mạnh dạn trèo lên ti vi ca cẩm là phở Hà Nội dạo này không sang. Thật là một nỗi lo mang tầm văn hoá. Xưa nay chỉ có cỗ mới cần sang cần trọng, chứ phở là quà, người ta nhớ nó vì rẻ vì ngon thậm chí mến cả cái kiểu nhếch nhác của nó. Lại có người đem văn phong của *Tự lực văn đoàn* hăm như với những tiêu chí trong các cuốn "Hướng dẫn dạy nấu ăn" đem tặng quý độc giả vô cùng yêu mến của họ những đoạn như "Sợi phở trắng giống sương sớm đầu thu Hà Nội lãng đãng cạnh vài nhánh mùi ngấn ngắt xanh. Tuyệt vời hơn khi thực khách bồi hồi chợt thấy dăm ba nhánh hành nằm thõn thục ngang mặt bát". Rồi nữa "Miếng gầu vờn diêm mờ nhẹ nhàng khê ửng nâu huyền bí. Nói chung, bát phở ăn ngon nước phải trong, bánh phải mềm, thịt phải thơm". Các *tán ẩm thực gia* làm người đọc và mỗ hôi như ăn phở giữa trưa hè. Dài dòng loanh quanh một hồi người ta cũng chẳng biết ở Hà Nội đâu có hàng phở ngon, có gánh bún ăn được. Hơn một lần, giáo sư lịch lãm Lê Văn Lan nói chuyện ở thư viện Quốc gia nức nở khen hàng phở bà béo

bán buổi sáng đầu phố Lý Quốc Sư (đạo này chuyển xuống cuối phố Nhà Chung). Phở hàng này tạm đáng kể, người ăn xếp hàng, nước dùng rất được nhưng thịt thái mỏng và có hơi nặng tay mì chính. Nhiều sáng, có thấy Giáo sư hớn hờ xì xụp ở phía bàn góc trong. Một hàng phở đã lên đài lên báo nhiều lần là hàng phở Bát Đàn mà biển hiệu kẻ hai chữ rất to "gia truyền". Hàng này nước dùng hơi thô bánh cứng thịt thái dày lúc khỏe ăn cũng đã miếng nhưng lúc người ngầy ngấy lại thấy chán. Cùng dòng biển đề "gia truyền" có hàng phở Cổ Cự sát cạnh Văn miếu. Hàng này khách không phải tự bê như hai hàng trên nhưng cung cách bát phở về tổng thể có kém đôi phần. Có một hàng phở mà buộc thực khách cũng phải nhớ hơi nhiều là hàng phở "Tự Do" ở Cầu Gỗ. Ông chủ luyện nghề từ một người bạn, một trong rất nhiều con giai của ông phở "Bắc Hải", phở danh nổi tiếng từ những thập niên *năm mươi, sáu mươi*. Thâm niên chưa dài nhưng chắc có duyên nghề hoặc thắng, tổ nghề phù trợ nên phở "Tự Do" được nhiều tay sành phở bỏ xếp vào *tốp ten* của cái đất kinh kỳ đông chật những kẻ "thực tri kỳ vị".

Nhân đây xin bàn qua một chuyện cũng thấy hơi lạ. Đọc sách xưa nghe chuyện cũ thì thường thấy chủ quán là đàn ông. Giống như bọn đạo đức giả hay đẹp giai mặt trắng, chủ quán càng râu ria càng Thủy Hử thì quán càng ngon. Gần đây để tương đồng cố theo kịp nền văn học nước nhà, ngành phở cũng có hiện tượng "âm thịnh dương

suy'. Các cô các bà đứng quây không những bốc bánh mà thái thịt hơi bị nhiều. Vài nhà phê bình văn học đáng kính thấy trên văn đàn nhiều nữ ít nam chân thành lấy làm mừng nhưng ở ngành phở hiện tượng này coi là xuống cấp. Một lần, tôi vào phở bò "S" ở phố M. H. Đ. Cửa hàng chậm khách nên chuyển hướng kinh doanh bán phở kèm theo món thời thượng là bò từng xẻo. Tôi ngồi cạnh một bàn đông nữ đông nam ăn mặc sang trọng. "Từng xẻo" dọn ra, lẩu bò dọn ra, phở bò dọn ra món nào cũng sực nức mùi mắm tôm. Trong nhóm đó, có anh chàng cất tiếng góp ý "hơi hao hao giống lẩu chó". Lập tức, cô chủ khoảng ngoài ba mươi xơi xơi mắng lại là không sành ăn. Trong khi cãi nhau cô chủ nói mình gốc Hà Nội ba đời và đã bán phở bò hơn một đời rưỡi.

Để kết thúc, cho đỡ chán phở xin kể một chuyện về bún. Bún thang đáng là đặc sản của Hà Nội, vậy mà bây giờ hàng bún thang ngon khó kiếm vô cùng. Có một gánh, đối diện cửa chợ Hàng Bè, ăn cũng được. Khách vào là một cặp uyên ương, trông trí thức nhẹ nhàng, gọi giọng rất Hà Nội "Chị chủ cho hai bát bún thang, không ăn trứng giò thái rồi, không mắm tôm không cà cuống, không rau câu. Cho thật nhiều mọc vào".

Đại văn hào Lỗ Tấn hơn một lần than thở. Hãy cứu lấy trẻ em./.

phỏng vấn

Tất cả những gì nhà văn muốn chia sẻ cho thế giới được anh ta nói lên bằng những tiểu thuyết, truyện ngắn và tiểu luận. Nếu anh ta không làm được việc ấy thì anh ta đi trả lời phỏng vấn.

John Updike

Phỏng vấn là một thể tài yêu thích của báo chí. Nó luôn là thời thượng của bất cứ báo viết, báo nói hay báo hình. Nó có một lượng đông đảo người xem và đọc. Hầu như tất cả người nổi tiếng đều được phỏng vấn và trả lời phỏng vấn. Có vẻ đây là một tiêu chí. Và thế là vài người viết trẻ khát khao danh âm thầm ngồi xuống một góc tự viết câu hỏi rồi tự trả lời. Nếu bài phỏng vấn này được đem đăng báo, thật chẳng có gì để nói, ngoài việc khẳng định sự dung tục đang là nhan nhản. Còn may mắn hơn, nếu nó cô đọng ở dạng bảo thảo, nó sẽ là ý tứ mang hình hài sắp sửa của một truyện

ngắn. Ở châu Âu khoảng thế kỷ mười tám, mười chín có một trò chơi của các gia đình trung lưu có chữ, đó là *tự bạch*. Những câu hỏi thì định trước nhưng trả lời thì tùy hứng. Mác đã rất nghiêm túc khi trả lời con gái trong bản *tự bạch* nổi tiếng khoảng hai mươi câu. Một trong những câu đó, *hạnh phúc là đấu tranh*, được nhiều người trẻ sắp rơi vào hôn nhân coi là chân lý.

Khi trả lời phỏng vấn, các nhà văn đa phần tế nhị hơn các nhà khác, ví như nhà thể thao, nhà chính trị hoặc nhà hoa hậu. Một phần lý do thì cũng như John Updike đã nói. Một phần nữa là cuối bài người hỏi luôn nhằm nhằm câu kết. "Dự định sáng tác sắp tới của quý ông hoặc quý bà". Nhiều người viết hồn nhiên thao thao về cái điều không tưởng mà rồi đây có dịp ngó lại ngưỡng ngấp đỏ ứng đến từng ngón tay. Người ta có thể tính toán sắp xếp được hôn nhân nhưng hầu như không thể định trước được tình yêu. Andrây Bôn-côn-xky chán đời lang thang chợt thấy Natasa và Chí Phèo tan cơn say ngẫu hứng gối đầu lên đùi Thị Nở, là việc *bất khả* sắp xếp. Vì thế, khi xem các nhà thể thao, bao gồm các huấn luyện viên, các vận động viên trả lời phỏng vấn thì thấy tuyệt vời xuất sắc. Họ nói thật thú vị, ấm áp những điều bất ngờ. Thành thạo có câu ngô nghê nhưng không tầm thường. Nó không bị sự lắt léo của lưỡi và chữ nghĩa làm lũng đoạn. Chỉ có một điều tệ, trong những bài phỏng vấn dạng đã kể ấm áp về lối bạch của người hỏi. Họ muốn rằng sau khi đi bóng qua

bốn hậu vệ và tung một cú sút khủng khiếp vào khung thành, Maradona phải tốt nghiệp đại học. Hơn một lần kết thúc phỏng vấn, cầu thủ vĩ đại này suýt phải vào tù vì mang tội hành hung người hỏi. Các nhà văn cơ bắp nhỏ hơn nên tất thấy đều méo xệch mặt khi đọc lại những câu trả lời của chính mình được in trang trọng trên những tờ báo nhón. Người nóng tính thì lầm nhảm văng tục còn những ai dút dặt đành thở dài lấy Kiều "Chút lời thuận miệng từ nay xin chừa". Ở đây hoàn toàn không có lỗi của báo chí. Những người thật nhà văn đa phần đều là những kẻ độc thoại. Họ chỉ mần tiếp lúc ngồi trước trang giấy hoặc cùng lắm hoạt được khẩu khi ngồi tán láo trong nhóm ít ỏi bạn bè thân. Phải đối diện với cái micrô và tiếng sè sè của băng ghi âm đang chạy, họ lúng túng và đương nhiên viết vạ. Họ vĩnh viễn thiếu vẻ tự tin của các chính trị gia, vẻ hồn nhiên của các cầu thủ bóng đá và sự ngây thơ trong trắng đến nào lòng của các hoa hậu người mẫu.

Có lẽ vì thế mà nhà văn hay đi hỏi chuyện nhà văn. Độc giả kha khá là thích với dạng phỏng vấn kiểu này. Goócky đã hỏi Tônxtôi rất nhiều và đây là những trang hay nhất trong vô số những điều Goócky bàn về văn học. Nhà văn Nguyễn Công Hoan đã in hẳn một quyển sách về việc hỏi chuyện các nhà văn. Thế nhưng nhà văn vốn dĩ là nhà sáng tác mà thể tài phỏng vấn lại đòi hỏi *Dúng* cho dù thô tháp ngô nghê. Tônxtôi không ưa Đốt, điều đó rất nhiều người biết, nhưng khi nói về Đốt như

Goócky thuật thì có vẻ "Goócky" quá. Để đáng tin và *ép phê* hơn, một nhà thơ thần đồng thấp hương phỏng vấn ma. Tất nhiên phải là ma văn. Nói chuyện được với người âm cốt cách không thể bình thường. Thành ngữ Tàu gọi kiểu nói đó là "thi trung hữu quỷ". Sách Hàn Phi Tử chép. *Ngô Khởi đưa vợ dệt tấm lụa, bảo dệt y như tấm này. Vợ Khởi dệt đẹp hơn, Khởi đuổi vợ.* Ngô Khởi là nhà lập pháp và chấp pháp lỗi lạc nhất thời Chiến Quốc. Vợ Ngô Khởi xinh và hôn nhân của ông được xây dựng trên cơ sở tình yêu. Thế nhưng điều ông đòi hỏi nghiêm khắc ở người khác là cái đúng. Đúng và trung thực là hai chuyện khác nhau. Các nhà văn nữ trả lời phỏng vấn thường là trung thực. Nếu người hỏi lại là một nữ phóng viên thì đa phần cuộc phỏng vấn sẽ trắng lẹ hoàn hảo. Điều này đã có vài nam học giả uyên bác giải thích, đấy là do nam đàn nước ta đang ở buổi *Âm minh Dương suy*./.

quái nhân

Kim Dung tiên sinh, hay còn được đọc giả
mê "chương" thân thuộc trân trọng gọi là
Cẩm Dung xénh xáng, khi viết những bộ trường
thiên tiểu thuyết đã độc đáo sáng tạo ra một loại
nhân vật, đấy là những quái nhân. Quái nhân đều
là những người có chân tay bình thường, võ công
đôi chút phi thường và nhân cách cực kỳ khác
thường. Chẳng hạn, trong bộ *Xạ điêu anh hùng
truyện* là Giang Nam thất quái, ở bộ *Tiểu ngạo
giang hồ* là Hoàng hà nhị quái còn *Thiên long bát
bộ* là lão quái bà Thiên sơn Đồng mẫu. Những quái
nhân này hay đi lang thang giữa chính và tà, tư
duy lúc đúng lúc sai, hành vi hỉ nộ thất thường, đại
loại làm quấy rối người đọc vô cùng bởi hành
trạng bất ngờ bất trắc hấp dẫn lắt léo ly kỳ. Độc giả
tất thấy đều thấy mê mẩn những quái nhân, bởi
sự vô tâm trong veo của họ đã làm dịu dàng đi bao
nhiều chuyện đều giả gian trá vốn dĩ xảy ra như
cơm bữa trong rừng võ. Ví như chuyện hăng say
phấn đấu làm mình chủ đến mức tự thiến của quý.
Như chuyện ăn bắn tham những bí kíp võ học.

Như chuyện luôn cúi đê tiện lừa bạn phản thầy để rồi vỗ ngực xưng xưng đại gia. Những chuyện thực chất là nhạt hoét làm dung tục ít nhiều sự cao thượng của võ lâm. Có thêm đậm đà đám quái nhân đi lại trên giang hồ thì các nam nữ trẻ tuổi trong trắng hiệp khách kiêu như Quách Tĩnh với Hoàng Dung, công tử Lệnh Hồ và tiểu thư họ Nhậm, Tiêu Phong đại hiệp với A Châu cô nương mới có thêm nhẹ nhõm yên tâm vị tha mà tin đời, ôn nhu mà yêu nhau để rồi sẵn sàng cao cả hy sinh duy trì công đạo. Vì thế quái nhân quan trọng lắm, ngoài chuyện siêu hình đạo đức, ít nhất nó cũng giữ cho tiểu thuyết kiếm hiệp bán chạy ở giá cao.

Thế nhưng gần đây văn chương võ hiệp có quái nhân đang dần dần ế làm nhức nhối những đại đầu nậu kinh doanh sách "chưởng". Nguyên nhân đơn giản là hiện thực mới tinh xã hội bây giờ nhan nhản có quá nhiều quái nhân thật. Những quái nhân này đương nhiên cũng có chân tay bình thường, tất nhiên đi xe hơi loại phi thường và hiển nhiên nhân cách cực kỳ bất thường. Báo Tiền Phong số 120 có đăng trích ngang lý lịch của *Bưu chính quái nhân* Nguyễn Lâm Thái. "*Máu mê cờ bạc trai gái. Từng có 2 tiền án lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tự xưng mình là Đại tướng là A1. Thích mặc lễ phục sĩ quan đội mũ kê pi*". Với nhân thân trong sáng giản dị như vậy, quái nhân đã dùng tuyệt chiêu đôn giá, ẩm ngon của nhà nước hàng chục tỷ đồng. Và "*khi các điều tra viên ập vào khách sạn để bắt Thái thì phát hiện Thái đang nằm*

ôm cô bồ nhí, bên cạnh là chiếc điều cây". Còn quái nhân Lê Bảo Quốc bị bắt quả tang khi đang tống tiền ba tỷ đồng để chạy án, thì thâm hậu sở hữu hai cái xe ô tô mà giá mỗi xe đến ngay các Chương môn nhân của các danh môn chính phái tất thấy đều rung động. "*Chỉ riêng chiếc xe Land Cruiser, Quốc đã để một dàn máy nghe nhạc ngọt ngọt hơn 100 triệu đồng. Khi mở hết công suất âm thanh, xe có thể tự bùng bùng. Lúc thu giữ xe, công an tìm thấy nhiều bao cao su ở đây".* (Ngôi sao. net). Cao thủ chạy án này thường sử môn "đạn chì thần công", đối tác bị dọa dẫm trúng thần chỉ, người cứng đờ muốn giải huyết duy nhất là phải "nón" tiền. Đây là hai đại quái có quái diện khá đáng kể, còn cỡ tiểu quái loại Hai Chi "đổi hoa mai" thì vô vãn không sao đếm xiết.

Quái nhân ở chuyện ta thường sinh động khác quái nhân ở truyện chương. Những "quối nhờn" ở ta cũng hay lang thang giữa hai phe chính tà nhưng tâm địa nhờn nhác để tiện hành trạng nói chung là dâm dật bản thủ. Sự đi lại nghênh ngang của bọn họ làm nhiều thanh thiếu niên tử tế hoang mang vô mộng trong trắng. Quái nhân trong truyện Kim Dung khi phát sinh quái tính thì lý do khá khá tầm thường. Lão Đầu tử của *Tiểu ngạo giang hồ* có con gái bẩm sinh liên miên ốm đau nên lo lắng luẩn quẩn mà thành quái vật. Thiên sơn Đồng mô trong *Thiên long bát bộ* vì quá yêu sư huynh mà lẫn lộn bỗng chốc thành quái kiệt. Còn quái nhân ở ta được thành danh là quái thì thường

nhờ những quái thư viết tay từ các hiệp khách đại gia đang giữ chức cao ở những danh môn chính phái. Những đại gia này hồn nhiên vô tư "đẩy trách nhiệm" viết thư giới thiệu cho nhau, mong má bảo kê cho Bảo Quốc, làm ly biến một thằng ăn cắp thành tổng giám đốc Lâm Thái. Hoả hầu tướng tượng văn chương của các ông quả đã ly kỳ vượt xa tầm sáng tác của Cẩm Dừng xénh xáng.

Người ta phong phanh kể, lúc Kim lão tiên bối buông bút làm lễ rửa tay gác kiếm, tủi thân tự than "Thiên ngoại chi Thiên". Nôm na là ngoài Trời còn có *chời*. Có lẽ thế thật. Viết văn nữa mà làm gì, khi thiên hạ có biết bao nhiêu thiên tài đang xa xỉ lãng mạn ngồi viết thư tay./.

sinh viên yêu nhau

Rất nhiều người có chữ và có tuổi khi để ký ức quay lại nhìn thường buông mắt thật lâu và thật sâu ở thời sinh viên. Cái thời lãng mạn thật của vô số cảm xúc và của mỗi tình đầu. Loại đi vài cái vớ vẩn nhem nhuốc không thể tránh của đời thường thì cả quãng sinh viên là nhiều trong trắng. Nó làm nền cho mọi thứ trở nên lung linh đậm hơn. Hương hoa sữa nồng hơn, màu hoa gạo cháy đỏ hơn và những kỳ thi lại cũng nhiều hơn. Đã rất đông hội thảo hoặc dung tục như "Sinh viên với dân số" hoặc thi vị như "Ái tình và học đường" trưng cầu ý kiến là sinh viên có nên yêu hay không. Thế nhưng giống như viết văn, tình yêu không thể phát động thành phong trào thi đua và cũng không thể ngăn. Với tất cả hồn nhiên ngây thơ, sinh viên yêu là yêu, rất khó biết tại sao hay như thế nào.

Thuở chưa xa, sinh viên khi yêu thì thường hay viết thư. Sự bộc bạch của chữ bao giờ cũng lợi hại, nó vừa hé hé lộ được thâm kín lại vừa cô đọng thâm viễn. Sự ra đời của điện thoại mà thành tựu

đỉnh cao rất khó chịu của nó là *mô bai* đã giết chết những bức thư tình viết bằng bút. Người ta sẽ không bao giờ còn được sai hẹn, nhờ có đến lệch chỗ thì cái máy ma xó nheo nhéo trắng trợn mách. Hầu như các tình yêu lớn đều được xây dựng trên sự lầm lẫn và sai lệch. Tuổi trẻ của hôm nay cố vớt vát bằng *chat* bằng *meo* nhưng bất lực. Tình yêu muôn đời là thủ công, ở chỗ này nó khác hẳn văn chương, mọi toan tính hoặc khát vọng cách tân đều đổ vỡ. Vài lời nhát gừng tỏ tình hiện ra dưới những dòng chữ nhoè ảm lem nhem mực hoặc tím hoặc xanh luôn làm cảm động. Và cảm động hơn khi cô gái hoặc chàng trai thè lưỡi khe nếm thấy mặn đắng ở đáy một vị hạnh phúc. Người ta có thể khóc trước màn hình nhưng không thể buông nước mắt vào thư điện tử. Nói như trên đây hoàn toàn là vì lòng hoài cũ chứ không phải lấy cổ đề kim, một thao tác mà các học giả có tuổi thích dùng. Tình yêu sinh viên đương đại cũng có những thủy chung đau đớn đoạn trang của nó. Nó không giống xưa nhưng chẳng hề kém xưa. Những phẩm chất ấy ẩn chứa trong ầm ầm tiếng nổ của ống bô chiếc xe máy phân khối lớn, trong nhếch nhác bếp núc nội trú vất vả kỷ túc xá. Sinh viên vẫn đang yêu bằng cách riêng truyền thống của họ. Khi không yêu con người thường nhỏ đi. (Hiện giả thừa xưa dịch người nhỏ là tiểu nhân). Theo một vài thống kê xã hội học dung tục thì sinh viên yêu nhau thường khó lấy nhau. Lỗi này hoàn toàn thuộc về hôn nhân. Hôn nhân là một hình thức vi

đại của việc hành chính hoá tình yêu. Trong hôn nhân chứa nhiều đòi hỏi về tiền bạc, một điều sinh viên hay quên. Cái quên này cũng rất dễ chữa nếu sinh viên chịu khó hỏi anh Tâm Thư anh Bồ Câu hoặc chị Thanh Tâm. Một số người quá bi quan đã lên tiếng cảnh báo về hậu quả của tình yêu học đường. Ở đây có một sự lầm lẫn giữa những tình cảm non gượng nào đấy với tình yêu. Không phải cứ cầm tay nhau đắm đuối đã là yêu. Không phải cứ chép bài hộ nhau đã là yêu. Và lại càng không phải cứ thổi cơm cùng hoặc tề hơn ngủ chung phòng mới là yêu. Tình yêu sinh viên là trong trắng. Nó vô danh, khác tình yêu nghệ sĩ. Nó vô lợi, khác tình yêu công chức. Nó không thích thể thốt và xa lạ với tự tử vì sinh viên không quen nhớ lâu. Nó đắm đuối thiên nhiên bởi hay đi *píc níc* và chan chứa thi tứ Xuân Diệu Nguyễn Bính bởi thể thơ dễ thuộc. Sinh viên yêu nhau bằng mình mẫn của sự không hiểu biết "*chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì*".

Một trong những mục đích rõ ràng của cuộc sống là hướng thượng, nơi hình như có chân thiện mỹ. Rất đông người đạo cao đức trọng nỗ lực đẩy cuộc sống của mình theo hướng đó. Họ gọi giản dị là tâm đạo. Nghe thì to tát như vậy chứ thực ra đạo nằm ở Năm điều Bác Hồ dạy, ở Mười điều răn của Kinh Thánh, ở Ngũ giới của nhà Phật, ở biết bao tấm gương hy sinh quên mình vì dân vì nước của các liệt sĩ tiền bối. Tìm được đạo rồi thì cố phải đặc đạo. Một trong những điều dễ để nhận ra sự đặc

đạo tối thượng đó là trạng huống vô ngôn. Tôi được cảnh giới này vô cùng vất vả. Nhiều người phải lội sông sâu chui vào hang thẳm lang thang cô đơn trong sa mạc nóng rẫy tìm chỗ thật vắng người mà luyện cách bớt lời đi. Thế mà, tình yêu bằng sự thăng hoa của nó vèo một cái đẩy cả hai người tới cảnh giới không lời. Khi yêu, họ nói bằng mắt bằng tay và bằng nhiều bộ phận thân thể khác. Lúc này là lúc *dĩ tâm truyền tâm*. Dịch nôm na là từ trái tim tới trái tim. Các thiền sư ở rừng các linh mục ở núi các khất sĩ ở lang thang rỏ dãi vừa nhìn vừa thềm. Vì diệu thay là tình yêu. Trong tình yêu, tuyệt đối không có chỗ cho đối trá, nó là môi cảnh tuyệt vời để nuôi dưỡng lòng trung thực. Nó tiềm ẩn một sự đoan trang một sự vị tha phi thường. Vì vậy, muốn nói không với các tệ nạn xã hội, sinh viên yêu nhau thường dễ nói hơn./.

sợ và không sợ

Nhà văn Nam Cao hơn một lần có kể, lúc đầu mới viết ông hồn nhiên lắm. Con người ta vốn có thất tình. Vui buồn mừng giận cứ theo cái thích của mình, cái tâm của Đạo cái phải của Trời mà bầy tỏ. Đắn đo ít chữ nghĩa tươi tắn. Thế rồi, ông rung cảm viết cây cau, viết con lợn. Bỗng có người đến bảo ông ám chỉ, tự nhận họ là con lợn là cây cau. Ông Nam Cao ngại, ông chuyển sang viết về thằng say. Nhưng vẫn có người cả đời chỉ uống *Vinamít* cũng đến mắng ông nói họ là đồ nát rượu. Đây là nguyên cớ ông Nam Cao giải thích là tại sao ông chỉ viết về mình, *về cái mặt không ai chơi được* của chính ông. Văn ông Nam Cao đã được đưa vào dạy ở bậc trung học. Còn ở ngoài đời thì như nhà văn Nguyễn Khải kể, lần đầu gặp Nam Cao thấy ông là "nửa người nửa thân". Nhân cách Nam Cao là vậy, văn cách Nam Cao là vậy. Thế mà ông thấy sợ.

Tôi lờ mờ biết đọc ít chữ nghĩa cứ nghĩ rằng những người lồi lạc là không biết sợ. Họ có biết làm những gì ngang tắt đâu. Họ chẳng bao giờ

quen được với tráo trở, với lừa lọc. Trên chỉ biết kính giới, giữa thì thương người, dưới thì phục đất. Tôi đọc lời Kinh, hào sơ quẻ *khôn*, thấy câu "lý sương kiên băng" nói về cái thế thịnh của tiểu nhân. Các danh Nho khi chú giải đều cảm thán khuyên kẻ quân tử sống ở đời nên run sợ như đi trên băng mỏng. Theo Đạo học phương Đông thì kẻ quân tử là những người có căn cơ để khổ luyện thành chân nhân. (Nhượng Tống dịch, chân nhân: bậc thật là Người). Thật người mà phải sống rón rén. Lão Tử còn phải nói rõ ràng hơn. "Sùng nhục nhược kinh". Vinh và nhục đều là sợ hãi. Cổ nhân buồn cười nhĩ, hay là người xưa cũng thỉnh thoảng nói sai. Khổng Phu Tử dạy, kẻ quân tử có ba điều nên sợ trong đó có một điều là sợ lời cổ nhân. Vậy thì cái lẽ "cẩn vi" của Dịch lý thâm mật mông lung quá. Ngộ tính của tôi thấp, không hiểu, chỉ ước ao được như giáo sư Nguyễn Lân Dũng nhân nghỉ ba ngày tết năm đọc chơi Kinh Dịch rồi khẽ ngồi dậy viết lời phi lộ hai ngàn chữ cho cuốn *Dịch học tinh hoa* giải thích toàn bộ sự uyên áo của Dịch. Các giáo sư đa phần đều không biết sợ nhất là ở những người có bằng tiến sĩ. So như vậy để thấy văn nhân quả có đông người dốt.

Sợ và không sợ hình như là đề tài của tâm lý học. Bên trời Tây có cái nhà ông Freud bàn dài dòng bằng nhiều thuật ngữ bất khả tư nghị, chỉ có những đấng thức giả mới thích nổi. Trong bộ *Tam quốc chí* cũng về đề tài này có một chuyện nôm na. *Chung Hối tự là Sĩ Quý, có tiếng can đảm khôn*

ngoan từ thua nhỏ. Khi Hội lên bảy cùng với anh là Chung Dục đang học có vua Văn Đế đến chơi. Dục bảy giờ mười tám tuổi, thấy vua đến sợ run lập cập mồ hôi toát ra mặt. Vua hỏi "Mày sao mà đổ mồ hôi". Dục thưa "Sợ hãi lấm lấm mồ hôi ra như tắm". Hội thì điềm nhiên như không. Vua hỏi "Mày sao không có mồ hôi". Hội thưa "Kinh sợ quá mồ hôi không dám chảy". Vua lấy lời lạ lắm. Khi Hội gần lớn ham xem binh thư tường giải thao lược chính sử có chép coi là một danh tướng. Nhưng dù sao Chung Hội cũng là một võ quan, sợ hay không sợ, cái đảm khí có khác văn nhân. Người viết văn khi lạc quan khi bi quan văn chương chảy ra không tương tự nhau. Lúc thì thẳng lúc thì cong queo. Ví như Lỗ Tấn chẳng hạn. Thụ Nhân tiên sinh hành văn hành ngôn đều quang minh sắc sảo. Văn ông khoát đạt khí hùng lực mạnh. Tiểu nhân có đứa già mồm vu là thứ "văn chương chữ người". Khi ông mất, vợ ông bà Hứa Quảng Bình có công bố nhật ký thư riêng, người đọc thương ông biết ông cũng buồn cũng sợ. Thư tiên sinh gửi Lý Bình Trung có đoạn "văn nhân vung bút làm hại tôi nhiều lắm. Người thân lo. Mẹ già nuốt nước mắt, bạn hữu giật mình kinh hoàng. Quả là đang buồn". Có một giai thoại không chính thức kể về nhà văn Nguyễn Tuân. Ông Nguyễn nổi tiếng là ngông trên văn đàn hiện đại, nên cũng chẳng biết ông Nguyễn sợ gì. Đã có người đoán ông sợ món phê bình văn học vì vốn dĩ ông là người kỹ chữ, kỹ ăn kỹ uống. Tôi thấy không đúng. Tất thấy đều căn cứ vào câu

truyền miệng nổi tiếng của ông. *Khi tôi chết chôn theo một thằng phê bình.* Thói thường, vua băng hà để di chúc là tặng theo đồ vàng bạc và các cung nữ vua thích. Thi sĩ lớn Loóc Ca trời trắng được chôn với cây đàn ghi ta mà thi sĩ hằng yêu. Người ta hay đem theo vào vĩnh cửu những gì người ta thường trân trọng. Suy ra, ông Nguyễn rất mến các nhà phê bình, chẳng có lý do sợ hay không sợ ở đây cả.

Tôi vốn nhút nhát, chột nhiên vì nghiệp chương mà lăm vào trường văn trận bút. Vừa viết vừa sợ. Để đỡ run tôi xin tự kể một chuyện ngụ ngôn mang máng tương truyền là của Ê đốp. Ông này cũng được nhiều văn nhân hay ra mồ hôi khen là dững cảm. Một con thỏ đang ngồi trước một cửa hang với một cây bút và một quyển vở. Một con Cáo đi ngang tò mò hỏi. Này thỏ, mày đang làm gì. Thỏ cười hiền lành. Tao đang viết một tạp bút về Thỏ ăn thịt Cáo. Cáo giận nhe cả nanh, Thỏ bình tĩnh. Dừng vội, trước hết anh hãy đọc nó đã. Thỏ dẫn Cáo vào sâu trong hang và chừng ba phút sau Thỏ vừa đi vừa mút mát một xương đùi Cáo còn lăm nham thịt. Thỏ lại ngồi sáng tác. Một con Sói đi ngang khó chịu hỏi. Thỏ bảo là đang viết một truyện ngắn với chủ đề Thỏ ăn thịt Sói. Sói giờ vượt Thỏ lại cười. Đầu tiên thì anh cũng nên xem tác phẩm của tôi đã. Sói theo Thỏ vào sâu trong hang và chừng mười phút sau Thỏ đi ra với cái mồm dính đầy lông Sói. Chiều xuống, Thỏ vẫn ngồi và lần này là một con gấu đi ngang. Thấy Thỏ,

Gấu gằm gừ hời. Thỏ hoảng, trình bày là đang dở viết một tiểu thuyết chủ đề vẫn chưa xác định. Gấu đòi xem và Thỏ dẫn Gấu vào cuối hang giới thiệu với Sư Tử.

Câu chuyện này có một ý nghĩa nào đó nhưng tôi sợ rằng tôi không hiểu.

ngày của phụ nữ

Nhà văn thật già Tônxtôi, cho đến cuối đời vẫn chỉ có một vợ, sau khi viết xong cuốn tiểu thuyết cuối cùng của mình về một người phụ nữ tội lỗi đã buột thở dài cảm khái "Đàn bà thật khác đàn ông. Khi nói dối họ không tin vào điều ấy, còn đàn ông nói dối thì lại tin vào chính cái điều dối trá của mình". Trải nghiệm của nhà văn già đã sâu sắc đúng. Cùng rơi vào sai lầm, đàn ông thường mê muội hơn man rợ hơn. Độ hoang tưởng vào cái tin điều mình đang là đúng mình đang là nhất làm họ trượt dài rất khó phanh. Chính vì thế, đàn ông hay đi vào lịch sử và tạo dựng ra lịch sử. Bởi đơn giản về bản chất, lịch sử là một chuỗi những biến cố đa phần sai lạc và vô minh. Tiếng Anh chơi chữ khái niệm lịch sử (*history*) bằng cách chiết tự làm rời ra *his* (của ông ấy) và *story* (câu chuyện). Đại loại nôm na cố ý sơ hưu định nghĩa "Lịch sử" chỉ là câu chuyện của riêng những đàn ông.

Trong nỗ lực chứa chấp nhiều tuyệt vọng để tạo ra một thứ lịch sử của mình (*her-story*), đàn bà

đánh phải kiếm những ngày lễ tẻ trong năm mà xí chỗ. Ngày quốc tế phụ nữ mừng 8/3 đã ra đời giản dị như vậy. Tất nhiên trước đó thật nhiều phụ nữ có chồng đã nhanh nhẹn đảm đang chiếm chỗ một ngày đầu Hè, Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm làm thành *Mother's Day* rồi dịu dàng dịch ra tiếng Việt là ngày Hiến Mẫu. Riêng ở ta còn có thêm 20/10 cũng được coi là ngày đặc biệt vinh danh các cô các bà vì đây là ngày thành lập cơ quan quan trọng nhất của phụ nữ, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Trong những ngày kể trên, trời và đất trong sáng ngập đầy hoa. Phụ nữ tung tăng đi *shopping* và đàn ông chân thành nao nao móc ví trả tiền. Đàn bà bỗng ngây thơ hơn và đàn ông bỗng cao thượng hơn. Những đôi chưa kịp yêu nhau hoặc đã ly hôn đều thấy bứt rứt áy náy. Tất cả những chính trị gia đàn ông điều hầu như nhất đều ân hận rằng tại sao nội các của mình không có nữ thủ tướng. Tất cả các kênh truyền hình đều âm ắp các cuộc phỏng vấn các nữ ca sĩ, các nữ thí sĩ và các nữ văn sĩ. Họ lung tung hùng biện và đám đàn ông bỏ bìa rượu há hốc mồm mê man lắng nghe. Những trung tâm chuyển đổi giới tính nhan nhản lũ con trai mới lớn tóc hoe vàng chen chúc nhau xếp hàng đôi. Bọn trẻ nông nổi tự hào nghĩ chỉ cần cắt ngắn chỗ này, tôn cao một ít chỗ kia thì mình sẽ giống giống Thanh Lam giống giống Mỹ Linh và giống giống Mỹ Tâm. Ở các công sở nhà nước, mà thường có đa phần trưởng phòng là nữ, không ngẫu nhiên lắm tổ chức bình bầu lao động tiên tiến. Những nhân viên nam





...*Trong những ngày kể trên, trời và đất
trong sáng ngập đầy hoa. Phụ nữ
tưng tưng đi shopping và đàn ông chân tho
nào nào móc ví trả tiền...*

CUOKU

thường nhật vốn cò kẻ nhỏ nhen bỗng đột ngột lên đồng trăm phần trăm bỏ phiếu để cử cho sếp danh hiệu chiến sĩ thi đua. Sáng danh Chúa, xin cảm tạ Người đã ban cho chúng con một ngày đầy mơ hồ và lãng mạn.

Thế giới cho đến tận hôm nay vẫn đang và sẽ còn vô số những cuộc đánh nhau. Chiến tranh xảy ra bởi cái lý do có vẻ tối giản là những cái khác nhau cố không chịu sống với nhau. Nhiều cuộc chiến tranh đã đem những khái niệm đẹp đẽ nhất ra hành quyết. Tôn giáo, lý tưởng, sắc tộc vân vân và vân vân. Thế nhưng, thật ngạc nhiên cho đến bây giờ, lịch sử loài người chưa bao giờ thấy có một cuộc chiến tranh giữa hai phe, một bên toàn là đàn ông một bên toàn là đàn bà, mặc dù về mọi mặt hai phe này khác nhau kinh khủng. Tất nhiên phe đàn bà đã cố tình nhiều lần tuyên chiến nhưng đều bất thành vì hầu hết các chiến binh của họ với vô vàn lý do đã hơn hớ hạnh phúc đào ngũ chạy về phe đàn ông. Phong trào đòi nữ quyền (*feminism*) muôn đời chỉ là phong trào, vĩnh viễn nó không bao giờ có khuôn mặt của một cuộc chiến. Bởi vì như văn hào vĩ đại có giới tính nam Tônxtôi khẳng định, đàn bà tuy có nói dối nhưng chưa lúc nào họ tin vào điều dối trá của họ. Thật đúng là một đức tính tuyệt vời nhân hậu nhân văn và rất đàn bà.

Đàn ông những khi nông nổi tầm thường vẫn hay ghen ghét đố kỵ, nhưng sâu thẳm lúc phê phê hơi men bình tĩnh, bọn họ đều khát khao cao

thượng vị tha. Ở tốt cùng, họ đều mong mỏi rằng, một năm hãy cố thêm thật nhiều những ngày của phụ nữ, những ngày mà tuy có đôi chút ảm ức buồn cười nhưng thật thiêng liêng và đáng trân trọng./.

sự ô nhục - một mất cảm trung thực của trí thức

Dọc giả tử tế đang hoang mang trước những thắng lợi hiển nhiên của văn hoá nghe nhìn đã có một an ủi. Đó là cuốn tiểu thuyết "Ruồng bỏ" (NXB Phụ nữ - 2002) của Coet Zee, nhà văn Nam Phi sáu mươi ba tuổi vừa được tôn vinh qua giải Nobel văn học. Khoảng chục năm lại đây, những người ham đọc mơ hồ sờ sờ lo lắng cái giải thưởng đầy uy tín này sẽ không còn là nó. Tony Morrison (1995), Cao Hành Kiện (2002) rồi mới 2003 là Coet Zee cho thấy nỗi sờ sờ đó là hão huyền. *Ruồng bỏ* rất đáng đọc và nên phải đọc. Đặc biệt là những sinh viên đang loay hoay ở đại học, những người mà không cần may mắn lắm rất dễ trở thành trí thức. Nhân vật chính là một giáo sư được kể ở ngôi thứ ba sẽ thật đến mức làm các nữ sinh hầu như thấy ông ta đang dạy ở trường mình. Tại sao lại là các nữ sinh. *Ruồng bỏ* mở đầu bằng trường đoạn điểm đậm kể về mối tình giữa Thầy và Trò. (Theo tiêu chuẩn của một số cổ điển

thì đây không phải là một mối tình). Thấy chủ động và trò thụ động. Thấy trạc khoảng ngoài ngũ tuần hai lần kết hôn và hai lần ly hôn. Học trò run rẩy ngoài hai mươi hình như cũng yêu một hoặc vài lần. Có gì đấy như là không hiểu nhau bởi khoảng cách thế hệ. Thế nhưng cái kiểu "vòng tay học trò" này nó không *sến*. Mặc dù nó hằng hót dần vật đau đớn dung tục như một *xi căng đàn* tình ái (tên nguyên gốc cuốn sách là *Disgrace*, báo Văn Nghệ số 41 dịch là *sự ô nhục*) nhưng riêng với nhân vật chính chỉ là khúc dạo đầu. Giáo sư có tuổi lão đảo xấu hổ bỏ thành phố về ẩn ở quê với cô con gái cùng tuổi sinh viên đang lò dò tự lập làm chủ trang trại. Độc giả sẽ tuyệt vời khi xem những hành xử những đối thoại giữa cha và con, giữa người trẻ và người già, những suy tư rất cao rất xa mà thật gần gũi. Và nếu chỉ có thế thôi thì đơn giản đây là cuốn tiểu thuyết hấp dẫn. "Ruồng bỏ" đau đớn hơn, nó là một tự vấn trần trọc của một trí thức trung thực. Sự làm nhục rồi bị làm nhục luôn là nhạy cảm muôn đời của những người có chữ. Nhân vật chính giáo sư bình tĩnh đối diện cố không tự dối trá mình. Liên miên tự vấn ông ta bế tắc mệt mỏi và may thay, độc giả lại được ngay thẳng khai thông. (Ở đây xin được mạn phép thô bạo so sánh với cái dẫn vật trong cuốn tiểu thuyết "Thao thức" rất nổi tiếng ở ta những năm đầu *tám mươi* thế kỷ vừa qua. Sự dẫn vật của *Thao thức* có vẻ làm dáng hơn nhưng hấp dẫn hơn). Coet Zee bằng lối kể tuyến tính minh bạch (kha khá cổ điển),

đã tỏ ra cực kỳ sành điệu khi mô tả thế giới nội tâm của một đàn ông trí thức.

Nhà thơ Nga lẩm mẩm Eptusencô có nói "Thật xấu hổ khi con cháu chúng ta biết rằng chúng ta coi sự trung thực như là sự dửng dảm". Triết gia thật già Lão Tử cay đắng nói "Đại đạo phế hữu nhân nghĩa, Lục thân bất hoà hữu hiếu tử". *Đạo lớn mất rồi thì phải ba hoa về nhân nghĩa. Gia đình rồi loại bất hoà thì khát khao sự hiếu tử*. Nhưng hầu hết chúng ta đều đang mấp mé bị quên cái nét ấy rồi. Nhan nhản lời cảm tạ ở trang đầu những luận án tiến sĩ, những công trình tầm giáo sư đều chỉ thấy cảm ơn cơ quan này đoàn thể kia đã ưu ái tác giả, chưa bao giờ thấy ai đó ngơ ngác cảm ơn Trời Đất. Cũng phải thôi, Thiên Địa là lẽ lớn của đương nhiên Tạo hoá. Vì vậy sẽ có khá nhiều độc giả lịch thiệp cảm ơn vô số các nhà văn nội hoặc ngoại, Đông hoặc Tây. Nhưng họ chẳng cần phải cảm ơn Coet Zee. Bởi đơn giản, tiểu thuyết *Ruồng bỏ* của ông là đương nhiên văn học./.

tại chức luận

Theo bản thảo một cuốn từ điển sắp được xuất bản thì chữ "tại chức" được giải thích là:

1 - (danh từ không giới tính): Người làm sếp.

2 - (trạng từ thể không động dặc): Cứ ở yên trên vị trí ấy, cứ ngồi chặt ở cái ghế ấy, bất chấp mọi chuyện. Ví dụ: thua bóng đá, rút ruột công trình, đổ tầu hoả v. v.

Từ điển với riêng nhiều học giả thừa đi học hay bị thi lại thì luôn là sách công cụ kinh điển thiêng liêng. Nhưng với nhiều nhà phê bình văn chương, khi tranh cãi đến lúc vừa cáu vừa bí chỉ thuần túy coi nó như gia vị đem rắc vào mấy món nguội ngắt nhạt hoét của chính mình. Mạnh Tử lão đại hiệp bảo, tin sách chẳng bằng không đọc sách. Vì thế, xin thiên cận bàn góp thêm cho rộng đường chữ nghĩa. Thực ra, *tại chức* đơn giản chỉ là tên của một phương pháp sư phạm ở ta áp dụng riêng cho bậc đại học. Chưa thấy có phổ thông tại chức hoặc đào tạo đại học sau tại chức, từ đó dẫn đến việc nền giáo dục ưu tú của nước nhà vắng thiếu học vị

thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại chức. (Cách đây lâu lâu trên tờ *Tuổi trẻ* cười có một ông huyên hoang ký, tiến sĩ hệ tại chức, chắc là bằng giả nên đến nay thì thấy mất tiêu). Thuở xa xưa, bọn sinh viên nông nổi hệ chính quy có đồ kỵ truyền ngôn một câu "dốt như chuyên tu, ngu như tại chức". Câu này thực sự đã thất truyền, bởi đứa nào mà còn cố nhớ, đứa ấy rất khó đi xin được việc nhất là vào một vài cơ quan nhà nước. Ở những chỗ ấy, nhan nhản đông người tốt nghiệp tại chức đang vất vả hiên ngang chính danh làm sếp.

Sếp tại chức ở các công sở đó được chia thành nhiều loại. Tựu chung, kính cần phân ra thành ba bậc. Thượng, Trung, Hạ. Bậc thượng ở cảnh giới cao lắm, thường chỉ thấy bụng ít thấy mặt nên rất khó bàn. Bậc trung, thì bụng và mặt đều lộ, lạ nhất là lộ thêm mông. (Xin đừng nghĩ mông là tục. Trong cuốn tiểu thuyết khét tiếng của văn học Liên Xô, *Kỳ lạ thế cuộc đời này*, nhà văn Granin có kể chuyện thật về một viện sĩ bác học. Khi trả lời phỏng vấn về các công trình xuất sắc của mình, ông nói "Tôi không cảm ơn cái đầu của tôi mà vĩnh viễn tôi chỉ cảm ơn cái mông". Nhà bác học nói vậy, muốn để nhấn mạnh cái sự chăm chỉ nhẫn nại, một phẩm chất bắt buộc phải có ở những thiên tài. Chính vì thế văn chương trong sáng cái thừa tình khôi chưa có hở hang người mẫu, ít thấy ai ví *to như mông hoa hậu* mà đa phần thường ví *to như mông viện sĩ*). Sếp tại chức bậc trung hầu hết mông đều bể thế tròn trĩnh học giả, đấy là do công phu

kiên trì ngồi suốt tám tiếng hành chính vàng ngọc luyện trò chơi điện tử Warcraft hoặc Lines do bọn ranh con kỹ sư thực tập kéo ra từ mạng in-tơ-nét. Đến bậc hạ thì chẳng đáng để bàn, bởi đám này mới chấp chớn lê la ở đầu hoạn lộ, mặt mũi còn chưa định hình nói gì đến mộng đến bưng. Tuy có ngồi ở chỗ ấy, ở ghế ấy nhưng nhân ảnh nhập nhèm lơ mơ đại loại là đối tượng của khoa u minh học hoặc ngoại cảm học. Xét tổng thể, đạo đức của nhiều sếp tại chức đã hoặc sắp tốt nghiệp đều là hay, đều là đậm đà độc đáo. Khi đương danh trôi chảy thì hùng tráng cái gì cũng biết. Thiên văn thông, địa lý thông. Khi trực trắc ra toà thì rụt dè ngơ ngác cái gì cũng không biết. Phong độ ngậy thơ nhang nhác giống một cô đào điện ảnh thập thành *xéch xí* nhưng khi phải đóng phim truyền hình lành mạnh có cảnh chút ít hôn nhau thì bèn lên làm đơn xin phép bố mẹ xin phép hội phụ nữ mặt mũi e lệ đỏ bừng tư cách. Khái niệm tại chức còn có một nét đẹp văn hoá nữa, đó là cực kỳ dị ứng với khái niệm từ chức, một khái niệm vốn dĩ tiêu cực hình như đã tiết nọc từ thuở có mấy kẻ sĩ lấm cẩm kiêu như Đào Tiềm, như Nguyễn Khuyến.

Nền kinh tế ổn định của chúng ta nhiều năm nay ao ước loay hoay muốn hoá rồng. Văn hoá tại chức đã nồng nhiệt góp phần gìn giữ cái khát khao đầy muôn đời là khao khát./.

tên và tuổi

Trần khai mạc được chờ nôn nao của World Cup thế là xong. Senegal: một và Pháp: không. Bất ngờ, bất ngờ quá. Các chuyên gia bóng đá lão luyện, các bình luận viên thể thao đẹp giai già "dơ" hôm trước lỗ lờ huyênh hoang thì bây giờ đồng thanh hét lên. Dân cả độ cười khẩy. Vâng, cũng có chút xiu bất ngờ, đó là đáng nhẽ tỉ số phải là hai-không nghiêng về "các con sư tử Teranga". Những nhà chuyên môn sành điệu đã quá tin vào những cái tên. Đây là bi kịch của những cái danh khi không còn cái thực. Tự xưa xưa, Khổng Phu Tử nghiêm mặt dặn dò. *Nhật tân, nhật nhật tân hựu nhật tân*. Một nhà nho gàn nôm na dịch, cuộc đời liên miên phải mới, mỗi ngày một chuyện. Cái chân lý không lớn này không phải bất cứ ai cũng hiểu. Nhà thơ Trần Đăng Khoa trên tờ Văn Nghệ Trẻ số 26 năm hai nghìn có kể "*Tôi nhớ có lần đi trao đổi về văn học ở nước ngoài, tôi đi cùng một nhà phê bình, tác giả của rất nhiều cuốn sách. Bạn hỏi: Trong kháng chiến chống Pháp, ở nước các anh, nhà thơ nào nổi tiếng nhất. Ông phê bình kể*

tên một nhà thơ. Thế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, ai nổi tiếng nhất? Vẫn cứ là nhà thơ đó. Vậy trong thời gian hoà bình thì là ai? Ông phê bình vẫn khẳng định là nhà thơ đó đó thôi. Ông bạn trợn mắt ngạc nhiên: thế ra nền văn học của các anh không phát triển ă".

Bóng đá là một môn thể thao liên tục phát triển, đầy năng động. Sự động đậy của nó, khách quan mà nói, còn nhiều hơn văn chương. Chính vì thế nó đương nhiên chấp nhận được sự có tên nhưng khó có thể chấp nhận được sự có tuổi. Người ta chỉ nhớ con gà trống Gô loa có cặp cựa rất dài mà không chịu nhớ những con gà có cựa dài là những con gà già. Di đứng biểu diễn hùng dũng thì được nhưng để thật sự thi đấu chọi nhau thì chưa hẳn lợi hại. Emanuen Petit, Desailly, Lebouef đã bắt đầu có cái kiểu chạy của các thành viên câu lạc bộ dưỡng sinh người cao tuổi. Nhiều nhân nhả và nhiều sang trọng. Đã thế họ lại hay nhớ họ là những nhà vô địch. Các luật sư đại diện quyền lợi cho họ luôn dựa vào cơ đó để đòi lương tốt bổng cao. Thật dễ hiểu là sau France 98 họ đành trôi nổi qua hai hoặc ba câu lạc bộ (Petit từ Arsenal qua Barcelona rồi về Chelsea. Djorkaeff dạt từ Bundesliga sang Premier League). Ngay cả khi phải ngồi trên băng ghế dự bị (một điều rất thường xuyên) họ vẫn duy trì thói quen ngấm nghĩa cái *mề đay* cũ rồi giả vờ nhờ tay đánh rơi nó lên đùi những người ngồi cạnh. Với những "tiền" vệ như vậy, đội Pháp dễ dàng lưu thông trở thành *Dream team*. Giới thể

thao quen địch là đội trong mơ. Hãy cứ nằm mơ tiếp đi các cầu thủ của đội đương kim vô địch ạ. Thực ra tất cả các tục nhân khi đã trèo lên được đỉnh Ô lanh pơ phần lớn đều là những người lồi lạc, nhưng tuyệt đối không phải là người giỏi. Họ vẫn lúng túng trong cảnh giới luân hồi sinh tử, những huy chương những giải thưởng chỉ là những *vật ngoại chi thân* nhưng nhiều người luôn vô minh lầm tưởng nghĩ đây là phụ tùng của sự bất tử. Đội Pháp còn thua và sẽ thua.

Một hệ lụy dễ thấy là khi đã có tên và đã có tuổi thì thường trở thành nhân nhạ. Đội tuyển Senegal làm mờ đội tuyển Pháp là bởi hệ lụy này. Hào quang France 98 rất thật, nhưng bốn năm sau thì hình như đã hơi úa. Cuộc sống khoẻ khoắn chỉ tồn sùng cái đẹp khi đích thị là đang mơn mớn đẹp. Hoa hậu Hà Kiều Anh ít lên sân diễn để chăm đi bán cà phê là một thao tác minh triết. Cô không muốn những người yêu mình thấy cái dáng đi đã nặng, thấy những nụ cười hơi móm phảng phất vài nếp nhăn. Hoa hậu không được phép dung tục những người hâm mộ. Độc giả khán giả luôn đòi hỏi khát khe ở những tên tuổi bởi người đọc người xem đa phần là những người giản dị bình thường. Cô bé sinh viên đang đọc tiểu thuyết kia cũng vậy và anh công chức đang trốn giờ đi vội xe mua tờ tin nhanh thể thao kia cũng vậy. Trong sâu xa đều khát khao cái phi thường hoặc khác thường. Bởi thế họ tìm đến bóng đá, tìm đến văn chương tìm đến vân vân. Thật thất vọng nếu ở đây chỉ gặp

những nhà vô địch ngủ gật vì thiếu nhiệt huyết, những nhà văn lúng lẳng giải thưởng nhưng cũ mềm hết hồn nhiên.

Rất nhiều người mê bóng đá đã khóc cùng Maradona khi anh chơi trận cuối cùng chia tay sân cỏ. Thế nhưng họ sẽ càng khóc to hơn khi anh lại đeo kính trắng khệnh khạng như Beckenbauer ở tiệc tiếp tân hoặc mượt mà là lượt mặc com lê như Platini ở hội thảo. Khúc bi hùng ca "Tiểu ngạo giang hồ" trở nên tè và nhạt là lúc Lệnh Hồ Xung *lãng tử* trở thành Lệnh Hồ Xung *đại hiệp*. Senegal thắng Pháp bởi cuộc đời không muốn thêm những chuyện như vậy./.

thể loại

Một lần, một nhà văn già hạn vong niên đổ tôi. Tại sao Quan Vân Trường lại cầm đao và tại sao đao ông ta lại nặng tám mươi hai cân Tâu. Theo võ học cổ, có thập bát ban võ nghệ mà mỗi một ban có một binh khí tương xứng. Quan Vân Trường thôi buôn bò là cầm đao, cho đến đường hẻm Mạch Thành lâm mưu chết trận ông vẫn cầm đao và đương nhiên đao cân nặng vẫn vậy. Trương Phi thì cầm mâu, Triệu Vân thì mang giáo. Mã Siêu cũng cầm giáo và Hoàng Trung cũng cầm đao. Tôi đọc đi đọc lại bộ *Tam Quốc* nhưng không biết giáo của Mã Siêu có giống giáo của Triệu Vân hay không, nhưng chắc chắn đao của Hoàng Trung thì khác hẳn đao của Quan Vân Trường. Võ công của ngũ hổ đại tướng đã thành huyền thoại và sau khi chết đều được lập đền đắp tượng.

Tại sao Quan Công lại cầm đao và Đốtxtôiépcky lại viết tiểu thuyết. Võ tướng xử đao, văn nhân xử bút, mỗi cách xử đều tùy tạng từng người. Nguyễn Tuân viết ký thật hay. Sau khi ông Nguyễn mất,

bảo *Văn nghệ* tìm trong di cảo có đăng thơ ông, thật không sao chịu được. Ông Nguyễn múa giáo, ông có múa thêm dao găm chắc cũng chỉ vì buồn tay. Nói như vậy không có nghĩa *giáo* thì hơn *dao*, *ký* thì hơn *thơ* mà mỗi một nhà văn chỉ có một thể loại cho riêng mình. Tất nhiên đây cũng chỉ là một nhận xét hơi hợt, vì rất đông thi sĩ khi chán thơ quay sang viết phê bình danh tiếng cuộn cuộn nổi như cồn. Thơ thường thường chỉ là "mổ" mình, còn phê bình đôi khi "mổ" người, để chuyên thông nội ngoại khoa kiểu này bản lĩnh phải dày dặn lắm. Ở thể văn xuôi, rất nhiều độc giả lấy làm kinh ngạc trước tài năng của ông Vũ Trọng Phụng. Ông Phụng viết tiểu thuyết viết truyện ngắn viết phóng sự đều thành thạo. Nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân sang tận Mỹ thì lại biết ông còn viết cả ca từ cho vọng cổ. Ông Phụng "đá" quần quật bao sân khắp mặt văn đàn nên cuối đời mắc trọng bệnh ho lao. Những người viết văn hay đến mức bị ho lao thì quả thật hiếm. Hội viên Hội Nhà văn bây giờ hay bị huyết áp cao, bệnh của người béo.

Dao kiếm nặng nhẹ thực ra không quan trọng, cái chính là đao pháp và kiếm pháp. Gươm báu như *Càn Tương Mạc Da* rơi vào tay lữ bất tài đa phần đều mang họa. Ở võ học chiêu pháp thượng thặng thường nằm chỗ biến ảo. Tĩnh lặng đấy mà động đấy. Động đấy đấy mà tĩnh lặng. Ở văn chương cái ấy là trong giọng kể. Một câu chuyện hay được kể bình thường cũng có thể là hay, nhưng một câu chuyện hay được kể bởi một giọng

lạ thì đó là kiệt tác. Tất cả các câu chuyện có thể giống nhau nhưng cách kể vênh vẹo khác nhau. Cách kể gọi nhà là văn phong gọi thô tục là thủ pháp. Chỉ có các nhà văn lớn mới có văn phong. Hê Ming Wây nói rằng khi mới viết người ta chê và chửi ông. Cái thứ văn cụt ngắn rời rạc diện tin ấy là vô hồn. Đến khi ông lĩnh giải *Nô ben*, người ta gọi đấy là phong cách thượng thặng Hê Ming Wây. Những người sành điệu văn chương thì nhau tán tụng, đặt cho nó mỹ danh là lối viết *tảng băng trôi*. Những nghệ sĩ lớn giống hệt một kiếm sĩ lớn, họ luôn có những chiêu pháp độc thủ. Họ tôn trọng đối phương hoặc khán giả hoặc độc giả bằng sự chính xác chứ không phải bằng sự khoa trương hoa mỹ. Nhưng nói gì thì nói, đao nặng cầm múa cũng khó hơn đao nhẹ. Trường kiếm khó thi triển hơn đoản kiếm. Có lẽ do vậy mà nhiều nhà phê bình đáng kính khi đếm trang thì nhấn đến tiểu thuyết thứ nữa mới đến truyện ngắn. Quyển *Nam hoa kinh* có chương đầu tiên là *tế vật luận*. Mọi vật bình đẳng như như, chỉ vì thể tạng khác nhau mà thành to thành bé. Con cá Côn con chim Bằng cũng chẳng hùng gì hơn con Cú con Ve. Gọi là bé thì chẳng có cái gì bé hơn núi Thái Sơn và gọi là lớn thì chẳng có cái gì lớn hơn hạt vừng. Thể loại của văn chương giản dị nằm trong quy luật ấy.

Trong nhiều pha đánh nhau của thời Tam Quốc có trận chiến giữa người cầm mâu Trương Phi và người cầm giáo Mã Siêu thật kinh thiên động địa. Trên ba trăm hiệp mà vẫn bất phân

thắng bại. Nhưng nếu giả dụ Trương Phi có thua liệu ông ta có quay về bỏ mâu mà đi luyện giáo. Có người sinh ra để viết truyện ngắn (điều này tất nhiên là không thể biết vì đơn giản đây là ý Chúa) thì có loay hoay viết ký hoặc làm thơ dẫu có thành công nhưng không thể thành danh. Những người viết không lựa chọn được thể loại mà chính thể loại lựa chọn họ. Tuần mã Xích Thố thì ngoài Quan Vân Trường chỉ có dùng thủ Lã Bố mới cỡi nổi nó. Hai người đó mất con ngựa bỏ cỏ chết theo. Đây không phải là nghĩa khí mà là thói quen nhớ mùi mông kẻ hào kiệt. Điều này bình thường như Hùng thì ở Láng, kiếm báu thì sở hữu hiệp sĩ, hồng phần thì là chủ của giai nhân. Thanh long đao đã chọn Quan Vân Trường. Còn nó nặng tới tám mươi hai cân là do ông ta ngồng. Quan Công có đánh rơi đao thì các chiến tướng lưu tiu như Ngụy Diên Trương Cáp Chu Thái có nhặt được thì cũng đành đem trả. Cố bắt chước Quan Công gồng tay lên múa đương nhiên lưỡi đao trở ngược mà chém vào chân mình. Trên văn đàn giờ đây kha khá là đông những văn sĩ tập tễnh. Bọn họ khi nói đến tiểu thuyết Việt Nam luôn thở dài hậm hực nhắc tới *Chiến tranh và Hoà bình*. Cái nỗi khát khao được múa đao tám mươi hai cân hành hạ. Tônxtôi là Tônxtôi, ông vĩ đại vì may mắn được bộ sử thi ấy tuyển chọn./.

tiểu xảo

Bóng đá chắc chắn là một trò chơi của con người sống ở thời bình, mặc dầu cho đến bây giờ nguồn gốc của nó vẫn đang còn tranh cãi. Học giả Ma Tuyết Diên, trong một cuốn khảo luận nổi tiếng về bóng đá, đã khẳng định nó có xuất xứ từ Trung Quốc. (NXB Thể dục thể thao - 1999. Trang 11- 12). *"Chiến Quốc sách ghi rằng. Dân Lâm Tri bây vạu họ ở nước Tề rất giàu có. Người dân ở đây không ai là không biết thổi sênh, gảy đàn cầm, chơi gà chọi nuôi chó săn, cờ bạc và thập cúc. Thập Cúc hay còn gọi Xúc Cúc là trò chơi đá bóng. Thập có nghĩa là chân đá vào vật. Còn Cúc là quả cầu được làm bằng da thú, bên trong chứa đầy lông tóc. Khi thi đấu hai bên xếp thành hàng ngũ thay nhau tiến hành các hoạt động công, thủ. Đến đời nhà Đường thì bên trong quả bóng da đã được bơm đầy khí và cầu môn đã được treo lưới".* Và có lẽ cũng vì bóng đá (đặc biệt thời hiện đại) là một môn thể thao mang tính đối kháng cao, nên một số thuật ngữ chuyên môn của nó phải phát có mầu của thời chiến. Người ta đã quen dùng nhiều thuật

ngữ của quân sự để mô tả nó, như tấn công như phòng thủ như chiến thuật, thậm chí những bình luận gia mặt quen trên tivi lẫn lẫn tên ở báo viết, rất thích gọi huấn luyện viên trưởng đội Arsenal, ông Arsen Wenger là một chiến lược gia. Thế nhưng có một thuật ngữ hình như trọn vẹn mang tính bóng đá, mà cứ nhắc đến nó thì người trong hoặc ngoại *đạo túc cầu* đều nghĩ ngay đến sân cỏ đến cầu thủ. Đây là thuật ngữ "tiểu xảo". Tiểu xảo hiểu nôm na là xảo thuật be bé, thủ thuật nho nhỏ có ở hầu hết các cầu thủ (hình như trừ trọng tài), đặc biệt đậm đặc ở các cầu thủ giỏi, thành danh và thành thạo bóng. Nó luôn luôn chớp chờn xuất hiện hoặc lúc tiền đạo cầm bóng lao vào giữa hai hậu vệ ở vòng cấm địa, chân mới lướt qua chân, bỗng thấy anh này oằn người ngã sắp lăn lộn đau đớn, cơ mặt chỉ loáng thoáng tươi tỉnh giãn khi nghe tiếng còi hoành tráng thổi phạt *penalty*. Hoặc khi lỡ đã bị đối phương khéo léo lượn bóng qua người thì âm thầm bàn tay vừa vô thức vừa ý thức giật áo túm quần đội bạn. Hầu hết những cầu thủ lớn có đạo đức sân cỏ sáng ngời cỡ như Maradona, như Johan Cruyff, như Zinadi Zidane đều sở hữu một vài chiêu độc truyền tiểu xảo. Một trận đấu hay tới mức kinh điển thì ngoài những đường chuyển lung linh chính xác, những pha ghi bàn bay bướm tuyệt đẹp thì bắt buộc phải có những pha tiểu xảo mang tính "nhân văn" cao. Khán giả tức thờ thưởng thức nó với sự hồi hộp ghen ngạo rồi âm thầm dịu dàng văng tục. Tiểu

xảo chính là nghịch lý, là mặt bên kia của chót vót bóng đá. Nó tế nhị đến mức không bao giờ có mặt ở bất cứ sách giáo khoa chính thống nào, ở bất cứ bài giảng chính danh của huấn luyện viên nào. FIFA vốn đạo mạo đạo đức tất nhiên không những khuyến khích mà còn cấm tiệt. Nhưng tiểu xảo là không bao giờ mất, càng ngày nó càng hoàn hảo càng phong phú càng tinh tế tinh vi. Đơn giản, bởi nó chính là con đẻ của bóng đá đường phố (người Việt ta hay gọi là *phủ*), và đường phố lại là cái nôi thai nghén rồi đẻ ra những cầu thủ vĩ đại. Xem các đội bóng lớn vừa chơi nghệ thuật vừa thi triển xảo thuật là một khoái cảm khó tả của không ít những người sành điệu. Nó là biểu hiện của sự tài năng của đẳng cấp, cái mà chúng ta quen gọi là "quái". Những đội bóng nhiệt huyết ở châu Á, châu Phi thường hay thảm bại ở những giải đấu quốc tế đâu phải vì họ thiếu thể lực, kỹ thuật hoặc chiến thuật. Cái họ trong sáng còn thiếu là chất "quái". Và để thành "quái nhân" bắt buộc phải lao luyện thập thành giang hồ, một phẩm chất không thể hình thành trong một sớm một chiều. Đội Argentina ở World Cup lần này đầy ắp những quái nhân. Messi này, Saviola này, Tevez này, kể cả nhạc trưởng Riquelme có vẻ chính thống giao hưởng. Ở họ, xảo thuật là *để co* lộng lẫy cho kỹ thuật. Và như đương nhiên, tiểu xảo không hề giống như chơi bản, một thứ kiểu chơi làm người sử dụng nó phải dẫn vật rồi công khai xin lỗi. Trường hợp người Ý De Rossi giật cùi chỏ vào mặt người Mỹ McBride tại vòng

loại hôm rồi là ví dụ. Tiểu xảo thì không bao giờ là sám hối, nó là mặt trong, mặt bên kia của bóng đá chuyên nghiệp. Có lẽ vì thế mà Beckenbauer, một vĩ đại cầu thủ kiêm quan chức trưởng ban World Cup khi xem xong trận Ecuador gặp Costa Rica đã cầu kinh bảo trọng tài Codjia người Benin là "ngu xuẩn" khi ông này rút tới 5 cái thẻ vàng cho tiểu xảo (*Lao Động* ngày 17/06/2006). Những cầu thủ "có đầu" sâu sắc biết chơi bóng đá đã đồng thanh ủng hộ ông./.

trẻ và thuần và...

Khả khá nhiều người yêu văn học hôm rồi đọc báo, thì thấy có tin rất đông người trẻ biết viết văn tụ tập nhau về Hội An để họp. Chủ đề hình như chỉ xoay quanh chữ "trẻ" và hình như những người được đi họp trẻ này cũng sẽ kiên quyết bàn bạc *thuần* trong phạm vi trẻ. Thật là nao nao tin mừng. Khi một chuyển động có chiều hướng lắt lư lung tung, phạm cái gì "Thuần" cũng phải được trân trọng quý. Theo *Từ điển tiếng Việt* được in chính thống ở NXB Từ điển Bách Khoa (phải "khoe hàng" kỹ như vậy vì từ điển đạo này đang xuất xứ rất tạp) thì một nghĩa của "thuần" là. *Tinh ròng, rất một thứ. Ví dụ, quần áo thuần một màu tím than.*

Lịch sử nước ta đã có một cuộc họp thuần chỉ có người già và đương nhiên thiêng liêng thành công rực rỡ. Đó là hội nghị Diên Hồng trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần hai (tháng 12 năm Giáp Thân 1284) do đích thân vua Trần Nhân Tông chân thành kính cẩn tổ chức. Các vị đại biểu là những bô lão ở các vùng, khác nhau

về dân tộc về thành phần giai cấp về thu nhập kinh tế. Và lúc được các nhà lãnh đạo quốc gia có hơi bản khoản hỏi thì các cụ đã đều hùng tráng giống nhau, vung nắm đấm của mình lên ngang trời đồng thanh hô "Đánh". Với các cụ, khi bị hung hãn ngoại bang xâm lăng hoặc lúc dân tộc có nguy cơ bị làm nhục thì thuần nhất chỉ có một phương án. Cái chất "thuần" của một hội nghị thường luyện ra một tinh khí thanh sạch cao thượng như vậy. Hội nghị viết văn trẻ lần này nghe phong phanh nhân sự rất thuần, vì thế nó rục rở thành công là chuyện hiển nhiên mang tính tất nhiên. Nhưng chính vì "khi người ta còn trẻ" nên cái thuần trong suốt hội nghị có vẻ không được *tinh ròng rất một thứ*. Xem những bức ảnh minh họa thì nhẹ nhẹ thấy. Trên trang nhất của tờ Tiền Phong chủ nhật - 13/05/2006 là ảnh tươi tắn bốn nữ sĩ nhưng tiền sảnh lại nét mặt hơn hớn của một trung niên nhiếp ảnh gia có tiếng. Bài tổng thuật của Văn Nghệ trẻ số 21 có đoạn "*Chúng tôi cùng đang hoà vào nhau tất cả như một. Nhà thơ Hữu Thỉnh đứng giữa chúng tôi, lúc này ông như một người cha yêu thương của chúng tôi chứ không phải là một vị chủ tịch Hội Nhà Văn đáng kính*". Còn trên một trang báo điện tử thì lấp ló sau năm kiêu nữ vừa báo vừa văn vừa thơ đang mặc áo tắm là một ông già nhão, lòng dạ chắc trẻ, kiêu hãnh đứng theo đúng tư thế của hai câu cổ thi đầy khí phách. "*Quốc mất coi khinh nghìn lực sĩ. Cúi mình làm ngựa lữ nhi đồng*". Có lẽ vì nhiều sự không được tinh ròng lắm

(mà những người già ở lạc đội hình chỉ là một cô nhỏ) nên trên diễn đàn "hai phút cho một ý tưởng" một nữ nhà thơ kiêm em xi buồn bã than "*Tôi thấy hoang mang giữa việc viết và sự cần được biết đến của những người viết trẻ. Thật ra đôi với họ điều gì quan trọng hơn. Nếu hai phút không đủ cho họ một ý tưởng... thì họ cần thời gian bao lâu*". (Tuổi trẻ - 14/05/2006). Chị này nói quá chính xác. Hai phút tuy là ngắn nhưng riêng đối với sáng tạo có thể là dằng dặc xa xỉ dài. Hồi lớp phổ thông nhiều thầy cô giáo dạy rằng. Khi *Ác Si Mét* nghĩ ra cái kiểu dùng đòn cân để bẫy trái đất thì ông vèn vèn mất có 30 giây. Và *Niu Tơn* phát kiến định luật vạn vật hấp dẫn là nhờ một quả táo (quả này chắc già) rơi vào đỉnh đầu. Táo mà rụng cùng lắm chỉ cần 5 giây. Thế mà hội nghị dành cho những hần là hai phút. Bức xúc quá. Nhưng vẫn các thầy cô phổ thông có giảng rộng thêm rằng. 30 giây của *Ác Si Mét* là lúc ông đang cô đơn khoả thân ngẫm nghĩ tằm. Còn *Niu Tơn* bác học bưng ngộ trong 5 giây là khi ông đang bơ vơ độc ẩm tại yên tĩnh vườn nhà. Đại loại theo hai bậc thiên tài này, thì sáng tạo sẽ rất khó có trong không khí tưng bừng hội nghị. Còn cái kiểu sáng tạo mà chúng ta thường thấy ở chỗ ồn ào giống như thật thì chỉ có trên tivi. Một đạo diễn hay liên tục hiện hình nhưng mặt mũi lại đứt đoạn u uẩn, ông này sâu sắc nhìn hàng triệu khán giả đang si mê ngẫm ông bằng một cái nhìn cô quạnh nào đó. Rồi một nhà văn đơn độc ngồi Thiên, mặt ông chẳng hề xao động khi có ba vạn

chín nghìn cái camera đang rưng rưng tò mò chia vào. Những ông sáng tạo cô đơn này đích thực thuần là những "cô đơn gia". Họ cô đơn thuần thực đến mức phải vào *studio* công cộng. Thời lượng dành cho sự sáng tạo của họ bắt buộc phải chùng hơn một tiếng, thời lượng quy chuẩn thuần chỉ dùng cho các game show thời thượng./.

trinh một nửa

Trong cuốn tiểu thuyết kiệt tác "Số Đỏ", nhà văn kinh điển đã chết trẻ Vũ Trọng Phụng vốn ưa đùa cợt đưa ra một thuật ngữ khá là lạ. Bán xử nữ. Đây là lời của cô Tuyết, một thiếu nữ Hà Nội tân thời của hồi ấy, vừa nói vừa rất tự hào. Tất nhiên người tình của cô là thằng Xuân ít chữ tóc đỏ ngây người chưa hiểu và cô phải đài các giải thích. "*Nghĩa là demi vierge. Nghĩa là còn tân một nửa*". Thằng Xuân làm nghề nhặt bóng ở sân ten nít vốn dĩ lưu manh nên hoát nhiên đại ngộ. Cái thằng này, nó chỉ quen nhìn cái hư cái mất dạy nên đối với nó cái Trinh còn có một nửa đã là hiếm hoi quý. Có lẽ quan niệm của cô Tuyết ảnh hưởng từ Thuý Kiều. Khi nàng Kiều lên giọng quan chức giảng giải cho nguyên tri huyện ngây thơ Kim Trọng rằng "*Chữ trinh còn một chút này. Chẳng cần cho vừng lại giấy cho tan*", thì đây là nàng đang nghiêm túc mở rộng nội hàm của khái niệm "trinh một nửa".

Thật ra ở phương Đông, chữ Trinh trọn vẹn (theo đạo đức ngũ pháp thì đương nhiên chữ Trinh

là giống cái), tại bất cứ thời nào cũng được bàn luận đầy nghiêm túc. Mới đây, diễn đàn của một tờ báo trung ương Đoàn đã rầm rộ mở cuộc giao lưu trực tuyến với chủ đề "sống thử" thu hút không biết bao nhiêu bản khoăn của các thiếu nữ và thiếu phụ. Còn từ thời Tống Nho xa xưa, học giả Trình Di đã quyết liệt khẳng định. "*Nhiên tử sự cực tiểu, thất tiết sự cực đại*". Chuyện chết là chuyện vặt, chuyện cực lớn mới là chuyện thất tiết. Theo khảo cứu của văn hào Lỗ Tấn, ở bên Tàu tất cả các phụ nữ biết thủ tiết đều được đám đàn ông trang nghiêm xúm vào mà khen là tiết liệt. Thậm chí đến cả vĩ mô triều đình cũng a dùa biểu dương ban cho một sắc phong khắc bốn chữ *tiết hạnh khả phong*. Nhưng cùng theo ông Lỗ Tấn, phụ nữ được là tiết liệt thì thiên nan vạn nan lắm. Đại loại là cô này chị này hoặc bà này phải may mắn gặp được bọn cường bạo đàn ông dám dục thật. Mà cái việc ấy "*Cha, anh, chồng đều không thể cứu được. Hàng xóm láng giềng cũng không thể giúp đỡ được. Mãi về sau rất lâu, cha anh chồng (hoặc người tình - NVH chú) hàng xóm láng giềng cùng với văn nhân học sĩ và các nhà đạo đức dần dần tụ lại nhao nhao bàn tán là người đàn bà đấy tốt ở chỗ nào*". (Lỗ Tấn tạp văn trang 23; NXB Giáo Dục). Rồi đám đông đó rưng rưng cử người chữ đẹp viết báo cáo gửi cấp trên để xin bằng khen hoặc mề đay. Chắc cô Tuyết có biết qua cái thủ tục hành chính rắc rối này, nên cô mạnh dạn hành diện chỉ dám nhận mình là trình một nửa.

Đây mới là chuyện đàn bà, vì cũng ở phương Đông sách Kinh Dịch chép rằng "*nhất Âm nhất Dương chi vị Đạo*". Đạo lớn của trời đất phải có trai có gái. Đã có bán xứ nữ thì tất yếu phải có bán xứ nam, không lẽ *Thiên Địa chi Đạo* mà lại cũng "đờ mi". Và tương đương với cái tiết liệt ở nữ thì ở nam là liêm khiết. Bởi sao. Cổ nhân có câu "traí phải tài, gái phải sắc". Sánh với gái xinh đương nhiên là trai giỏi. Mà trai tài (công thành danh toại) đáng kể nhất là những người làm quan. Mà làm quan được khen nhiều nhất không gì bằng được liêm khiết. Nhưng cũng giống như chuyện được phong tiết liệt, muốn liêm khiết cũng phải may mắn vất vả lắm. Đại loại phải có người hối lộ rồi đau xót không nhận. Phải được dư những bữa tiệc xa hoa có món phong bì nhưng kiên quyết trường chay. Báo Tuổi Trẻ ra ngày 09/06/2005 có kể. Một công ty nọ tổ chức tiết kiệm đón nhận Huân chương. Người ta dự toán chi nhỏ xiu 847.600.000đ. Quốc hội ngờ ngàng biết nghĩa là công luận xót xa biết, ông giám đốc liêm khiết thanh minh. "Tôi nhớ là tôi không ký vào văn bản đó". Ông này đích thị là bán xứ nam, vì chuyện gì ông cũng mang máng một nửa. Bản quyết toán ông thực chi một nửa (456.776.447đ). Ông ký vào đấy mà không nhớ nghĩa là chỉ ký một nửa. Sếp của ông giám đốc cũng liêm khiết chỉ nhận phong bì có một nửa triệu. Và với ông, "số tiền này là tiền tiêu vặt chẳng ý nghĩa gì cả". Ông tự tin tự hào là chưa bao giờ nhận được

phong bì trên một triệu. Tiết liệť của ông sao mà giống *tiết hạnh khả... nghi*. Thằng Xuân số nó vốn đỏ có lẽ đã biết chuyện này. Chắc cái thằng ấy nó sẽ quỳ sụp xuống lạy các ông như lạy cô Tuyết *đờ mi trình nữ*./.

nhà văn thì chơi với ai

Tất nhiên hiếm hoi, có người suốt một đoạn dài chỉ chơi với bò. Đây là trung niên thi sĩ Bùi Giáng. Và nhiều người lý do không thể giải thích, chỉ chơi với mình. Họ mệnh mông, cô đơn hoặc lắm lũi hoặc cao ngạo độc hành. Những người này, thỉnh thoảng lúc chơi với cây lúc chơi với cỏ, đại loại bạn bè của họ là kha khá khác thường. Thế nhưng, nhà văn đương nhiên chỉ là một người bình thường và như một triết gia phi thường đã định nghĩa, người bình thường vốn dĩ là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội. Vì thế người ta hay gặp nhà văn lang thang linh tinh ở nhiều nơi nhiều chỗ. Hoặc xơ xác bản hàn thảo am hoặc ngênh ngang bụi đời quán rượu hoặc sang trọng xa hoa lầu son gác tía. Bạn bè của họ là "thập loại chúng sinh", những người vừa nhậu nhĩ vừa phăng phiu hao hao gần giống như chính bản thân họ. Do đặc thù nghề, hầu hết các nhà văn có lắm mối quan hệ xã hội. Tuy quen đông biết nhiều, nhưng nói chung đám văn nhân loanh quanh chơi bời với ba kiểu dạng.

Thứ nhất là độc giả. Mỗi một người viết có cá tính thường có một loại độc giả của riêng mình. Sự đồng cảm đồng thanh trong cách nghĩ trong xử thế trong thưởng thức nghệ thuật làm họ cộng cảm gần gũi thấm thiết tôn trọng nhau. Độc giả đã yêu văn chương thì bất kể sang hèn tuổi tác giới tính khi gặp nhà văn của mình tất thấy đều nồng nhiệt. Dường nhiên sự nồng nhiệt không thể so sánh với tình cảm của các *fan* hâm mộ các ca sĩ các cầu thủ. Nghĩa là không sôi nổi chạy tới để ghen ngào hôn hay âm thầm cầu. (Các ca sĩ đẹp giai có tên Trường thịnh thoảng lại rưng rức kể lúc được báo chí phỏng vấn, long lanh trên nhiều vùng nhạy cảm là đầm đầy không biết bao nhiêu những vết nồng nàn bầm tím). Độc giả của văn chương thường nhiệt tình trầm ổn, phần đông họ đã đau đớn. Và không hiểu sao hầu như tất cả khi gặp đám văn sĩ, họ chỉ rủ đi nhậu. Họ trong trắng không cần biết ông hay bà viết văn kia đang đái đường đang huyết áp hoặc da mặt đang có mầu vàng quý hiếm bốn số chín vì bệnh gan chập chối ở giai đoạn cuối. Nhà văn chơi với độc giả thường là rưng rưng. Có một điều, hình như nam văn sĩ có vẻ quý nữ độc giả trẻ trẻ nhiều hơn một tý. Mồm khe khê méo khi người đối diện thánh thót tôn trọng gọi mình là chú. Nói chung, nhà văn chơi với độc giả thì hay được nhìn lên. Các văn sĩ có bạn đồng là người đọc thoát trông rất dễ nhận. Phong độ phiêu diêu bước cao bước thấp, đại loại tựa tựa giống Tôn Đại Thánh đang *cân đầu vân*.



nhà văn th



hỏi với ai

Dạng bạn thứ hai của những người viết là các nhà phê bình có vẻ nghiên cứu lý luận. Chơi với những người này nhà văn được nhìn xiên. Dám văn sĩ đa phần là dốt, sâu thẳm chân thành tự ngợ mình là dốt, nên khi sống phải phấn đấu cố chơi với ít nhất là một nhà phê bình. Có bạn là nhà phê bình thì nhà văn sẽ yên tâm dưng cảm yên tâm uyên bác yên tâm ngồi mà nghĩ. Có bạn làm phê bình thì nhà văn sẽ tự thấy nghề viết vừa nhỏ nhoi lại vừa cao quý. Tư tưởng sẽ khang trang vừa hoang mang lẫn lộn lại vừa ngăn nắp định hướng. Mặc dầu có đôi chút xót xa ngậm ngùi nhưng nhất quyết sẽ thờ ơ với tiền bạc, kiên định bất cần trước danh vọng. Không phải ngẫu nhiên nhiều nhà văn nhà thơ chơi thân với phê bình rồi bỗng chốc trưởng thành làm nhà phê bình.

Cuối cùng thì nhà văn đương nhiên chơi với nhà văn. Chơi kiểu này thì được ấm áp nhìn ngang. Nhà văn chơi với nhà văn thường bền, đơn giản bọn họ hầu hết không biết nói đến chuyện buồn, lại càng ngu khi nói đến chuyện bán. Ngồi với thương gia thì tủi thân, ngồi với quan chức thì tự ti, thôi thì rụt rè mà về ngồi với nhau. Có phải vì thế mà đại hội nhà văn lần nào cũng thành công như cũ, vì nếu Hội nhà văn mà tan thì biết bao nhiêu người viết từ tế biết đi tới chỗ nào mới thấy được bạn./.

trình thám an nam

Trên báo Tuổi Trẻ số 155 ra ngày 09/07/05 có một bài phóng sự. Không hiểu tại sao, nó được đông người biết viết văn nức nở khen hay. Thật đáng ngạc nhiên, vì bài phóng sự có một cách hành văn không mới, thậm chí lặp lại y nguyên rất nhiều thao tác viết từ phương pháp sáng tác của một thể văn đã định hình, thể trình thám An Nam. Tất nhiên, như một triết gia đã nói (còn ông này nói từ đâu thì khoa học đang tồn nghi), "mọi sự so sánh đều khập khiễng". Đại loại, khập khiễng như so sánh mức thu nhập của bố con ông phó giám đốc họ Lê với mức thu nhập của bà con ở nơi mà công ty "một nhà" của bố con ông trang bị cho họ đồng hồ đếm điện. Văn phong bài phóng sự là cũ, nội dung chân chất kể về việc đi tìm một loại điện kế mang danh nhà sản xuất Linkton, hình như trụ sở giao dịch có linh tinh ở Singapore. Nói chung, văn viết mà kể lại đi tìm bất cứ cái gì, hoặc là *vật thể* như sổ đỏ như thư tay như võ công bí kíp, hoặc là *phi vật thể* như tình yêu đồng tính như dất mồi mai dâm thì tựu chung tất thấy đều được vô số nhà

phê bình văn học uyên bác phân loại đặt tên là thể văn trinh thám. Thể văn này trong lịch sử văn học thế giới đã có những thành tựu mang tính khuôn vàng thước ngọc. Ở trinh thám Tây là *Đảo giấu vàng* của Stevenson. Ở trinh thám Tàu là *Ý thiên đồ long ký* của Kim Dung tiên sinh và ở ta là *Cái lò gạch bí mật* hay còn có phụ danh là *truyện trinh thám An Nam*. (Nguyễn Công Hoan - truyện ngắn chọn lọc - NXB hội nhà văn). *Cái lò gạch bí mật* có nội dung kinh điển kể về một vụ văt vả theo dõi tội phạm, gã này cứ ăn no xong là chui vào một lò hoang giữa đồng. Cuối cùng tuy không bắt được gã nhưng vẫn giữ được tang vật. Dòng văn trinh thám An Nam bản chất là đơn giản, ngay cả những tác phẩm đương đại nếu phải so với chương trình *Bài hát Việt* đang *online* trên ti vi thì ngậm ngùi tủi hổ, vì khoảng sáu bảy chục năm lại đây hoàn toàn chưa thấy có cách tân gì đáng kể. Thường vẫn là một cái chuyện đau đớn của một nhóm nhân vật lương thiện, kiểu như đám thảo dân con sâu cái kiến, đột nhiên gặp một oan ức gì đấy mà hoang mang không rõ xuất xứ mà bài hoải không biết kêu ai, chỉ biết ai oán nghi nghi hoặc hoặc. (Tình cảnh oái ăm lãng mạn giống một câu thơ quảng cáo thuốc hồi nách. *Ai cũng hiểu chỉ có mình không hiểu*). Ví như đồng hồ đo điện thì đẹp hơn, mác hiệu thì tối tân hơn nhưng tiền điện bỗng hào hiệp tăng hơn. Thế rồi băng khuâng điều tra, hoặc có thám tử hoặc không có thám tử. Câu chuyện diễn ra dài dòng ly kỳ, đặc biệt kịch tính khi xuất hiện

vài nhân vật phụ quan chức bí hiểm. Trong truyện của Nguyễn Công Hoan là nhân vật ông Nghị. Còn trong một dị bản trước đây của bài phóng sự là ông phó giám đốc Công ty điện lực Lê Văn Hoành. Ông này vừa "không vụ lợi" đứng đầu tổ xét thầu vừa "vô tư" là chủ cho thuê nhà công ty trúng thầu. Đây là một mô típ độc đáo, Tây và Tàu đều không có, duy nhất chỉ thấy trong dòng văn trình thám An Nam. (Chúng tôi bắt buộc phải dùng phương pháp nghiên cứu văn học tiên tiến nhất, đối chiếu liên văn bản, để khẳng định một điều rằng, bài phóng sự đã chịu ảnh hưởng đậm đà từ *Cái lò gạch bí mật*). Tuy nhiên, không thể phủ nhận được sự khác biệt cơ bản giữa hai tác phẩm. Cái kết của "lò gạch" là đóng, còn cái kết của bài phóng sự là nhân văn vừa hậu hiện đại lại vừa mở. "*Sau nhiều lần được chúng tôi thuyết phục. Trưa ngày 7/7, đại diện Linkton đã xuất hiện*". Độc giả thấp sáng được hy vọng, và sâu xa độc giả mong rằng cái điện kế điện tử dùng bao giờ giống nguyên cái tang vật mà nhà văn hiện thực Nguyễn Công Hoan kỹ càng mô tả. "*Tang vật đó to bằng vành khăn đàn bà, cuộn khoanh lù lù trên mặt đất thành một bãi, đầu hơi búp măng, màu vàng, mà đứt đuôi là có hơi ngạt, thối thối. . .*".

Sau cùng, vì đây có thể là một tham luận văn học sẽ đọc tại Sở Công Nghiệp nên với tinh thần cầu thị khoa học, xin chân thành khuyên những tác giả của bài phóng sự, đừng phí tiền sang tận Singapore nữa mà tìm. Cứ thông thả đến thẳng

công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh thử xem. Biết đâu đây, cái lò gạch bí mật Linkton kia có khi lại đang lù lù nằm ở đó.

Thường thường những truyện trình thám ở ta đa phần đều kết thúc gay cấn như vậy.

một thoáng tiểu thuyết đương đại trung quốc

Cho đến giờ, tiểu thuyết ở nền văn học Việt Nam là một thể loại khoẻ và tinh thâm niên cũng không hề là trẻ. Để có được hai đặc tính ưu tú đó, tiểu thuyết Việt Nam chịu ơn nhiều từ những nền văn học lớn mà đặc biệt đáng kể là ba *đại gia*, theo tuyến tính thời gian, đó là Trung Quốc, Pháp và Nga. Một trong những lý do đơn giản là bởi vì ba nền văn học này được chuyển sang Việt ngữ vừa hay vừa nhiều vừa chuẩn.

Với đông người viết dài dài ở ta (thuần tuý đếm theo chữ) thì tiểu thuyết Tàu luôn là loại sách để đầu giường. Tiểu thuyết của người Trung Quốc có nhiều loại. Có loại trường thiên có loại trung thiên có loại đoản thiên, ở đây chỉ xin lạm bàn đến loại trường thiên, thể loại hiển hách nhất ảnh hưởng rất đậm tới người đọc bình thường Việt. Theo văn hào Lỗ Tấn ở quyển *Sơ lược lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc* (NXB Văn hoá trang 21) thì tiểu thuyết là *câu chuyện đường phố lời nói ngô làng*

vào lỗ tai ra lỗ miệng mà tạo ra. Không Tử nói "Tuy là cái đạo nhỏ nhưng chắc chắn cũng có chỗ khả quan có điều đi đến xa thì sợ ứ đọng". Quan niệm có vẻ khắt khe này hình như bắt nguồn từ cái nhìn của các triết gia Nho giáo. Theo họ, Đại Thuyết (nông nổi dịch là lời nói to) bao gồm *Kinh, Sử, Tử, Tập*. Ví như Kinh Dịch, Sử ký, Luận ngữ (*Tử viết*) hoặc những tuyển thơ (*thi tập*). Những cái có kiểu dáng khuôn vàng thước ngọc hao hao như chân lý gần gần tới được Đạo, thật xứng đáng là những vật thể lớn. Còn những lời trữ tình miên man đại loại gọi kiểu dân dã là nôm na, thì nói chung đều kêu là Tiểu Thuyết (nông nổi dịch là lời nói nhỏ). Nhiều vô kể những thế hệ độc giả Việt say mê những lời nói nhỏ của văn Tầu. Không thể lý giải nổi, từ các đô thị lớn, nơi ngấm ngấm ngồng nghênh tự nhận là trung tâm văn hoá đến những vùng sâu vùng xa mà mật độ tiến sĩ hầu như về mo đều ăm ắp đông người vanh vách đọc *Tam quốc, Thục hử, Tây du* nuốt nà trơn tru như cháo chảy.

Chuyện xưa đã rõ nhắc lại bằng thừa, duy có điều đáng ngạc nhiên là hơn chục năm lại đây trường thiên tiểu thuyết Trung Hoa vẫn tạo mưa tạo gió trên văn đàn người Việt. Hồi bắt đầu đổi mới, xôn xao nhất là cuốn *Một nửa đàn ông là đàn bà* của nhà văn viết không hay Trương Hiến Lượng. (Cho đến giờ, cái tông "hiện thực trữ tình dẫu tở" kiểu này vẫn thời thượng với bản dịch best-seller cuốn tiểu thuyết *Sống* của Dư Hoa). Tiếp đến được dịch nhiều là Giả Bình Ao mà cuốn *Phế đồ* dở không

kém cuốn *Nón nóng* cũng của ông này. (Mấy tờ báo lớn chuyên về văn nghệ đều có bài biên khảo coi Giả văn sĩ sẽ lĩnh giải Nobel trong nay mai. Đã có vài nhà văn Việt không nổi tiếng bật cười, đem ông Giả so với ông Cao quả có đôi phần khiên cưỡng. Bút lực ở *Linh Sơn* của Cao Hành Kiện súc tích và hiểm trở hơn nhiều so với lực văn của ông Giả). Hiện tượng Mạc Ngôn cũng làm báo chí Việt tuân nhiều mực bút. Tên ông này nghĩa đen là không nói (nhà thơ Dư Thị Hoàn biết chữ Hán đã dịch) vậy mà nói cũng dài. *Báu vật của đời, Đàn hương hình, Cây tôi nổi giận* đều là những minh hoạ lỗi lạc cho ý của Khổng Phu Tử đã dẫn "cũng có chỗ khả quan có điều đi xa thì ứ đọng".

Không ứ đọng mà bùng nổ là cô Vệ Tuệ ở Thượng Hải. Nữ nhà văn trẻ có tập truyện ngắn vừa được dịch (in ở NXB Hội nhà văn với lời giới thiệu của phê bình gia có tuổi Vương Trí Nhàn). Tác phẩm quan trọng nhất của nhà văn này là *Shanghai Baby*, chưa được dịch.

Trở lên trên là những hiện tượng trường thiên tiểu thuyết được nhắc rất nhiều. Xin được lưu ý một trường hợp khiêm nhường hơn, nam nhà văn sinh năm 1963, Tô Đồng. Giống như nhiều người viết trẻ khác Tô Đồng viết không nhiều và không dài. Tiểu thuyết *Thế tiếp từng bấy* (bản dịch Việt ngữ đăng phối-ô-tông từ số 168 trên bán nguyệt san *Kiến thức ngày nay* có tên là *Oan hồn*) được đạo diễn Trương Nghệ Mưu, một đạo diễn nổi tiếng mà nhà văn "lưu manh" Vương Sóc gọi là *giả vờ chỗ này, giả vờ chỗ*

kia, cổ học đòi phong nhã dựng thành phim thật hay *Đèn lồng đỏ treo cao*. Phải nhắc đến Tô Đồng bởi bút pháp rất lạ của ông (tạp chí Văn học nước ngoài số 4/98 chuyên về văn kinh dị có giới thiệu một truyện ngắn có ma "Anh Đào" của Tô Đồng. Theo như lời phi lộ thì Tô Đồng rất *mả* về thể loại này, một thể loại mà văn học đương đại Việt Nam quá hiếm. Dòng văn *Liêu trai* với người Tàu là có truyền thống, các văn nhân tiền bối ở ta chịu ảnh hưởng rất đậm, cứ đọc *Thánh tông di thảo* và *Truyền kỳ mạn lục* thì biết). Văn chương Việt Nam bây giờ đột nhiên ít ma chẳng biết đây có phải điểm lành.

Thật sơ xuất và không công bằng lắm nếu chỉ nhắc đến các văn sĩ Trung Hoa ở đại lục. Nhiều độc giả Việt Nam còn rất say mê tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, một văn nhân đang sống ở Đài Loan. Một vài học giả đầy đủ tài và đầy đủ tâm cũng xếp Quỳnh Dao (nữ hoàng tiểu thuyết tình cảm) cùng chiếu với Kim Dung trong dòng *cận văn học*, và bà Quỳnh Dao vĩnh viễn không được gọi là nữ sĩ như ta vẫn thường gọi bà Mộng Tuyết, bà Vân Đài, bà Ngân Giang chẳng hạn.

Không phải ngẫu nhiên mà ngành phê bình của văn đàn Việt, rất khó xuất khẩu được sang Tàu, kể cả theo con đường tiểu ngạch./.

tuyệt đại song hùng

Truyện võ hiệp thể trường thiên là một loại văn học được ưa thích nhiều kể cả Tây lẫn Đông. Kiếm hiệp Tây được biết đông đảo ở Việt Nam đáng kể có *Ai Van Hồ* của Walter Scott người Anh, có *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* của Alexandre Dumas người Pháp. Còn ở phương Đông không thể không kể đến hai đại gia, Kim Dung và Cổ Long. Kim Dung thì đã già nhưng chưa chết và Cổ Long thì rất trẻ nhưng mất rồi (Cổ đại hiệp oanh liệt hành văn một mỗi ẩm tửu tạ thế hưởng dương vẹn vẹn chưa đầy bốn mươi tám tuổi). Cả hai ông một trước một sau làm mưa làm gió trên văn đàn võ lâm Đông Á gây hỉ nộ ái ố cho không biết bao nhiêu nước mắt nụ cười của triệu triệu độc giả. Thật chân chính xứng đáng với danh xưng, tuyệt đại song hùng.

Sau *bấy nhăm*, độc giả phía Bắc bắt đầu đọc Kim Dung từ những bộ trường thiên cut đầu thùng giữa mất đuôi mà giới đọc giang hồ quen gọi là chương "thọt". Thực ra danh tiếng của Cẩm Dung xénh xảng, theo cách gọi của "tuý thi sĩ" Vũ Hoàng

Chương - *Cấm Dừng cha để Trương Vô Kỵ. Sìn Phóng con nuôi Đại tỷ Y* (Sìn Phóng là dịch giả Tiên Phong Từ Khánh Phụng, người đã bay bướm dịch *Y thiên Đồ long ký* thành nôm na Nam Bộ *Cô gái Đồ long*) đã có âm ba nhất định trong giới mê kiếm hiệp Hà thành. Kim Dung tiên sinh tái xuất văn đàn Việt chừng hơn ba năm nay (lấy theo tiêu chí thời gian ấn bản bộ *Tiểu ngạo giang hồ* của NXB Văn học, một địa chỉ văn nghệ rất danh môn chính phái). Trước đó quần hùng hai đạo Hắc Bạch đã ồn ào reo hò dài cổ ngong ngóng. Trên các kệ sách lớn tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh v. v. . nhan nhản những tập tiểu luận vừa uyên bác vừa *ba lằng nhằng* bình văn *Cấm Dừng xén xát*. Tiên sinh lộ diện làm rắc rối thêm một "thảm án" văn chương, liệu tiểu thuyết kiếm hiệp có phải là đích thực văn học. Ở những ngày đầu, Kim Dung là tác gia bị tiếp nhận một cách lưỡng lự nhất, không phải vì có xuất xứ từ một nền văn học "nô dịch và đồi trụy" mà chính là bởi bút pháp của ông ngập đầy chất vô chiêu nửa chính nửa tà. Khá nhiều người đọc không chịu nổi ông, bởi vô thức ngấm đẫm một tinh thần minh bạch Thanh giáo "*Hoặc là người nóng hoặc là người lạnh, còn nếu người âm ẩm ta sẽ mưa người ra*" (Sách Khải huyền:3, 16). Các nhân vật chính của Kim Dung hầu như đều "âm ẩm" chênh vênh cheo leo giữa hai bờ mà miễn cưỡng phải gọi là Thiện Ác. Từ ngô nghê Quách Tĩnh đến hào sảng Tiêu Phong, từ lưỡng lự Dương Quá đến ma lạnh Lệnh Hồ Xung,

tất thấy đều quay cuồng trong mớ lẫn lộn giá trị làm họ vô cùng hoang mang chẳng biết đâu là xuôi đâu là ngược. Cây bút Đỗ Long Vân trong tiểu luận khét tiếng *Vô Kỵ giữa chúng ta* (trang 188 - NXB Văn học 2001) nhận xét "*Những người Ta đạo, tất cả đều có những cảm dỗ của nhan sắc, của sự thông minh, của tính anh hùng. Không kể người nào người nấy vô công cũng cao cường, cuộc đời cũng sôi nổi, tâm hồn cũng khoáng đạt. So với họ thì những người có trách nhiệm duy trì đạo lý truyền thống mới ương ngạnh, mới ngoan cố, mới câu nệ làm sao*". Người đọc bây giờ cảm thấy gần Kim Dung, bởi trong lúc vô chiều vung bút ông đã sâu xa chỉ ra những thuộc tính của một xã hội đương đại. Đó là kiểu mô hình "không có vua" đa phương đa đỉnh, với những dao động *bất ổn* không thiện không ác. Nhưng cũng chính ở đây, giống như nhiều tài năng văn chương lớn khác, Kim Dung không bị sa vào những lý giải lộn vụn nhằm xoá nhoà ranh giới giữa những hệ giá trị. Trong tiểu thuyết của ông, mọi đạo đức giả cuối cùng đều bị lột mặt nạ. Những nam nữ hiệp khách tuy bị lao đao oan ức nhưng họ không bao giờ bán rẻ trong trắng để rồi đều tới được cái đích của nông nân ôn nhu tình yêu, của chân thành tình bạn, của rung rung kính cẩn tình thầy trò, của những giá trị tuyệt vời trân quý mà không hiểu sao trong xã hội hậu công nghiệp càng ngày càng hiếm. Nhiều độc giả bất kể tuổi đã khóc khi đọc Kim Dung, bởi cái cách viết bậc thầy về sự nhân

văn nhân hậu nhân bản mà hoàn toàn hồn nhiên không lên gân "huấn hồ".

Cổ Long bắt đầu hành bút khi Kim Dung đã và đang là thiên hạ đệ nhất nhân trên văn đàn của rừng võ. Những lối đi thâm hậu của tiểu thuyết võ hiệp hình như đều mờ mờ có dấu chân của Kim đại lão gia. Biết vậy nhưng không đành vậy, với phong độ một tôn sư lập phái, Cổ Long đã tự tin tìm hẳn một lối khác mà vị minh chủ kia không thể không ngấm ngấm bội phục. Theo nhiều giai thoại truyền ngôn thì tuy không hẳn thân nhưng giữa Kim Dung và Cổ Long luôn có một tình bạn vong niên theo kiểu *đồng thanh tương ứng*. (Trong lịch sử văn học Việt cũng đã có một tình bạn văn như vậy. Đấy là cái phong khí cao cả bằng hữu bằng bạc giữa một bậc cao niên nhiều bằng nhiều học hàm Tam Nguyên Yên Đổ và thiếu trung niên thi sĩ văn vẹn tú tài Trần Tế Xương. Khi nhà thơ trẻ của thành Nam sông Vị mất, Nguyễn Khuyến đau đớn khóc. *Ông nghe ông cử vào mây cả, đứng lại vẫn chương một tú tài*. Phải có lòng xót xa lẫn tài lẫn thì một bậc đại khoa mới có thể cầm bút đặt được câu như thế). Khác Kim Dung, các nhân vật của Cổ Long đều thuần chất vô lâm. Họ yêu đương hành hiệp ân đền oán trả trong một thế giới giang hồ biệt lập không neo dính vào một không gian lịch sử nào. Có lẽ vì thế mà độ thư giãn giải trí của độc giả khi đọc Cổ Long là rất cao. Cổ đại hiệp sắc sảo uyên thâm chuyển tải những tinh hoa của dòng trình

thâm Âu Mỹ tái tạo vào các *cổ lịch xông* tiểu thuyết (mà ông quen gọi là hệ liệt) của mình. Người đọc say mê khi thấy chất ga lăng của hiệp sĩ Tây được kết hợp rất nhuần với cái thâm trầm nội tâm của quân tử Tàu. Sự sâu sắc của thám tử Poa Rô, sự linh lợi của vua ăn cắp Ác Xen Luy Panh, sự hào hoa của Giêm Bôn không không bấy được *Đông hoá* một cách tuyệt vời tinh tế trong hiệp đạo Sở Lưu Hương, trong lãng tử Lục Tiểu Phụng, trong đại kiếm khách Tây Môn Xuy Tuyết. Thật là một lối vung bút ra chiều tân kỳ mà trước ông chưa thấy có ai, sau ông lại càng không thấy. Nhân vật anh hùng của Cổ Long tất thấy đều bi tráng cao thượng. Họ luôn sẵn sàng làm những việc nghĩa mà chính họ đều biết là nguy hại cho bản thân, nhưng không thể không làm. Trong kiệt tác *Đa tình kiếm khách vô tình kiếm*, Cổ Long đã khắc hoạ cảm động nhân vật Thâm hoa Lý Tầm Hoan, một mẫu người hùng mang đậm tinh thần của Đông Ky Sốt đại hiệp. Tuy mặt lạnh nhưng trái tim bùng bùng nóng, không toan tính vô vị lợi luôn cao cả vị tha hy sinh vì người khác. Người xưa nói "hết củi còn lửa", Cổ Long đã gìn giữ được tinh thần hiệp khách trong văn học mà mạnh nhà có từ đại văn hào Xét Vãng Tét, một dòng văn học bi tráng có sứ mệnh đánh thức sự trong trắng của những khái niệm hào hiệp tưởng như tuyệt chủng ở bọn đàn ông hiện đại, những người lẻo nhèo bụng mở huyệt hoang nói phét quen sống dung tục trong chật hẹp vị kỷ. Một

điểm đáng nói nữa là văn chương Cổ Long rất u
mặc, đọc ông tự thấy nao nao buồn rồi cay đắng
bật cười.

Dòng văn học "chưởng" ở Việt Nam gần đây
đã được một số có vẻ học giả bình tán nhiều. Hầu
hết đều xếp nó vào dòng cận văn học (para
literature). Cận là gần, gần là chưa tới, chưa tới là
không phải. Có phải thế chẳng mà độc giả đọc
"chưởng" vốn a dua tôn trọng học thuật thường tự
nhận mình là bình dân chưa cao cấp. Cách nghĩ
này được nhiều nhà thơ sắp thành giáo sư văn
chương trình trọng chấp nhận./.

văn học trẻ bị phê bình có đau không

Cái *tít* này nhằm hướng ứng tới hội nghị của những người viết trẻ đang được tổ chức tại Hội An (11 -15/05/2006), nó ngò ngọng vụng dại dựa vào ý một công án của nhà Phật. Khi đang giảng thuyết rồi bình đẳng tranh luận về Phật tính, một khái niệm cốt tuỷ của giáo lý nhà chùa, Đại sư Huệ Năng (638 - 713) đã cho đệ tử cứng của mình là Thần Hội ăn một roi. Đánh xong Đại Sư hỏi "Có đau không". Thần Hội về sau sẽ trở thành một hoà thượng kiệt kiệt nhần nhó ngộ tính trả lời "Vừa đau vừa không đau". Huệ Năng mỉm cười đắc đạo hỏi tiếp. Thần Hội diễn giải "Mông đít thì đau còn roi thì không đau".

Văn học tạm gọi là trẻ vài năm gần đây hình như cũng bị ăn roi. Những người thường ăn đòn (không hiểu sao đa phần đều là các nữ sĩ) khi được báo chí hỏi thì hồn nhiên hầu hết trả lời theo kiểu phảng phất công án Thiền "Có đau lại không có đau". Thật là một câu đáp rất nhân hậu và thâm

hậu. Từ lúc lơ xa xưa, nghe đồn rằng, nếu có phải miễn cưỡng đánh phụ nữ thì người ta cũng chỉ dịu dàng dùng đến cánh hoa hồng. Tất cả các phương tiện khác như roi, như đòn gánh, như cùi tay, như quán bút đều vĩnh viễn bị coi là đồ của bọn vũ phu. Văn học thì tất nhiên không phải là phụ nữ, lại càng không phải cái chỗ mà như Đại sư Thần Hội thoát tục thanh nhâ ví dụ. Nhưng nó cũng đại loại là chỗ vừa nhạy cảm, vừa gợi cảm, vừa mềm mại vào loại nhất trong toàn bộ kiếp con người. Khi bị một vật gì vừa cứng vừa rắn đập vào đấy thì đương nhiên sẽ dễ dàng đau. Phê Bình ở văn đàn Việt đã hơn một lần chính danh tự nhận mình là roi. Vậy thì hỡi ơi, có khi nào đang đánh, roi tự thấy nhưng nhức đau không.

Cũng từ công án trên, nhiều Thiền sư và Thiền giả đã rách việc bình luận mở rộng. Nếu mộng đau mà roi không đau thì là chuyện hiển nhiên. Nhưng nếu mộng không đau mà roi lại đau thì là chuyện vừa thú vị vừa lạ vừa độc đáo. Mà văn nhân thì vốn thích sự độc đáo và sự lạ. Họ sâu xa khoan khoái chia khoe sự ăn đòn. Được ăn đòn là được dư luận. Bởi thông thường dư luận hay nhân văn nhân bản rưng rưng chia sẻ với những thứ đang bị đánh, bất chấp cái việc đó là oan ức đánh hay là bị nhổ nhăng đánh. Thế là nhan nhản người ta tranh nhau xưng phong "đứng về phe nước mắt". Hơn nữa, mộng có đau đâu. Thỉnh thoảng có vài cái mộng gỗ ghề những vết roi thật giả được nông nổi trân trọng phong thánh. Có phải từ đó nên đã có

những người viết bệnh tật tự viết bài chửi mình. Các nhà tâm lý học thích chữ nghĩa gọi tên bệnh ấy là *masochism*. Những người viết trót mắc bệnh ấy thực ra cũng rất đáng yêu. Họ khát khao muốn móng đau vừa vừa mà roi cũng đau vừa vừa.

Văn học trẻ, nói cho cùng, dù muốn thoát nhưng không hiểu sao vẫn bị nằm trong vòng bàn bạc kiểm toả của dư luận. Nhưng không có nghĩa là dư luận sẽ quyết định được nó. Những người viết trẻ của ngày hôm nay hình như trắng trợn biết được điều đó. Thậm chí, họ hình như biết độc giả bây giờ đang có vấn đề. Khi bị ăn roi, những người viết trẻ không cần can đảm lắm cũng mang đây về bình tĩnh. Một sự bình tĩnh nếu hơi quá sẽ thành vô cảm. Nếu thật có điều này thì quả đáng buồn. Roi đã không đau mà móng lại cũng không đau nốt thì phải chăng chỉ có văn chương tử tế là đau.

Nhiều người viết trong trắng vẫn mệt mỏi nghĩ rằng, đau đớn một cách tự nhiên chân thành, đó chính là văn học./.

viết và không viết

Rất nhiều lần và như đương nhiên các độc giả nồng nhiệt thường hỏi những người viết văn, dạo này đang viết cái gì. Và nếu thân hơn hoặc suông sã hơn thì thăm trầm hỏi, tại sao lại phải viết. Hầu như rất hiếm câu hỏi, tại sao không viết. Mẫu câu hỏi sau cùng là một mẫu câu gở. Chẳng bao giờ một người lành mạnh lại đi hỏi thăm ngày chết và ngày giỗ của người đang sống. Nhà văn mà không viết nữa tương đương với người khuất. Đây là một trong vài lẽ tế nhị để cái câu hỏi tại sao lại không viết thường chỉ có các nhà văn đặt ra cho chính mình.

Chúng ta đã biết rất đông những câu trả lời nhiều thú vị cho lời hỏi tại sao lại phải viết. Thường gặp nhất là, tôi viết như tôi thở. Câu này được các nhà văn phương Tây ưa dùng, ở tít tận bên xứ đó đám văn nhân không quen thanh minh. Người ta không thể sống mà không thở. Hoặc hơi siêu hình nhuốm lãng mạn, tôi viết để giải toả cô đơn. Câu trả lời này hay nằm ở những người viết dưới ba mươi tuổi (của nam) và dưới bốn mươi

tuổi (của nữ). Tất nhiên còn có những câu đáp mang tính hoành tráng, vì sự bất bình trước hiện thực xã hội, vì nhận chân ra sứ mệnh của nhà văn. Độc giả luôn tin bởi đại loại động cơ viết hoàn toàn có thể do bí thử, làm cô đơn, phản nộ với những bất công và chua chát trước cuộc đời đen bạc. Tất cả điều này đa phần đều được coi là chính đáng. Ngoài ra, còn những câu làm độc giả chán và coi như dung tục. Tôi viết chỉ vì tôi dối (động cơ chính: kiếm tiền). Tôi viết để khẳng định vị thế của mình trên văn đàn (động cơ chính: kiếm danh). Thế nhưng, câu hỏi *tại sao* ở bất cứ dạng thức nào, ở bất cứ nội hàm nào đều mang một ý nghĩa phản tỉnh. Nó chỉ có ở những người có tâm. Có thể tin chắc rằng một kẻ buôn ma túy không có câu hỏi *tại sao*. Đơn giản là nếu tự hỏi câu đó anh ta sẽ không buồn được nữa. Câu hỏi *tại sao* cũng không bao giờ có ở kẻ vô đạo. Đơn giản đây là những tay đao đức giả. Họ liên tục nói dối và giống như *lót sư tử* của Maugham họ tự tin vào những điều dối trá. Những người hay hỏi *tại sao* chưa hẳn đã là người tốt, người có đạo nhưng chắc chắn đây là người trung thực.

Rất nhiều nhà văn lớn tả kỹ về điều *tại sao* lại không viết. Rửa tay gác kiếm là một nghi lễ không những bi tráng đối với các cao thủ hiệp khách mà cả với các tay đại đao giang hồ. Trong cuốn *Đời viết văn của tôi* trang 228 nhà văn Nguyễn Công Hoan có kể "*Nhiều lúc thấy bí quá, tôi tự hỏi với sở trường đã kích của tôi, thì bây giờ tôi nên viết cái*

gi. Nếu tôi vạch khuyết điểm mới, thì độc giả coi tôi là người như thế nào. Vì vậy tôi rất an tâm mà không viết, không chút thắc mắc, không chút ngượng ngịu. Tôi lắng tai nghe giọng mắt nhìn, bằng lòng cho sự việc lắng xuống để rồi sau sẽ chọn lọc. "Phải nhắc nhiều đến Nguyễn Công Hoan, vì chỉ hạn hẹp trong lĩnh vực văn xuôi, ông là một nhà văn xuất sắc khi bàn về nghề. Cũng xin lưu ý thêm rằng, tất cả những điều ông bàn đều nằm ở thập kỷ sáu mươi. Ông Hoan tự nhận là vốn hay đùa, nhưng khi bàn chuyện trầm trọng ông thường nghiêm túc. Có phần ngược lại, ông Lỗ Tấn bình nhật là người nghiêm túc nhưng khi bàn về những chuyện trên, ông lại hay đùa. "Năm nay viết ít, mà viết cho tờ Măng Nguyên lại càng ít. Tự tôi biết rõ nguyên nhân, ấy là vì tờ tạp chí đó giấy tốt quá. Không nên bôi đen những tờ giấy trắng như vậy, thế là bỏ thối". (tập Tam nhân). Tạp chí Măng Nguyên được in bằng giấy Đạo Lâm, một thứ giấy đẹp và đắt. Có một nhà văn phương Tây than thở, văn chương là cái chết của cây. Cổ xưa, chữ được viết lên đồng lên đá lên trúc lên tre. Phi những bậc đại bút người bình thường không dám động thủ. Thời nay sẵn có giấy in, chúng ta sướng quá tha hồ mà hoang chữ. Ông Lỗ Tấn là người bắn bạch khắc khổ. Ông không viết nữa vì nghĩ rằng, nếu viết, mình sẽ làm một việc xa xỉ. Chao ôi, người viết nghèo thì hay nghĩ quẩn. Có phải thế chăng mà ông thường hay viết ngắn. Tạp văn tạp cảm tạp bút là nhiều kiểu gọi một thứ viết của ông. Tạp văn của

Lỗ Tấn hay không phải vì kiến thức ông rộng. Lại càng không phải vì ông chua chát. Đơn giản ông là người tiết kiệm. Văn nghiệp của Chu Thụ Nhân tiên sinh nằm gọn trong *AQ chính chuyện* và tạp bút. Trung Quốc có đông người viết tạp văn. Tôi đọc một bộ được khen của Giả Bình Ao, rồi đọc một bộ cũng rất được khen của Bá Dương. Những *cây* hừng hực chính luận lớn nhón trộn trong mớ cảm xúc hời hợt. Hai tạp gia này là sát thủ của cây.

Dông dài đến đây thì để thấy rằng nhà văn không viết cũng bởi lắm lý do. Trên tờ tạp chí Sông Hương số tháng 11 năm 2000 trang 86 có kể một chuyện vui. Người ái mộ có hỏi một tác giả trẻ vừa được kết nạp vào Hội nhà văn. Thưa, sắp tới nhà văn sẽ viết nhiều.Ồ, không. Không cần viết gì nữa. Sao thế ạ. À, mục đích của các cây bút trẻ là viết để được vào Hội nhà văn, khi đã vào rồi thì cần gì viết nữa./.

yêu ở ngoài phố

Ở Hà Nội một thời chưa xa lắm, những ngày mà hầu hết sinh viên đi bộ hoặc đi xe đạp, có một nét văn hoá nho nhỏ đến giờ hình như đã thất truyền. Đây là những người trẻ tìm cách yêu nhau ở ngoài phố, hồi đó nôm na gọi là *cửa đường*. Một thiếu nữ hoặc vài thiếu nữ đương nhiên phải mặc mà phải duyên dáng (chứ không cần xinh) thông thả đi trong buổi chiều còn gió lảng vảng. Hoặc là dọc đường Thanh Niên, hoặc là bất kỳ một phố nhỏ gần nào đó có vỉa hè hẹp có lưa thưa tán lá cây xanh đang mùa, thì không hiểu sao sẽ xuất hiện một hoặc vài chàng trai (đa phần là sinh viên) mặt xanh mét mầu rau, tóc dài lẳng nhằng nhiều gàu lẹo đeo theo sau nhả lời ong bướm. Cuộc lòng vòng đấy sẽ kéo quanh nhiều phố và lê thê hồn nhiên thời gian. Lăn trong vài cái nguyệt, vài cái lờm dài đuôi mắt là khúc khích tiếng cười. Câu chữ đối thoại hai bên nhúng nhằng, nghe kỹ thật tình tứ bằng quơ lẳng mạn. Hà Nội ơi, Hà Nội xôn xao phố nhỏ không có chợ tình Sa Pa, không có đùa ghẹo hát giao duyên phường vải

Nghệ Tĩnh, không có lúng liếng liên anh liên chị kiểu Kinh Bắc, vậy thì nam thanh nữ tú Hà Nội đành ỡm ờ ra đường mà *mùn cưa* nhau. Trong suốt chiều dài lịch sử thơ mộng của người Tràng An, đã âm ấp rất nhiều mối tình son sắt thủy chung có xuất xứ từ *cửa đường*.

Theo chính văn được tương truyền bằng chữ, thì tổ sư *cửa đường* ở Hà Nội là danh nhân văn hoá Nguyễn Trãi. Cũng một chiều thu trở gió của hồ Dâm Đàm, Nguyễn Trãi đã đi theo, đã buông lời với Thị Lộ

Á ở Tây hồ bán chiếu gon

Đến nay chiếu ấy hết hay còn

Xuân xanh xấp xỉ chừng bao lẻ

Đã có chồng chưa được mấy con

Thật tình tế sinh viên, thật trẻ trung minh bạch, một kiểu mẫu xuất sắc cổ điển của phong cách hành văn *cửa đường*. Tất nhiên cô nàng thị dân bán chiếu kia phải xiêu lòng. (Mà trời ạ, với những nhời ấy thì thiếu nữ nào ai chẳng lao đao. Trừ phi là những thứ giống hoa hậu, giống người mẫu thời nay chỉ quen được tỏ tình bằng thơ bạo xe *A còng*, bằng cục súc máy điện thoại di động). Từ sau vụ *cửa đường* đẹp như trong mơ đầy hình như Nguyễn Trãi đã làm thơ trở lại. Thơ ông xanh hơn, trong hơn mặc dầu lúc ấy đúng vào giai đoạn hoạn lộ của ông đang xam xám một mẫu gập ghềnh. Trong cuộc đời đầy bất trắc kỳ vĩ của Nguyễn Trãi, chuyện *cửa đường* Nguyễn Thị Lộ là một dấu ấn đáng kể, nó sâu sắc đến mức rẽ ông vào thảm khóc

án oan Lệ Chi Viên. Nhưng đây là lỗi của chế độ phong kiến hủ bại, chẳng liên quan gì đến sự trong trắng của việc cửa đường.

Lang thang yêu nhau ngoài phố ở Hà Nội đến hôm nay đã chắc chắn thất truyền, bởi đơn giản, sinh viên bây giờ không còn thông thả nữa. Họ mải học, mải việc, mải miết kiếm sống. Họ đã hiếm và gần như mất hẳn những buổi chiều tàn thu âm âm gió của những đêm Đông muộn đèn vàng đi lơ ngơ lững thững. Bản chất của *cửa đường* là sự chậm chạp. Nó được nhẹ nhẹ nuôi dưỡng bằng yên tĩnh thanh tao phố xá. Nó không chịu được sự ồn ào của xe phân khối lớn, sự nhốn nháo của biển hàng biển hiệu. Sinh viên bây giờ lớn lên đơn điệu yêu nhau trong công sở trong vũ trường trong các đại hội linh tinh chi đoàn. Những *message*, những *chat*, những *e mail* làm tắc nghẽn những hoang vu lời của cây những mệnh mộng lời của gió. Có thể cái run rủ đầy bất ngờ của *cửa đường* đối với họ là vớ vẩn. Nếu thật thế thì thật tiếc. Láng máng sót lại trong những ô cửa sổ của Hà Nội chỉ còn những cặp mắt nhưng nhúc nhếch đen của các *khê trung thiếu phụ* băng khuâng nhìn lòng phố. Họ đột ngột buồn, nao nao nhớ về một cái thuở nữ sinh giả vờ ngơ ngác đi đường rồi giật mình thật khi thấy ai đó đắm đắm những nhăng theo sau./.

MỤC LỤC

- ẩn sĩ và ẩn nhân	5
- bình luận gia	9
- bốn sáu tám	12
- cảm xúc công chức	19
- căn và duyên	23
- chiếc lá cuối cùng	27
- cave	31
- chìm và nổi	37
- chữ bên lề	41
- chữ nhân	45
- chữ và đọc chữ	49
- chuyện trên giới	52
- chồng của hoa hậu	55
- e-lít	61
- giảng sinh ở phố	64
- giang hồ vật	69
- giới tính của ô tô	73
- hiện thực của người đọc	78
- chữ của ngày xuân	82
- hỏi đường	88
- khai bút	91
- ký ức lớp trưởng	94
- khoảng trống sau lễ hội	97
- lỗi chính tả	101

- lối rẽ của văn	104
- con sáo sang sông	108
- lời tỏ tình	115
- mãi chẳng bắt ngờ	119
- mất đàn ông	123
- mượn văn và văn mượn	126
- nghe lỏm	130
- nghề ngoại cảm	135
- hồ của người hà nội	139
- ngõ của hà nội	144
- ngon và lạ vũ bằng	149
- nhớ và quên	153
- nói tục	156
- nửa mùa	159
- "ô sao bé không lắc"	162
- khoả thân luận	166
- ôn nhu	171
- ô tô và văn chương	174
- quà phở người hà nội	179
- phỏng vấn	183
- quái nhân	187
- sinh viên yêu nhau	191
- sợ và không sợ	195
- ngày của phụ nữ	200
- sự ô nhục - một mẫn cảm trung thực của trí thức	206
- tại chức luận	209
- tên và tuổi	212
- thể loại	216
- tiểu xảo	220

- trở và thuần và...	224
- trình một nửa	228
- nhà văn thì chơi với ai	232
- trình thám an nam	237
- một thoáng tiểu thuyết đương đại trung quốc	241
- tuyệt đại song hùng	245
- văn học trẻ bị phê bình có đau không	251
- viết và không viết	254
- yêu ở ngoài phố	258

NHÀ VĂN THÌ CHƠI VỚI AI
Tập văn của Nguyễn Việt Hà

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 8222135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN PHAN HÁCH
Chịu trách nhiệm bản thảo
TRUNG TRUNG ĐÌNH

Biên tập: Tạ Duy Anh

Bìa và minh họa: Lê Thiết Cương

Sửa bản in: Hà Việt

In 1.000 cuốn, khổ 12m x 20cm. In tại Trung tâm In và do
vẽ bản đồ. Số đăng ký KHXB 785-2006/CXB/11-77/HNV
do Nhà xuất bản Hội Nhà Văn cấp ngày 14/11/2006. In
xong nộp lưu chiểu quý I/2007.

Giá: 32.000 đ